

Phụ lục VI

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2022-CBTT

Bình Dương, ngày 19 tháng 4 năm 2022



CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần CIC39

- Mã chứng khoán: C32

- Địa chỉ: Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Điện thoại liên hệ: 0274.3759446

- Fax: 0274.3755605

- E-mail: cic39bd@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: *(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế).*

Báo cáo thường niên năm 2021

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/4/2022 tại đường dẫn: www.cic39.vn - Quan hệ cổ đông – Báo cáo thường niên – Năm 2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Người ủy quyền công bố thông tin

Tài liệu đính kèm:

- BCTN năm 2021

Lữ Minh Quân

Công ty Cổ phần CIC39



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2021



MỤC LỤC

01	THÔNG TIN CHUNG	01
✓	Thông tin khái quát	02
	Quá trình hình thành và phát triển	03
	Các giải thưởng trong năm	08
✓	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	11
✓	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	19
✓	Định hướng phát triển	24
✓	Các nhân tố rủi ro	26
02	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	29
✓	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	30
✓	Tổ chức và nhân sự	39
✓	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	44
✓	Tình hình tài chính	45
✓	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	49
03	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TGD	51
✓	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	52
✓	Tình hình tài chính	55
✓	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	57
✓	Kế hoạch phát triển trong tương lai	58
✓	Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	63
✓ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	64
✓ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	68
✓ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	70
05 QUẢN TRỊ CÔNG TY	72
✓ Hội đồng quản trị	73
✓ Ủy ban kiểm toán	82
✓ Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và UBKT	85
06 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	89
✓ Tác động lên môi trường	92
✓ Quản lý nguồn nguyên vật liệu	92
✓ Tiêu thụ năng lượng	95
✓ Tiêu thụ nước	95
✓ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	98
✓ Chính sách liên quan đến người lao động	101
✓ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	105
✓ Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh	
✓ Ban TGD Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	106
07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH	107
✓ Báo cáo tài chính được kiểm toán	108
✓ Ý kiến kiểm toán	113

01

THÔNG TIN CHUNG

+ Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Các giải thưởng trong năm

+ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

+ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

+ Định hướng phát triển

+ Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Tên viết tắt : CIC39

Tên tiếng Anh : CIC39 CORPORATION

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 3700146225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 24/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 18/05/2020.

Vốn điều lệ : 150.301.450.000 VNĐ

Vốn đầu tư chủ sở hữu : 150.301.450.000 VNĐ

Địa chỉ : Số 45A Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Số điện thoại : 0274.3759 446

Số fax : 0274.3755 605

Website : www.cic39.vn

Mã cổ phiếu : C32

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tiền thân Công ty cổ phần CIC39 là Công ty Kinh doanh phát triển nhà Sông Bé (SB.P.Corp) được thành lập từ năm 1993. Lĩnh vực chính là xây dựng công trình...

Năm 1997, tỉnh Sông Bé tách thành hai tỉnh Bình Dương và Bình Phước, để đáp ứng yêu cầu phát triển phù hợp với xu thế mới, Công ty đổi tên thành Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2.

Năm 2001, Công ty mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà ở như khu dân cư Nguyễn Văn Tiết thuộc phường Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương và khu dân cư An Phú, thuộc phường An Phú, Thuận An, Bình Dương...

Năm 2006, Công ty phát triển thêm lĩnh vực sản xuất công bê tông cốt thép; gia công lắp đặt cơ khí công trình; thi công điện nước; dịch vụ vận tải hàng hóa... và thành lập Xí nghiệp cơ khí và cấu kiện bê tông nằm trên địa bàn ấp Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Năm 2008, Thực hiện chủ trương của Chính Phủ và UBND tỉnh Bình Dương, Công ty tiến hành cổ phần hóa. Ngày 11/12/2008, Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 và chính thức đi vào hoạt động đánh dấu bước phát triển mới của Công ty.





Năm 2011, Công ty mở rộng xây dựng nhà xưởng sản xuất Cống bê tông tại xã Long Nguyên, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương với tổng diện tích 4ha, công suất 30.000 cống/ năm, đồng thời đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất gạch bê tông tự chèn, gạch block nhằm đưa sản phẩm mới vào thị trường.

Cuối năm 2012, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE).

Năm 2013, Công ty xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001 : 2007 trong hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty.



Năm 2016, Công ty thực hiện đầu tư mở rộng sản xuất với dự án nhà máy sản xuất cống bê tông và sản xuất gạch tại Cảng Thanh Phước – Thị xã Tân Uyên với vốn đầu tư hơn 70 tỷ đồng và đưa vào hoạt động vào cuối năm 2017.

Năm 2017, Công ty đầu tư máy hàn bán tự động nhằm tăng năng suất lao động và đưa sản phẩm cát được xay từ đá xây dựng cung cấp đáp ứng nhu cầu thị trường.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHỐI HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp của

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Trụ sở: 45A đường Nguyễn Văn Thiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
 Xí nghiệp Cổng bê tông: Số 6, đường Đồi 16, khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
 Xưởng Bê tông Long Nguyên: 3168, ấp Bung Thuộc, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
 Trung Tâm Kinh doanh Vật liệu xây dựng 279: số 1/278, đường 22/12, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

OHSAS 18001:2007

Phạm vi được chứng nhận: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, hạ tầng kỹ thuật;
 Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, gạch bê tông;
 Cho thuê dụng cụ thi công.

Số Giấy chứng nhận: OH 063.18.30

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 08/05/2018 đến ngày 12/03/2021

Ngày chứng nhận lần đầu: 08/05/2018



ThS. Trần Văn Vinh

TS. Phạm Hồng

ThS. Phạm Lê Cường

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
 Hotline của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.vn và www.iso-anc.org/region

Năm 2018, Công ty được cấp Chứng nhận hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001 : 2007

Năm 2019, Hoàn thiện đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông giai đoạn 2 Xưởng Thạnh Phước, nhà Xưởng tổng hợp sử dụng công nghệ rung lõi và đưa vào vận hành Xí nghiệp gạch không nung vào tháng 8/2019.



Năm 2020, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần CIC39 vào tháng 05/2020. Công ty ngày càng khẳng định được uy tín, vị thế, thương hiệu của mình trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng



Năm 2021, Công ty đầu tư, mở rộng sản xuất công quay ép (rung ép) theo công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và sản xuất công tròn theo thiết kế của Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông Vận tải – Viện Chuyên Ngành Cầu Hầm góp phần cạnh tranh, mở rộng thị trường...

CIC39 là đơn vị thi công xây lắp có uy tín trên địa bàn tỉnh Bình Dương, đã tham gia nhiều công trình xây dựng với quy mô lớn nhỏ khác nhau đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật và mỹ thuật, được chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng cũng như tiến độ thi công.

Các sản phẩm công bê tông ly tâm, gạch không nung, đá xây dựng... đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng về chất lượng, các sản phẩm của CIC39 đã có mặt ở các tỉnh thành như Bình Dương, TP. HCM, Đồng Nai, Long An, Tây Ninh....

Với phương châm “**Năng suất – Chất lượng – Hiệu quả nhất**” CIC39 là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực xây dựng ở tỉnh Bình Dương áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 vào năm 2003 đến nay là hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Các sản phẩm của Công ty khi ra thị trường luôn đáp ứng các yêu cầu của khách hàng về mẫu mã và chất lượng. Các sản phẩm của CIC39 đều được chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy đảm bảo yếu tố chất lượng.

CÁC GIẢI THƯỞNG NHẬN ĐƯỢC TRONG NĂM 2021

Với sự nỗ lực không ngừng, CIC39 đã được ghi nhận nhiều thành tích hoạt động trong năm 2021 như sau:



TOP 4 DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ

TỐT NHẤT

Do Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, báo Đầu tư và Công ty Quản lý quỹ Dragon Capital phối hợp thực hiện.

Giải thưởng đã ghi dấu và khẳng định con đường phát triển đúng đắn của Công ty



TOP 15 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT CÓ HOẠT ĐỘNG IR TỐT NHẤT



GIỚI THIỆU TOP 15

Small & Micro Cap

AAV	APC	C32	CNG	ELC
HAP	HAX	HLD	LHC	NRC
SZL	TCL	TIP	TNA	VNE

Giải thưởng đã đóng góp nâng cao uy tín, thương hiệu mã chứng khoán C32 và tiếp thêm động lực để Công ty không ngừng nỗ lực hoạt động và phát triển bền vững.

CÁC GIẢI THƯỞNG NHẬN ĐƯỢC TRONG NĂM 2021



GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Do Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định trao tặng

Tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia là cơ hội để Công ty đối chiếu các chuẩn mực thực hiện đánh giá, cải tiến các hoạt động quản lý chất lượng..., đồng thời đây cũng là cơ hội tốt để Công ty quảng bá thương hiệu, sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.



Ông Trần Văn Bình - Phó TGD Công ty vinh dự nhận Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2020 được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 25/4/2021.

CÁC GIẢI THƯỞNG NHẬN ĐƯỢC TRONG NĂM 2021



BẰNG KHEN CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO KHUYẾN HỌC, KHUYẾN TÀI XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TỈNH BÌNH DƯƠNG.

DO CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG TẶNG.



GIẤY KHEN CÓ THÀNH TÍCH THỰC HIỆN TỐT CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT THUẾ NĂM 2020

DO CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG TẶNG
NGÀY 29/4/2021



Với những tiềm năng, những thành tựu cùng với bề dày kinh nghiệm gần 30 năm, hoạt động Công ty có nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển trong thời gian tới. Đứng trước những thách thức mới, Công ty sẽ không ngừng sáng tạo, thường xuyên duy trì cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng, giữ vững uy tín, chất lượng trong từng sản phẩm, nâng cao mức độ hài lòng của các khách hàng và nâng tầm phát triển bền vững của Công ty.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ VÀ SẢN PHẨM KINH DOANH



BÃI CHẾ BIẾN ĐÁ

❖ *Gia công khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng.*

❖ Sản xuất và kinh doanh cấu kiện bê tông đúc sẵn.

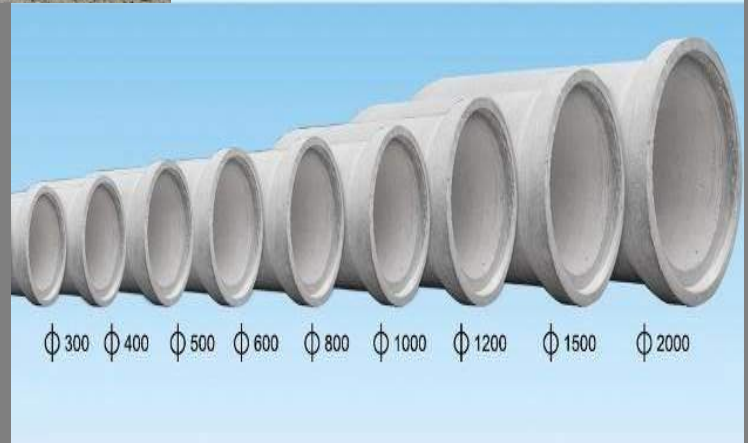
🏗️ **Cống tròn bê tông ly tâm**

✓ **Cống H30:** Cấu kiện bê tông ly tâm chịu lực lắp đặt bằng qua đường hoạt tải H30-XB80

✓ **Cống H10:** Cấu kiện bê tông ly tâm chịu lực lắp đặt bằng qua đường hoạt tải H30-XB60

✓ **Cống VH:** Cấu kiện bê tông ly tâm lắp đặt trên vỉa hè hoạt tải người đi bộ 300kg/cm²

🏗️ **Cống hộp bê tông cốt thép,** được sản xuất bằng công nghệ rung lõi (rung ép) của Đức..



CỐNG TRÒN VÀ CỐNG HỘP

NGÀNH NGHỀ VÀ SẢN PHẨM KINH DOANH (tiếp theo)



❖ Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.

✓ Bề dày gần 30 năm kinh nghiệm

✓ Uy tín cao trên thị trường

✓ Tự túc nguồn nguyên liệu đầu vào

CÔNG TRÌNH DO CIC39 XÂY DỰNG



❖ Lĩnh vực khác

🏗 Sản xuất và kinh doanh gạch không nung các loại như: gạch ống, gạch đĩnh, gạch tự chèn, gạch Terrazzo...

🏗 Kinh doanh vật liệu xây dựng

🏗 Cho thuê thiết bị xây dựng

🏗 Kinh doanh bất động sản.

TỔNG QUAN TỪNG NGÀNH



✓ LĨNH VỰC ĐÁ XÂY DỰNG

Sản phẩm đá xây dựng được CIC39 khai thác và chế biến trực tiếp tại mỏ đá Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương. Mặc dù bước sang giai đoạn tận thu nhưng chất lượng đá được đảm bảo, vị trí giao thông thuận lợi nên Công ty duy trì được vị thế cạnh tranh cao. Sản phẩm đá xây dựng của CIC39 gồm nhiều chủng loại với tính chịu lực cao, ít hút nước và độ chống mài mòn cao, được sử dụng rộng rãi trong xây dựng cầu đường, hạ tầng kỹ thuật...

✓ LĨNH VỰC CỐNG BÊ TÔNG

Cống bê tông ly tâm: H30 - H10 - VH

Được sản xuất theo công nghệ quay ly tâm theo tiêu chuẩn của Pháp, bê tông cốt thép được nạp vào khuôn quay ly tâm, việc quay ly tâm có tác dụng dàn liệu nhanh và tạo lực ly tâm làm chặt các cốt liệu tối đa, cùng với hệ thống trạm trộn điều khiển tự động và hệ thống cân cốt liệu điện tử đảm bảo độ chính xác về cấp phối bê tông giúp sản phẩm đồng nhất về kích thước hình học, khả năng chịu áp lực và mài mòn của bê tông cao.

Cống hộp bê tông cốt thép:

Được sản xuất bằng công nghệ rung lõi của Đức theo thiết kế định hình có kích thước theo khẩu độ thoát nước từ 1000x1000mm đến 3000x3000mm với chiều dài từ 1200-2000mm, hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Sản phẩm có bề mặt nhẵn mịn, chất lượng ổn định, cường độ chịu nén bê trong và bên ngoài cao so với các công nghệ truyền thống và đáp ứng các TCVN 9116:2012, ISO 9001:2015.



TỔNG QUAN TỪNG NGÀNH (tiếp theo)

✓ LĨNH VỰC XÂY LẮP

Thi công xây dựng là lĩnh vực hoạt động truyền thống của CIC39 từ khi thành lập vào năm 1993. Với bề dày kinh nghiệm gần 30 năm trong lĩnh vực này, CIC39 là đơn vị thi công xây lắp có uy tín trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các tỉnh lân cận. CIC39 cũng có lợi thế cạnh tranh so với các công ty cùng ngành khi tự túc được nguồn nguyên vật liệu như đá, cống bê tông, gạch không nung các loại, sắt thép, xi măng... Với nguồn lực dồi dào, kinh nghiệm và uy tín trên thị trường, CIC39 có đủ năng lực để thi công những dự án lớn cả về công trình dân dụng, công nghiệp, đường bộ, kỹ thuật dân dụng, hạ tầng kỹ thuật... các công trình do CIC39 thực hiện được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và tiến độ.



THI CÔNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG



CÔNG TRÌNH TRƯỜNG BÌNH PHÚ

TỔNG QUAN TỪNG NGÀNH (tiếp theo)

CÁC LĨNH VỰC KHÁC

Ngoài các lĩnh vực kinh doanh chính, CIC39 còn hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gạch bê tông tự chèn, gạch Terrazzo và gạch ống, gạch đĩnh các loại không nung; cho thuê thiết bị xây dựng và kinh doanh một số mặt hàng vật liệu xây dựng như sắt, thép, xi măng v.v...

❖ Sản xuất và kinh doanh gạch không nung

Ở lĩnh vực gạch không nung, tuy đây là sản phẩm mới nhưng sản phẩm của Công ty dần khẳng định được thương hiệu trên thị trường khi được nhiều chủ đầu tư, nhà thầu trong và ngoài tỉnh tin tưởng sử dụng. Mức độ cạnh tranh ở hầu hết cả các lĩnh vực hoạt động ngày càng gay gắt ở cả hai khía cạnh về giá và quy mô hoạt động



❖ Kinh doanh vật liệu xây dựng, cho thuê thiết bị xây dựng...



❖ Kinh doanh bất động sản



Bản đồ quy hoạch chia lô KDC Nguyễn Văn Tiết, tại phường Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương



KHU ĐẤT BÁN TẠI KDC NGUYỄN VĂN TIẾT

ĐỊA BÀN KINH DOANH

THỊ TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- Bình Dương
- TP. Hồ Chí Minh
- Đồng Nai
- Các tỉnh miền Tây



KHÁCH HÀNG MỤC TIÊU CỦA CIC39

Công ty xây dựng, các đơn vị thiết kế

Chủ đầu tư, chủ thầu và Ban quản lý dự án

Các đơn vị kinh doanh vật liệu xây dựng

THỊ TRƯỜNG ĐANG MỞ RỘNG THỊ PHẦN

- Các tỉnh miền Tây
- Bình Phước
- Tây Ninh
- Bà Rịa – Vũng Tàu

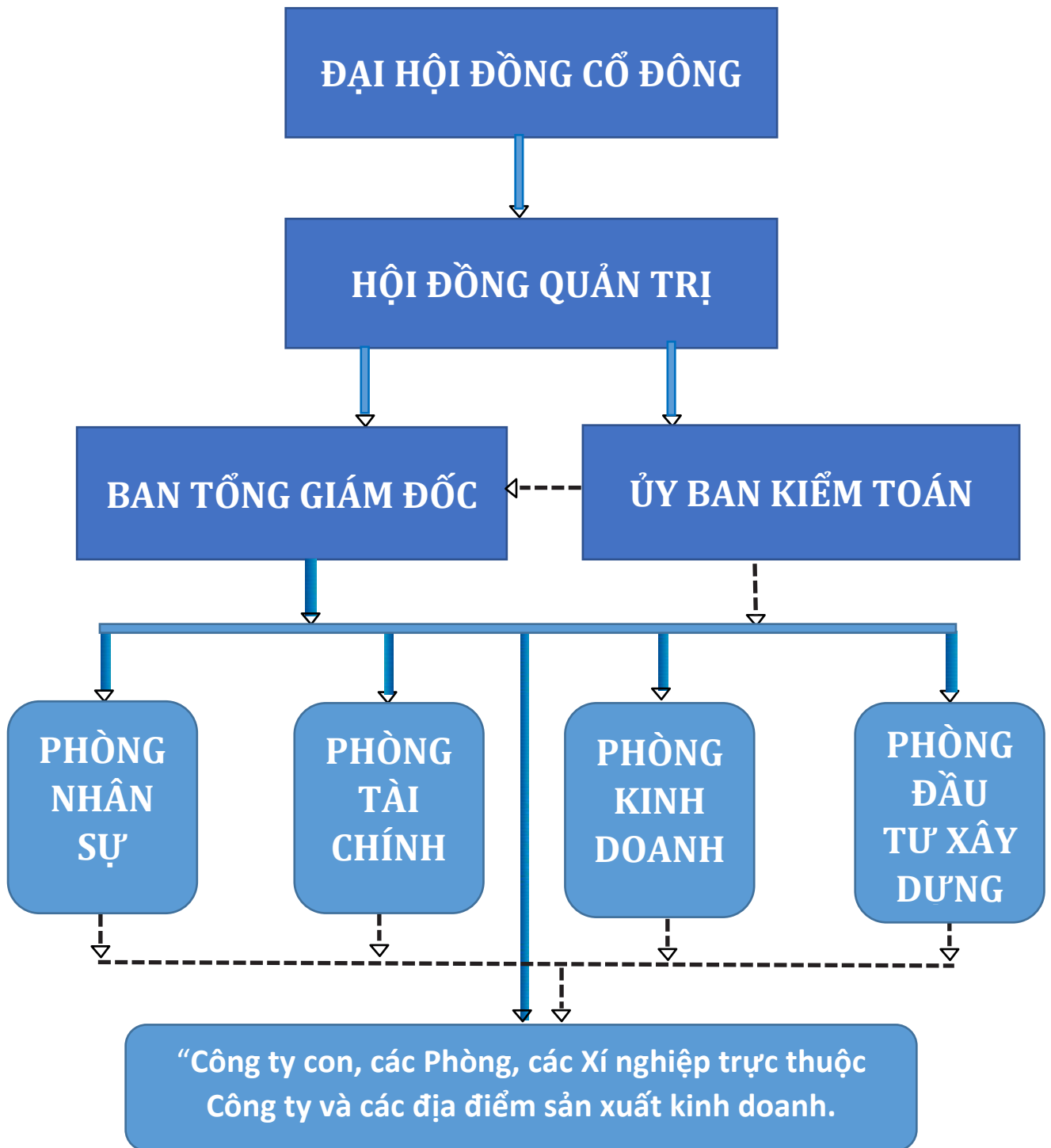
TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Tình hình thị trường của CIC39 trong năm tập trung vào các thị trường như Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai và các tỉnh miền Tây. Doanh số thị trường Bình Dương tăng trong năm do Công ty tập trung thi công hoàn thiện các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Cơ cấu doanh thu ngoài khu vực Bình Dương trong năm 2021 vẫn chủ yếu là sản phẩm Cống bê tông chiếm 37%, Xây lắp chiếm 28%, Đá xây dựng chiếm 21%, sản phẩm khác chiếm 15%.

Doanh thu ngoài tỉnh Bình Dương tăng trưởng chủ yếu ở lĩnh vực xây dựng, kinh doanh cống bê tông, sắt thép, gạch không nung ở khu vực TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Phước, miền Tây khi mà Công ty đang dần tiếp cận với các khách hàng lớn và bước đầu ghi nhận kết quả khả quan, đây được xem là thị trường tiềm năng giúp Công ty mở rộng thị trường và hoạt động bán hàng trong thời gian tới...

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



1.  Lãnh đạo, điều hành
2.  Kiểm tra, giám sát

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY CON

Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước

Tỷ lệ góp vốn: 80%

Tỷ lệ lợi ích: 83,38%

Tỷ lệ quyền biểu quyết: 83,38% (80% TL sở hữu trực tiếp + 3,38% TL sở hữu gián tiếp)

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Nam Đồng Phú, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Lĩnh vực hoạt động: Khai thác, chế biến đá.



CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Miền Đông

❖ Tỷ lệ góp vốn: 33,76%

❖ Tỷ lệ lợi ích: 33,76%

❖ Tỷ lệ quyền biểu quyết: 33,76%

❖ Địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

❖ Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất, khai thác đá, kinh doanh BĐS và hoạt động thi công xây lắp

❖ Website: <http://miendong.com.vn>



CTCP Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An

❖ Tỷ lệ góp vốn: 42,38%

❖ Tỷ lệ lợi ích: 42,38%

❖ Tỷ lệ quyền biểu quyết: 42,38%

❖ Địa chỉ: Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

❖ Lĩnh vực hoạt động: Kinh doanh vật liệu xây dựng

❖ Website: <https://www.thuduclongan.com>



KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ MIỀN ĐÔNG



Xưởng sản xuất của CTCP Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An



KHU VỰC CHẾ BIẾN MỎ ĐÁ MIỀN ĐÔNG



KHO THÀNH PHẨM CỦA THỦ ĐỨC - LONG AN

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG NGUYỄN LÊ VĂN

(Thành viên HĐQT độc lập)

Chủ tịch HĐQT – Chủ tịch UBKT



Năm sinh:	1983
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
2005 – 2007	Nhân viên kiểm toán Công ty Kiểm toán DTL
2007 – 2009	Nhân viên phân tích đầu tư CTCP Đầu tư Sao Việt
2009 – 2010	Trưởng phòng tư vấn TCDN CTCP Chứng khoán Gia Quyền
2010 – 04/2018	Giám đốc tư vấn TCDN CTCP Chứng khoán Beta
26/04/2018 – 31/07/2020	Thành viên HĐQT độc lập CTCP CIC39
01/08/2020 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP CIC39
Số cổ phiếu nắm giữ:	0 cổ phần



ÔNG VÕ VĂN LÃNH

Thành viên HĐQT – TGD Công ty



Năm sinh:	1963
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Xây dựng cơ bản Kỹ sư Xây dựng cầu đường bộ
Quá trình công tác:	
1985 – 1992	Nhân viên Ủy ban Kế hoạch tỉnh Sông Bé
12/1992 – 09/1995	Kế toán trưởng Công ty Kinh doanh Phát triển nhà Sông Bé
09/1995 – 12/2008	Giám đốc Công ty Kinh doanh Phát triển nhà Sông Bé sau đó đổi tên thành Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2
12/2008 – 31/07/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 sau đó đổi tên thành CTCP CIC39
01/08/2020 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP CIC39
Số cổ phiếu nắm giữ:	258.782 cổ phần



ÔNG TRỊNH TIẾN BẢY

(Thành viên HĐQT không điều hành)

Thành viên HĐQT – Thành viên UBKT



Năm sinh:	1972
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh-Kỹ sư Cơ khí thủy lợi
Quá trình công tác:	
1993 – 1996	Phụ trách kỹ thuật đội cơ giới Công ty xây dựng 48
1996 – 1997	Phụ trách QLDA Công ty Việt Nam Fatt
1997 – 2002	Đội phó đội cơ giới XN1 – CTCP Hóa An
2002 – 04/2004	Phó GĐ, GĐ XN1 – CTCP Hóa An
05/2004 – 04/2012	Phó TGĐ CTCP Hóa An
05/2012 – 06/2014	Thành viên HĐQT - Phó TGĐ CTCP Hóa An
07/2014 đến nay	Thành viên HĐQT - TGĐ CTCP Hóa An
03/2017 – 04/2017	Thành viên HĐQT CTCP Phước Hòa FICO
04/2017 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Phước Hòa FICO
27/03/2020 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An
23/04/2019 đến nay	Thành viên HĐQT – Thành viên UBKT CTCP CIC399
Số cổ phiếu nắm giữ:	0 cổ phần



ÔNG NGUYỄN HỮU NGHĨA

(Thành viên HĐQT độc lập)

Thành viên HĐQT – Thành viên UBKT



Năm sinh:	1990
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân – Ngành kinh tế
Quá trình công tác:	
2012 – 2013	Chuyên viên đầu tư Saigon Asset Management.
2013 – 2015	Chuyên viên nghiên cứu đầu tư CTCP FGATE.
2015 – 2017	Chuyên viên đầu tư Quỹ đầu tư cá nhân.
2017 – 2017	Chuyên viên đầu tư cấp cao CTCP Y khoa Hoàn Mỹ.
2018 – đến nay	Trưởng nhóm Thị trường vốn của No Va CTCP Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va
23/04/2019 đến nay	Thành viên HĐQT – Thành viên UBKT CTCP CIC39
Số cổ phiếu nắm giữ:	0 cổ phần



ÔNG TRẦN VĂN BÌNH

Thành viên HĐQT - Phó TGĐ



Năm sinh: 1965

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1987 – 1993 Kế toán Công ty Dầu thực vật Đồng Nai

1994 – 1998 Kế toán trưởng Xí nghiệp Khai thác và Sản xuất VLXD thuộc CTCP CIC39

1999 – 06/2005 Giám đốc Xí nghiệp Khai thác và Sản xuất VLXD thuộc CTCP CIC39

07/2005 – 09/05/2014 Kế toán trưởng CTCP CIC39

10/05/2014 – 2017 Phó TGĐ CTCP CIC39

21/04/2017 đến nay Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ CTCP CIC39

Số cổ phiếu nắm giữ: 6.694 cổ phần



ÔNG NGUYỄN XUÂN HIẾU

Kế toán trưởng



Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Kế toán kiểm toán

Quá trình công tác:

06/2004 – 2008 Nhân viên phòng Tài chính Tổng hợp CTCP CIC39

2009 – 05/2014 Phó trưởng phòng Tài chính CTCP CIC39

21/04/2017 – 19/03/2018 Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần CIC39

05/2014 đến nay Kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài chính CTCP CIC39

Số cổ phiếu nắm giữ: 3.372 cổ phần

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Định hướng phát triển giai đoạn 2022-2023 đặt ra nhiều thách thức trong việc duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi lĩnh vực hoạt động chủ lực đá xây dựng không còn. Ưu tiên trong giai đoạn này là tiếp tục ổn định các lĩnh vực mà công ty có thế mạnh; tập trung máy móc thiết bị hiện có và kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng liên kết, làm thầu phụ gia công chế biến đá; tăng cường hợp tác với công ty liên kết, đối tác uy tín, tiềm năng trong lĩnh vực bất động sản, xây dựng; tập trung mở rộng thị trường và tăng quy mô hoạt động các hoạt động kinh doanh cốt lõi như xây lắp công trình, cấu kiện bê tông, đồng thời đẩy mạnh hoạt động kinh doanh VLXD và kinh doanh bất động sản để bù đắp sự thiếu hụt của hoạt động khai thác, chế biến đá.

Các mục tiêu chủ yếu: “*Sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững*”

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng, phát triển thêm một số sản phẩm cùng ngành nghề như bất động sản, dự án BOT giao thông.

- Đầu tư phát triển nguồn mỏ đá mới, đầu tư máy móc thiết bị để đa dạng hóa sản phẩm, tối ưu hóa năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu phát triển dài hạn của thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh với các công ty liên kết nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh, và nâng cao năng lực trong các hoạt động kinh doanh cốt lõi; đồng thời đầu tư tìm kiếm cơ hội M&A các doanh nghiệp cùng ngành khi điều kiện thị trường thuận lợi.

- củng cố xây dựng và phát triển thị trường hiệu quả, trong đó vẫn tập trung vào nhóm công trình vốn công, và một phần công trình vốn tư nhân thông qua các công ty liên kết.

- củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất, tăng cường phát triển nguồn nhân lực nhằm tối ưu hóa hệ thống quản lý của Công ty.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Về môi trường:

Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

Phân công nhân sự/bộ phận chuyên trách phụ trách công tác quản lý môi trường của Công ty

Thực hiện các hoạt động tiết kiệm tài nguyên hiệu quả, có trách nhiệm và nguyên vật liệu sản xuất

Sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm trong sản xuất và có sáng kiến thay thế nhiên liệu hóa thạch, sử dụng năng lượng tái tạo cho sản xuất.

Quản lý thải theo đúng yêu cầu, có sáng kiến việc tuần hoàn tái sử dụng nước thải, thực hiện chương trình, hoạt động giảm phát thải khí nhà kính.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên... cho người lao động.

Thực hiện các hoạt động tập huấn cho người lao động trong ứng phó với thiên tai

Về xã hội và cộng đồng

Quan hệ xã hội và phát triển cộng đồng, tham gia các chương trình/hoạt động hỗ trợ, phát triển cộng đồng địa phương.

Tham gia các sáng kiến cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ các mô hình kinh doanh cùng người nghèo.

CÁC RỦI RO

(Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh...)

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Năm 2021 với sự biến động thất thường của giá dầu thô thế giới đã ảnh hưởng lớn tới giá các mặt hàng trong nước như xăng dầu, thép... Với đặc thù hoạt động trong ngành xây dựng và vật liệu xây dựng, những biến động này đã tác động trực tiếp hiệu quả quản lý chi phí của Công ty.

Do vậy để đảm bảo hiệu quả chi phí và hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục và ổn định, Công ty đã chủ động tận dụng nguồn nguyên liệu đầu vào do Công ty tự khai thác và sản xuất được để phục vụ cho hoạt động xây dựng của mình. Đồng thời xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch nguyên vật liệu và lưu kho hợp lý đàm phán với hàng biên độ tăng giá thị trường được điều chỉnh trong hợp đồng. Đồng thời, tăng cường công tác tìm kiếm các nguồn cung ứng mới để luôn đảm bảo đầu vào ổn định về chủng loại, số lượng và giá cả nhằm giảm tối đa rủi ro có thể xảy ra từ áp lực tăng giá của nhà cung ứng.

RỦI RO VỀ CẠNH TRANH

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động và tăng trưởng sẽ giảm do tác động của dịch bệnh Covid-19 kéo dài khó hết và cuộc chiến thương mại giữa 2 nền Kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ và Trung Quốc. Do đó có thể rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào.

Để đảm bảo kế hoạch doanh thu đề ra trong khi bối cảnh thị trường có nhiều biến động, Công ty cần nâng cao năng lực sản xuất để giảm giá thành sản phẩm và xây dựng chính sách giá bán cạnh tranh, linh hoạt bằng cách thay đổi phương thức sản xuất cải tiến không ngừng trong quá trình sản xuất. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh các chương trình tiếp thị, chăm sóc khách hàng, nâng cao năng lực tiếp thị, đấu thầu nhằm tăng cường tìm kiếm các đơn hàng mới.

RỦI RO AN TOÀN LAO ĐỘNG

Nguy cơ mất an toàn lao động trong sản xuất khi ý thức chấp hành các quy định ATLĐ của người lao động chưa cao...

Công ty đã tăng cường phổ biến và huấn luyện cho người lao động nâng cao nhận thức về an toàn vệ sinh lao động và nhắc nhở thường xuyên trong các cuộc họp, các thao tác bắt buộc phải thực hiện trước và sau khi sản xuất, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động.

RỦI RO MẤT DỮ LIỆU

Công ty đã chuyển sang sử dụng các phần mềm Văn phòng điện tử Online Office trực tuyến, phần mềm kế toán online FAST, phần mềm quản lý nhân sự được vận hành trên nền internet. Do đó, nguy cơ sụp hệ thống mạng, mất dữ liệu do nhiễm virus hoặc sự cố khi vận hành hệ thống thông tin mạng, chết ổ cứng...

Công ty thường xuyên bảo dưỡng hệ thống internet, các máy Server Backup thường xuyên, định kỳ thay ổ cứng, cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus, thực hiện kiểm tra bảo mật và sao lưu dữ liệu dự phòng.

RỦI RO CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

Là doanh nghiệp hoạt động tại thị trường Việt Nam, Công ty Cổ phần CIC39 chịu sự điều chỉnh trực tiếp bởi Pháp luật Việt Nam như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Khoáng sản, Luật Nhà ở và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan,... sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty nếu không kịp thời cập nhật, hoặc không có biện pháp ứng phó sự thay đổi này.

Để hạn chế rủi ro pháp luật Công ty luôn theo sát và cập nhật liên tục tình hình những thay đổi trong quy định và cử cán bộ quản lý, nhân viên chuyên môn tham dự các buổi tập huấn những quy định mới có liên quan.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Hiện nay chủ trương phát triển bền vững được nhiều quốc gia hưởng ứng, trong đó có Việt Nam. Do đó, vấn đề ô nhiễm môi trường đang được các cơ quan ban ngành quan tâm rất sát sao. Hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng, sản xuất cốt bê tông và xây dựng công trình không thể tránh khỏi việc tác động tới môi trường xung quanh, sẽ tạo ra các bãi thải, khí độc hại, bụi và nước thải làm ảnh hưởng đến cân bằng hệ sinh thái môi trường xung quanh và rủi ro bị xử phạt do vi phạm về pháp luật môi trường luôn tiềm ẩn và có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Với mục tiêu giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến môi trường do hoạt động của Công ty gây ra, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các phòng ban có liên quan xây dựng các Quy định riêng cho từng hoạt động từ khai thác, chế biến đá xây dựng, xây dựng công trình và sản xuất cốt bê tông. Các Quy định này nêu rõ các hoạt động được phép và không được phép cho công nhân từng mảng hoạt động, từ đó vừa nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho công nhân viên vừa đảm bảo cân bằng môi trường xung quanh.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Bên cạnh những rủi ro nói trên, một số rủi ro khác cũng tiềm ẩn nguy cơ xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, dịch bệnh, lũ lụt, cháy nổ... Những rủi ro này rất khó dự báo nhưng một khi đã xảy ra thì sẽ để lại hậu quả rất lớn cho Công ty cả về người và tài sản.

Nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng, CIC39 luôn chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty.



“NĂNG SUẤT - HIỆU QUẢ - CHẤT LƯỢNG NHẤT”

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- + Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- + Tổ chức và nhân sự**
- + Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**
- + Tình hình tài chính**
- + Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2021, tiếp nối kết quả đã đạt được của năm 2020, kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục ổn định và bắt đầu khởi sắc. Tuy nhiên, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố kinh tế trọng điểm trong đó có Bình Dương ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, tính mạng của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngành xây dựng: Là ngành tăng trưởng bền vững hàng năm và đóng góp lớn vào cơ cấu tăng trưởng GDP của cả nước, tuy nhiên năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài nên chưa thể gánh vác được động lực tăng trưởng kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê ngành xây dựng năm 2021 thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng cùng kỳ các năm trước, làm giảm điểm phần trăm tăng trưởng của toàn nền kinh tế..

Ngành vật liệu xây dựng: Nhu cầu vật liệu trong năm 2021 giảm do tình hình Covid-19 diễn ra phức tạp, kéo dài từ tháng 7/2021 ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Giá các mặt hàng vật liệu có nhiều biến động như giá dầu tăng mạnh do nguồn cung khan hiếm và nhu cầu tăng mạnh sau dịch; giá thép xây dựng trong nước tăng từ 14%-15%; giá cát bê tông tăng 5% do nguồn cung khai thác cát được cải thiện; giá xi măng xá tăng 7% do giá nguyên liệu đầu vào liên tục tăng; giá bê tông tươi tăng 3,5%, giá bê tông nhựa nóng tăng 7,6%; sản phẩm gạch xây không nung cũng được sử dụng rộng rãi ở các công trình lớn, cao tầng thay thế gạch truyền thống, về giá các sản phẩm gạch trong năm nhìn chung được duy trì ở mức ổn định so với đầu năm 2021.

KẾT QUẢ KINH DOANH CHUNG TOÀN CÔNG TY

Tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2021 tập trung vào các thị trường như Bình Dương, TP.HCM, Đồng Nai và các tỉnh miền Tây. Tỷ trọng doanh thu 3 năm gần đây ở thị trường TP. Hồ Chí Minh chiếm tỷ trọng lần lượt là 31%, 43%, 15%, 6%; doanh thu ở thị trường Bình Dương chiếm tỷ trọng lần lượt là 52%, 19%, 3%, 23%; đối với thị trường các tỉnh miền Tây, tỷ trọng doanh thu năm 2021 chiếm 23%, trong đó doanh thu chủ yếu từ sản phẩm đá xây dựng. Doanh số thị trường Bình Dương trong năm tăng là do Công ty tập trung thi công hoàn thiện các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Cơ cấu doanh thu năm 2021 vẫn chủ yếu là sản phẩm Cống bê tông chiếm 37%, Xây lắp chiếm 28%, Đá xây dựng chiếm 21%, sản phẩm khác chiếm 15%. Thị trường tăng trưởng chủ yếu trong tỉnh Bình Dương, thị trường ngoài tỉnh sản phẩm chủ yếu ở lĩnh vực xây dựng, kinh doanh cống bê tông ở khu vực TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Phước và các tỉnh miền Tây khi Công ty đang dần tiếp cận với các khách hàng lớn và bước đầu ghi nhận kết quả khả quan, đây được xem là thị trường tiềm năng giúp Công ty mở rộng thị trường và hoạt động bán hàng trong thời gian tới.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH 2020/ TH 2021	TH 2021/ KH 2021
Doanh thu thuần	638.232.429.348	610.000.000.000	515.892.584.204	80,83%	84,57%
Lợi nhuận trước thuế	98.595.472.900	87.000.000.000	83.438.102.572	84,63%	95,91%
Lợi nhuận sau thuế	81.253.977.305	69.000.000.000	69.101.850.152	85,04%	100,15%

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 là 515.893 triệu đồng, đạt 84,57% kế hoạch năm, giảm 19% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu không đạt kế hoạch đề ra là do mảng Xây lắp, Cống bê tông giảm và doanh thu Bất động sản chưa đạt như kỳ vọng. Các công trình vốn công trong kỳ triển khai chậm do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 kéo dài như khu vực Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh và Đồng Nai, các đơn vị thực hiện sản xuất 03 tại chỗ không hiệu quả nên nhu cầu sử dụng VLXD giảm sút. Ngoài ra năm 2021 thủ tục tách sổ, đổi tên Công ty 3-2 cũ sang tên Công ty CIC39 mới kéo dài dẫn đến việc bán đất nền chậm nên doanh thu chưa đạt.

Tuy doanh thu năm 2021 giảm nhẹ và không đạt mục tiêu đề ra nhưng trong năm nhờ thanh lý khoản đầu tư tài chính và đẩy mạnh công tác quản lý chi phí dẫn tới lợi nhuận sau thuế đạt và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế đạt 95,91% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 100,15% so với chỉ tiêu đề ra nhưng giảm 15% so với năm 2020. Trong năm, Công ty đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm đá 1x2, 0x4 có giá trị gia tăng cao, đồng thời giá bán đá cũng đã tăng bình quân hơn 18% so cùng kỳ nên gia tăng biên lợi nhuận; kịp thời nghiệm thu các công trình lên doanh thu; thanh lý khoản đầu tư tài chính và máy móc thiết bị không còn sử dụng làm hoạt động tài chính và thu nhập khác tăng...

Tình hình sản xuất

Stt	Sản phẩm	Đvt	Sản lượng sản xuất & Kinh doanh			Giá trị sản lượng		
			KH 2021	TH 2021	% TH	KH 2021	TH 2021	% TH
Sản xuất								
1	- Đá xây dựng	m3	100.000	164.560	165%	23.307	42.482	182%
2	- Xây lắp	Tr.đồng	229.900	169.802	74%	229.900	219.802	96%
3	- Cống bê tông các loại	Cái	66.605	48.288	72%	162.201	122.575	76%
	+ Cống BTLT P300-P500	Cái	24.915	16.304	65%	26.263	17.144	65%
	+ Cống BTLT P600-P800	Cái	24.842	17.850	72%	46.705	33.272	71%
	+ Cống BTLT P1000-P2000	Cái	14.277	10.048	70%	62.096	41.691	67%
	+ Cống hộp	Cái	2.571	3.962	154%	19.831	25.944	131%
	+ Cống rung ép	Cái	0	125	0%	0	123	0%
4	- Gối cống các loại	Cái	72.160	44.728	62%	7.306	4.401	60%
5	- Gạch tự chèn	Viên	1.959.050	0	0%	3.818	1.632	43%
6	- Gạch terrazzo	Viên	219.376	207.141	94%	2.500	2.258	90%
7	- Gạch không nung	Viên	12.820.260	4.030.860	31%	18.352	3.492	19%
8	- Vận tải - ca máy	Tr.đồng	100	81	81%	100	81	81%
9	- Bất động sản	m2	1.936	320	0	78.000	12.291	16%
Thương mại								
10	- Kinh doanh VLXD	Tấn	5.092.948	3.829	0%	65.000	60.604	93%
11	- Kinh doanh nhiên liệu	Lít	750.000	439.025	59%	0	5.783	0%
Tổng giá trị sản lượng						590.484	475.525	81%

Trong năm tình hình dịch bệnh Covid-19 không thể lường trước và chưa có tiền lệ, nhưng với sự điều hành linh hoạt của lãnh đạo Công ty cùng tập thể người lao động quyết tâm duy trì ổn định hoạt động sản xuất; máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất được vận hành tốt, đồng thời đưa hệ thống máy quay ép cống bê tông vào hoạt động; chất lượng sản phẩm được đảm bảo; giá trị sản lượng đạt 475.525 triệu đồng, đạt 81% kế hoạch năm, trong đó sản lượng đá xây dựng vượt kế hoạch đề ra, giá trị sản lượng xây lắp, cống bê tông, gạch bê tông, gạch không nung các loại không đạt so với kế hoạch.

Giá trị sản lượng Xây lắp là 182.660 triệu đồng (chiếm 46%), cống bê tông 153.218 triệu đồng (chiếm 26%, bao gồm gối cống), sản phẩm đá 42.548 triệu đồng (chiếm 9%), sản phẩm khác là 85.021 triệu đồng (chiếm 21%).

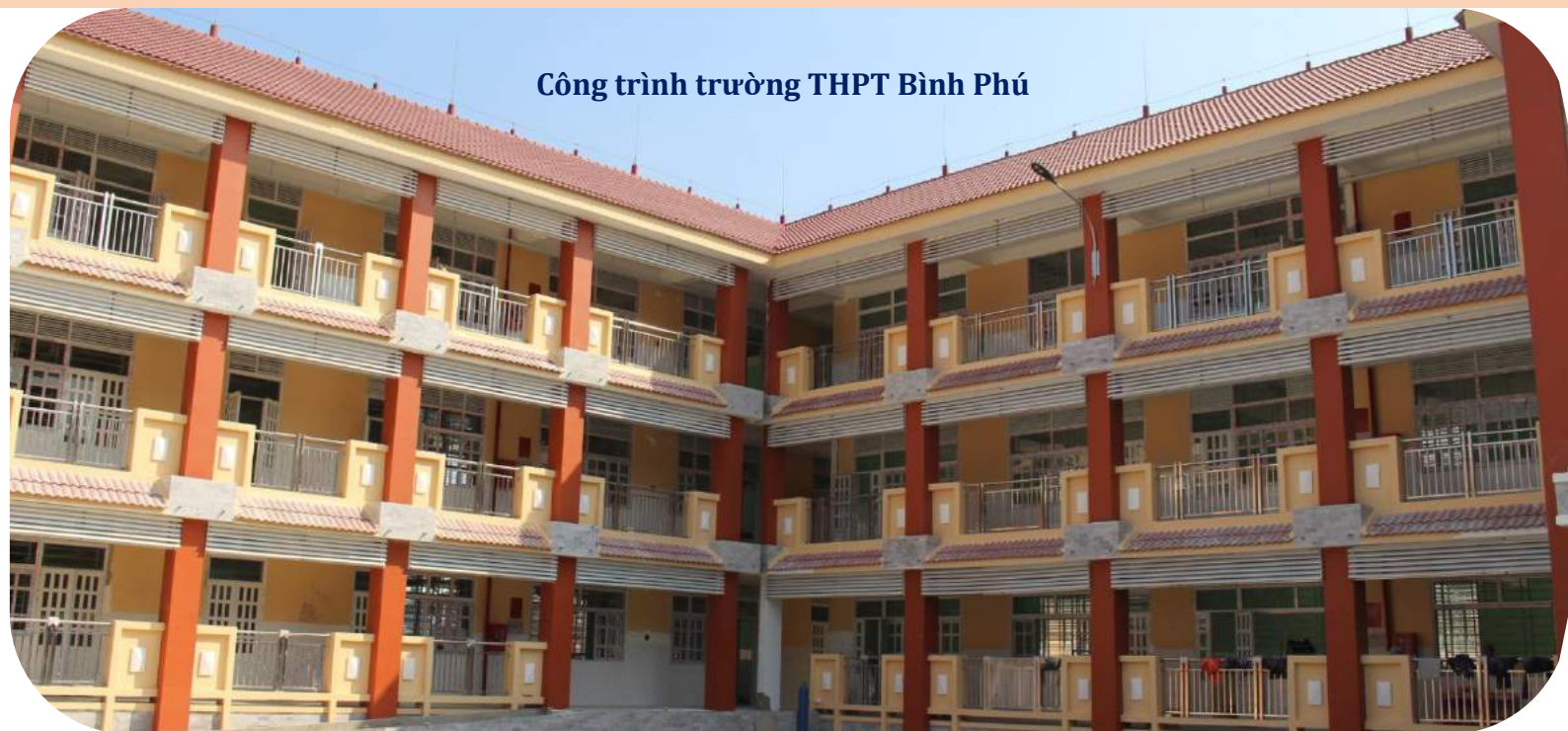
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

Lĩnh vực xây dựng

Tình hình hoạt động xây dựng trong năm gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 kéo dài, các công trình chủ yếu trúng thầu vào giai đoạn đầu năm 2021 nên công tác triển khai thi công nhanh, các công trình chuyển tiếp như công trình đường đoạn Khúc Nhạc Tình và trường THPT Bình Phú. Riêng công trình hạ tầng đường khu đô thị Bến Súc và công trình đường ĐT744 vướng mặt bằng chưa giải tỏa nên chưa triển khai thi công. Việc triển khai các công trình nhìn chung đạt yêu cầu tiến độ để bàn giao chủ đầu tư, các công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng trong năm gồm công trình đường Khúc Nhạc Tình, trường THPT Long Hòa, trường THPT Bình Phú.

Công tác tiếp thị đấu thầu gặp nhiều khó khăn do các công trình vốn công triển khai đấu thầu chậm và cạnh tranh gay gắt nhưng đã ghi nhận được nhiều tín hiệu khả quan, giá trị công trình trúng thầu trong năm là: 224 tỷ đồng, đạt 86% so với kế hoạch là: 260 tỷ đồng. Các công trình chuyển tiếp từ năm trước hầu hết hoàn thiện bàn giao trong năm 2021, doanh thu hoạt động xây lắp năm 2021 là 169.902 triệu đồng, đạt 74% kế hoạch.

Công trình trường THPT Bình Phú



Lĩnh vực cống bê tông

Tình hình kinh doanh lĩnh vực cống bê tông trong năm nhìn chung có nhiều thuận lợi, đặc biệt tình hình tiêu thụ được duy trì ở mức khá. Các dự án nâng cấp, mở rộng đường tại khu vực TP.HCM vẫn tiếp tục triển khai như huyện Hóc Môn, Củ Chi,... và TP mới Thủ Đức. Bên cạnh đó, các dự án bất động sản, khu dân cư khu vực Đồng Nai, các dự án công trình giao thông khu vực Bình Phước, Tây Ninh tiếp tục triển khai. Các dự án chỉnh trang đô thị tại khu vực tỉnh Bình Dương... Sản phẩm cống hộp tiêu thụ mạnh, đạt 131% so với kế hoạch; sản phẩm cống tròn fi 600 đến fi 1.000 đạt 71% so với kế hoạch năm, do tập trung sản xuất đơn hàng cống hộp nên cống tròn có phần giảm so với kế hoạch đề ra. Năm 2021, Công ty sản xuất cống tròn theo thiết kế của Viện Khoa học & Công nghệ GTVT – Viện Chuyên Ngành Cầu Hàm (CH) và bán ra thị trường đã góp phần cạnh tranh với các đối thủ trong khu vực. Công ty đã chú trọng công tác quản lý giá thành sản phẩm cống bê tông thông qua việc cải tiến định mức sản xuất, tăng cường cải tiến công nghệ sản xuất để tăng năng suất lao động, thực hiện đánh giá chi phí tiền lương... nhằm giảm giá thành và tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Việc đưa 2 Xưởng bê tông ở Thạnh Phước và Long Nguyên hoạt động ổn định giúp nâng cao năng lực sản xuất. Doanh thu lĩnh vực Cống bê tông đạt 150.482 triệu đồng đạt 74% kế hoạch năm 2021.



XUỞNG SẢN XUẤT CỐNG Ở THẠNH PHƯỚC

Lĩnh vực đá xây dựng:

Năm 2021 là năm đầy khó khăn trong hoạt động khai thác chế biến đá do mỏ đá Tân Đông Hiệp đã hết hạn khai thác chỉ còn duy trì hoạt động chế biến đá từ lượng đá học dự trữ dưới moong khai thác, tuy nhiên lượng đá nguyên liệu dần cạn kiệt phải xử lý đục thủ công làm phát sinh nhiều chi phí và không đủ để duy trì hoạt động chế biến nên các máy xay chỉ hoạt động cầm chừng. Do lượng đá tại mỏ Tân Đông Hiệp khan hiếm nên thị trường tiêu thụ rất tốt, sản xuất không kịp cung cấp cho các khách hàng, về giá bán đá 1x2 tăng 18% so với năm 2020. Ngoài ra thực hiện gia công chế biến tại mỏ đá của CTCP Miền Đông (MDC) là chủ lực.



GIA CÔNG CHẾ BIẾN ĐÁ TẠI MỎ ĐÁ CỦA CTCP MIỀN ĐÔNG (MDG)

Các lĩnh vực kinh doanh khác:

Lĩnh vực bất động sản

Công ty đã hoàn thiện nghiệm thu hạ tầng khu dân cư Nguyễn Văn Tiết, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương và thực hiện thủ tục chào bán đợt 1 cho khách hàng với số lượng đã bán 4/23 nền và đang tiếp tục chào bán cho khách hàng, đồng thời Công ty đang tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển đổi sổ tên Công ty cũ sang tên Công ty mới để xin cấp phép xây dựng hoàn thiện hồ sơ pháp lý của dự án theo quy định. Về khu đất Tân Mỹ, Bắc Tân Uyên, Bình Dương, Công ty đang triển khai xin điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chuyển đổi sang đất sản xuất phục vụ dự án sau này.



CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG GẠCH KHÔNG NUNG CIC39



HỒ SƠ THIẾT KẾ PHƯƠNG ÁN

CÔNG TRÌNH: MẪU NHÀ LIÊN KỀ (CĂN HỘ LỖ GIỮA)
ĐỊA ĐIỂM: KDC NGUYỄN VĂN TIẾT, P. LÁI THIÊU, TP. THUẬN AN, T. BÌNH DƯƠNG



MẪU NHÀ LIÊN KỀ



MẪU NHÀ LỖ GÓC

Lĩnh vực sản xuất gạch bê tông

Ở lĩnh vực gạch không nung như gạch ống, gạch đĩnh thị trường tiêu thụ nhìn chung còn hạn chế và khó khăn và chủ yếu ở khu vực Bình Dương, các hợp đồng chủ yếu cung cấp cho các công trình vốn công trường học sửa chữa nâng cấp, tiến độ cung cấp nhanh trong khi năng lực của Công ty lại hạn chế. Giá trị sản lượng năm 2021 gạch ống đạt 2.487 triệu đạt 27% kế hoạch năm 2021 và giá trị sản lượng gạch terrazzo đạt 2.258 triệu đạt 90% kế hoạch năm 2021.

Lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng

Ở mảng kinh doanh sắt thép, giá thép các loại tiếp tục tăng mạnh so với đầu năm vào thời điểm tháng 4, tháng 5 năm 2021, giá sắt thép tăng khoảng 3.500đ/kg chỉ trong 2 tháng. Trong tháng tiếp theo giá thép chững lại và đi ngang, tuy nhiên đến tháng 10 giá thép tiếp tục tăng khoảng 800-1000 đồng/kg sau khi nền kinh tế mở cửa trở lại sau giãn cách do dịch Covid-19. Tình hình cạnh tranh với các nhà phân phối khác gay gắt, việc phát triển thêm khách hàng mới gặp nhiều khó khăn, trong khi tình hình thu hồi công nợ của các khách hàng cũ chậm, mức nợ cao nên Công ty hạn chế bán các đơn hàng mới để tập trung công tác thu hồi nợ nên phần nào ảnh hưởng đến doanh thu bán hàng ở lĩnh vực này. Trong năm 2021, sản lượng thép bán ra là 3.829 tấn đạt 59% kế hoạch, doanh thu bán hàng thực hiện là 62.431 triệu đạt 96% kế hoạch.



Thép cuộn fi6 – fi 12

Thép vằn/thép gân

Thép hình – Thép hộp



Đại thép các loại

Cung cấp các loại xi măng bao, xi măng xá

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH**ÔNG VÕ VĂN LÃNH****- Tổng Giám đốc****Năm sinh:** 1963**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính Xây dựng cơ bản - Kỹ sư Xây dựng cầu đường bộ**Quá trình công tác:**

1985 – 1992 Nhân viên Ủy ban Kế hoạch tỉnh Sông Bé

12/1992 – 09/1995 Kế toán trưởng Công ty Kinh doanh Phát triển nhà Sông Bé

09/1995 – 12/2008 Giám đốc Công ty Kinh doanh Phát triển nhà Sông Bé sau đó đổi tên thành Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2

12/2008 – 31/07/2020 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 sau đó đổi tên thành CTCP CIC39

01/08/2020 đến nay Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP CIC39

Số cổ phiếu nắm giữ: 258.782 cổ phần**ÔNG TRẦN VĂN BÌNH****- Phó Tổng Giám đốc****Năm sinh:** 1965**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế**Quá trình công tác:**

1987 – 1993 Kế toán Công ty Dầu thực vật Đồng Nai

1994 – 1998 Kế toán Xí nghiệp Khai thác và Sản xuất VLXD thuộc CTCP CIC39

1999 – 06/2005 Giám đốc Xí nghiệp Khai thác và Sản xuất VLXD thuộc CTCP CIC39

07/2005 – 09/05/2014 Kế toán trưởng CTCP CIC39

10/05/2014 – 2017 Phó TGĐ CTCP CIC39

21/04/2017 – Nay Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ CTCP CIC39

Số cổ phiếu nắm giữ: 6.694 cổ phần**ÔNG NGUYỄN XUÂN HIẾU****- Kế toán trưởng****Năm sinh:** 1982**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Kế toán kiểm toán**Quá trình công tác:**

06/2004 – 2008 Nhân viên phòng Tài chính Tổng hợp CTCP CIC39

2009 – 05/2014 Phó trưởng phòng Tài chính CTCP CIC39

21/04/2017 – 19/03/2018 Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần CIC39

05/2014 – nay Kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài chính CTCP CIC39

Số cổ phiếu nắm giữ: 3.372 cổ phần

NHỮNG THAY ĐỔI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM:

Trong năm không có thay đổi Ban điều hành

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	218	100,00%
1	Trên Đại học	1	0,46%
2	Đại học	64	29,36%
3	Cao đẳng	14	6,42%
4	Khác	139	63,76%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	218	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	28	12,84%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	190	87,16%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	0	
C	Theo giới tính	218	100,00%
1	Nam	197	90,37%
2	Nữ	21	9,63%

Bảng số liệu thực hiện chỉ tiêu kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021	TH năm 2021	% so với KH năm
1	Kế hoạch tuyển dụng	Người	32	64	200%
2	Kế hoạch đào tạo	Khóa	12	4	33%
3	Chi phí tuyển dụng	Triệu đồng	20	14.27	71%
4	Chi phí đào tạo	Triệu đồng	105.2	18.6	18%
5	Phúc lợi (CB - NV)	Triệu đồng	300	386.5	129%
6	Tổng số lao động	Người	256	218	85%

Đánh giá các chỉ tiêu:

Tổng số lao động thực hiện năm 2021 bằng 85% (218/256) so với kế hoạch do ảnh hưởng của dịch bệnh, sản xuất hạn chế, một số vị trí đang làm phải ngừng việc kéo dài 3 tháng. Trong năm 2021, số lao động cuối kỳ là 218 người, số lượng lao động giảm là 109 nhân sự, chủ yếu nhân sự tại XN Cống bê tông và Xí nghiệp Đá xây dựng.

- Công tác tuyển dụng năm 2021 vượt 100% kế hoạch (64 Lđ /32 Lđ). Số lượng lao động tuyển dụng chủ yếu thay thế lao động tại các bộ phận sản xuất nghỉ việc và phát sinh tuyển dụng công nhân máy xay gia công chế biến đá cho CTCP Miền Đông.

- Công tác đào tạo năm 2021 đạt 33% so với kế hoạch (04/12 khóa, gồm các khóa phát sinh theo yêu cầu quản lý), tính theo tổng số khóa đào tạo. Một số khóa đăng ký đào tạo trong kế hoạch năm 2021 không thực hiện được trong năm do đại dịch Covid-19 các đơn vị đào tạo không tổ chức khóa học.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 là 12,5 triệu đồng/người/tháng đạt 87%, so với kế hoạch là 14,4 triệu đồng/ người, ảnh hưởng của dịch bệnh hoãn hợp đồng lao động 115 lao động tại các đơn vị.

- Chi phí nguồn nhân lực gồm tiền lương, tuyển dụng, đào tạo, phúc lợi năm 2021 là 38,043 tỷ đồng đạt 86% so với kế hoạch năm 2021. Năm 2021, phát sinh chế độ hưu sự thăm hỏi nhân viên và người thân do ảnh hưởng của dịch Covid-19 với chi phí là 154 triệu đồng cho 69 lượt người.

CÁC CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ CỦA CÔNG TY

Chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội

Cải tiến Quy định nâng bậc lương - chuyển ngạch, giảm bỏ thủ tục thông qua họp Hội đồng nâng bậc lương, thực hiện nâng bậc lương kịp thời, đúng quy định.

- Duy trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về tiền lương, chế độ chính sách tại các đơn vị cơ sở.

- Thực hiện theo dõi chế độ báo cáo lao động tham gia BHXH định kỳ, kịp thời thanh toán các chế độ liên quan cho người lao động.

- Chăm lo đời sống cho nhân viên công ty như thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời các trường hợp ốm đau, hữu sự góp phần động viên tinh thần cho người lao động, thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo công ty đến đời sống nhân viên. Trong năm 2021, thăm hỏi hữu sự 168 trường hợp với số tiền hỗ trợ 386.500.000 đồng..

- Thực hiện theo Nghị quyết 68 và 116 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người lao động do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Công ty đã làm hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ theo quy định cho 112 lao động và 39 con của người lao động với tổng số tiền 457.520.000 đồng.

Chính sách khen thưởng, phúc lợi

Công đoàn phối hợp với Công ty tổ chức Hội nghị Người lao động ngay từ đầu năm, qua đó tổng kết phong trào hoạt động thi đua sản xuất kinh doanh năm 2021 kết quả có 21 cá nhân và 03 tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến với số tiền thưởng 110 triệu đồng; Thưởng tiết kiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các Ban chỉ huy công trình 160,38 triệu đồng và Xí nghiệp Đá xây dựng 139,93 triệu đồng.

Triển khai các cá nhân thực hiện đăng ký thi đua theo KPI và đăng ký các danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm. Lập kế hoạch thi đua để Công đoàn phát động phong trào thi đua hoạt động sản xuất kinh doanh đến toàn thể nhân viên. Phong trào sáng kiến cải tiến được phát động sâu rộng và khả quan, có sự đeo bám về chiều sâu, tuy nhiên các cá nhân chưa mạnh dạn đăng ký sáng kiến và gửi hồ sơ về Công ty.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Về công tác tuyển dụng: tuyển dụng lao động nhân sự chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu nhân sự. Tuy nhiên việc tuyển dụng nhân sự phục vụ sản xuất có nhu cầu cao vào thời điểm cuối năm rơi vào thời điểm lao động về quê sau đợt giãn cách xã hội, chưa trở lại Bình Dương làm việc gặp khó khăn không tuyển đủ lao động theo yêu cầu.

Công tác rà soát các quy định làm việc của khối Văn phòng để tinh giảm công việc, con người, chưa thực hiện đạt yêu cầu theo chỉ đạo.

Về công tác đào tạo: Trong năm 2021 dựa vào kế hoạch SXKD của Công ty, Quản lý các đơn vị, phòng ban trực thuộc công ty đã rà soát, đăng ký cho nhân viên tham dự các khóa học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ trong công việc. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid-19 nên một số đơn vị đào tạo không thể mở lớp, trong năm đã có 04 khóa đào tạo được thực hiện gồm: Khóa kiểm toán nội bộ thực hành - cấp độ nền tảng, Khóa kiểm toán nội bộ thực hành - cấp độ nâng cao, Khóa tập huấn An toàn điện, Khóa tập huấn lấy mẫu xét nghiệm test nhanh kháng nguyên sàng lọc Covid-19 (4/12 khóa).

- Công tác báo cáo thu hoạch và báo cáo đánh giá sau đào tạo của các học viên các khóa học chưa làm nổi bật chi tiết việc tiếp thu của từng học viên mà nội dung báo cáo của các học viên học chung khóa có xu hướng giống nhau.

+ Công tác quản lý hồ sơ chứng chỉ, bậc nghề, Thẻ ATLĐ phục vụ công tác đấu thầu các công trình...

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ:

Tổng giá trị đầu tư năm 2021 thực hiện 57.710 triệu đồng đạt 82% kế hoạch năm. Trong đó đầu tư xây dựng cơ bản Xưởng bê tông Thạnh Phước và Long Nguyên – XN Cống bê tông 1.465 triệu đồng, đầu tư di dời máy xay XN Đá xây dựng 2.500 triệu đồng; đầu tư máy móc thiết bị XN Cống bê tông 8.954 triệu đồng, XN Gạch bê tông 417 triệu đồng, thiết bị phục vụ Văn phòng Công ty 114 triệu đồng; đầu tư tài chính 14.000 triệu đồng, góp vốn vào Công ty cổ phần Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước (công ty con) 20.000 triệu đồng để đền bù dự án mỏ đá Tân Lập - Đồng Phú - Bình Phước và đầu tư dự án 10.260 triệu đồng. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư tại Công ty hợp lý, đúng theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua; bám sát hồ sơ pháp lý từng dự án.



CỔNG HỘP CÔNG NGHỆ RUNG LÕI **CỔNG TRÒN CÔNG NGHỆ QUAY ÉP** **MÁY HÀN LỒNG THÉP TỰ ĐỘNG**

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết đang hoạt động bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước. Nhìn chung các doanh nghiệp mà CIC39 tham gia góp vốn đều kinh doanh có lãi. Riêng công ty con Tiến Phước mới thành lập chưa có doanh thu.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	975.881.199.539	973.034.696.395	-0,29%
Doanh thu thuần	638.219.363.218	515.892.584.204	-19,17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	91.942.811.509	81.845.792.485	-10,98%
Lợi nhuận khác	8.510.814.373	7.780.043.225	-8,59%
Lợi nhuận trước thuế	100.453.625.882	89.625.835.710	-10,78%
Lợi nhuận sau thuế	83.112.130.287	75.289.583.290	-9,41%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	43,4%	47,9%	10,39%

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2021 đạt 973 tỷ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2020. Năm 2021 tình hình dịch bệnh phức tạp trên địa phương, khu vực và cả nước nên sản xuất kinh doanh ngưng trệ vì vậy doanh thu và lợi nhuận năm 2021 đều sụt giảm so với năm 2020.

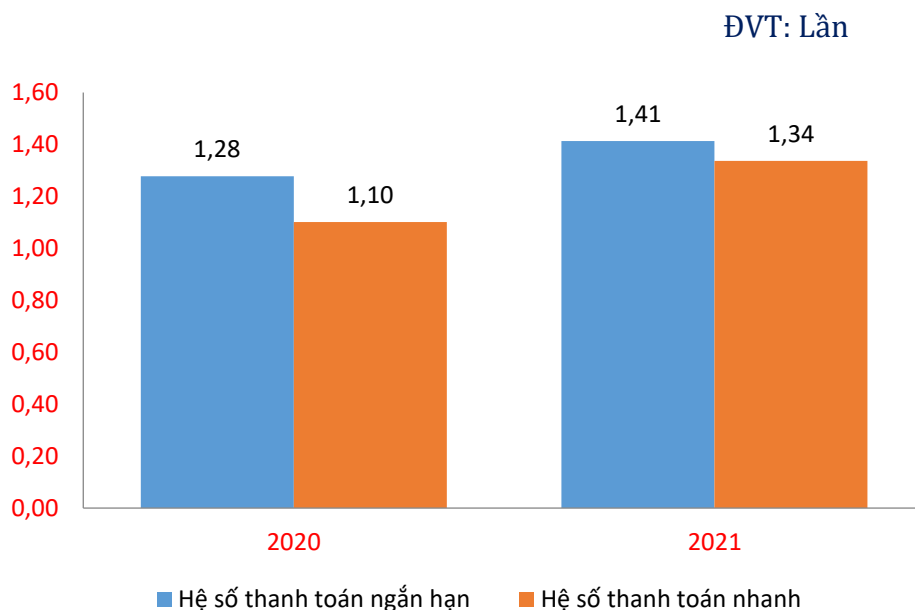
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
* Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,28	1,41
* Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,10	1,34
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
* Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	43,6%	40,0%
* Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	77,3%	66,6%
3. Chỉ tiêu về hiệu suất hoạt động			
* Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	7,01	6,37
* Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,68	0,53
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
* Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	13,0%	14,6%
* Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15,1%	12,9%
* Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	8,5%	7,7%
* Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,4%	15,9%

Tình hình tài chính của Công ty ổn định, nợ phải thu đã giảm đáng kể so với đầu năm nhờ tình hình thanh toán các công trình ở mức cao. Các khoản phải thu giảm đã góp phần đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty. Các hệ số tài chính cho thấy Công ty đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn.

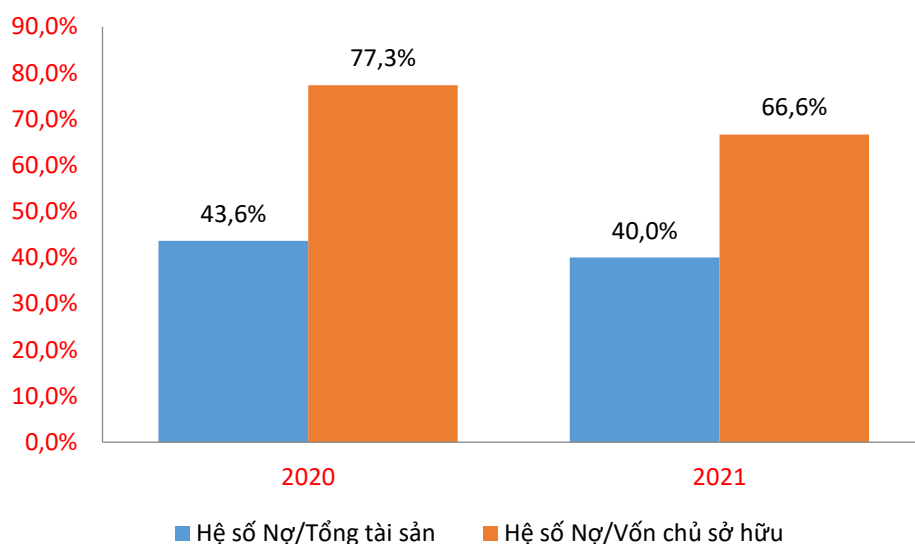
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2021 đạt lần lượt 1,41 lần và 1,34 lần, đều tăng so với năm 2020 do công ty cơ cấu lại nguồn tài sản để đảm bảo ổn định tài chính trong tình hình sản xuất kinh doanh nhiều biến động và khó khăn.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

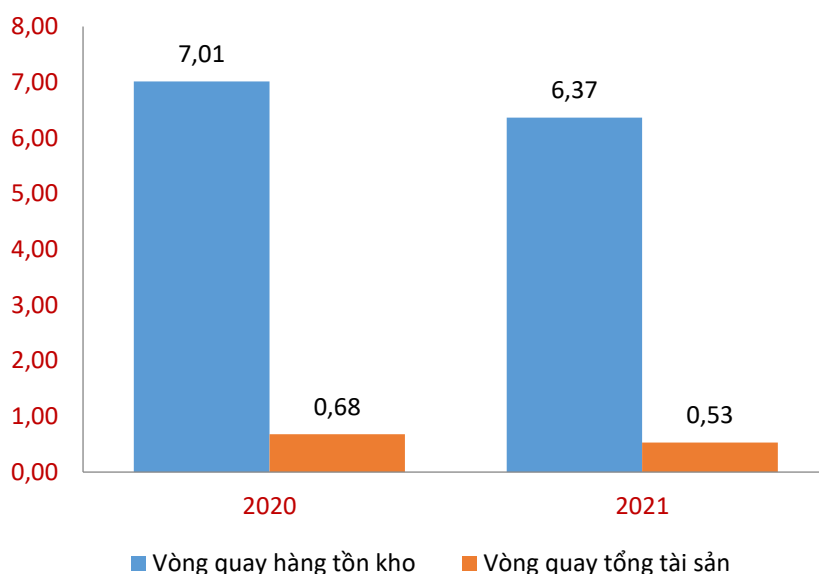
Hệ số nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2021 lần lượt là 40,0% và 66,6% giảm so với năm 2020 do công ty cơ cấu lại nguồn vốn để đảm bảo tính an toàn tài chính cho doanh nghiệp



trong điều kiện kinh doanh khó khăn. Các hệ số đòn bẩy của Công ty luôn được giữ ở mức an toàn, vốn chủ sở hữu có khả năng bù đắp được toàn bộ khoản nợ vay.

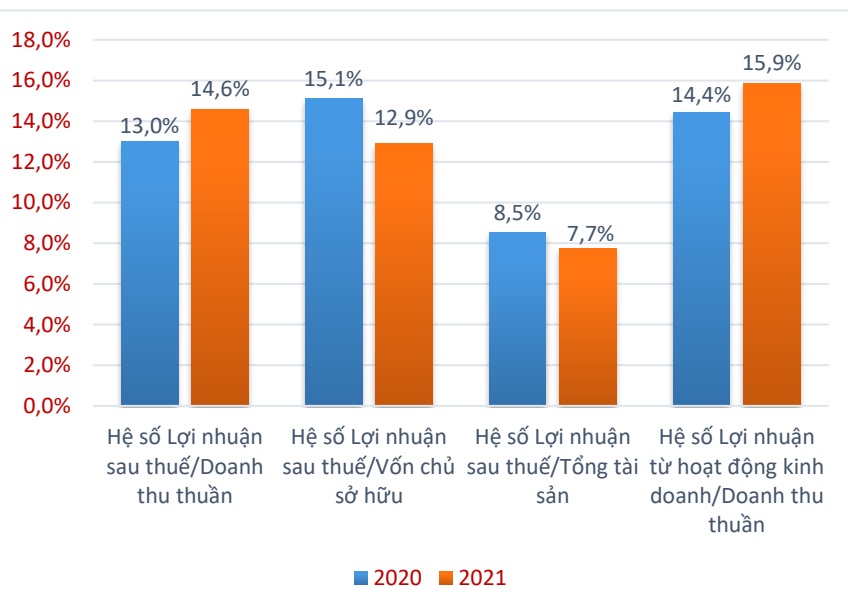
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tài sản của Công ty năm 2021 đều giảm so với năm 2020 lần lượt còn 6,37 và 0,53. Nguyên nhân do tình hình dịch bệnh khó khăn doanh thu giảm sút, công nợ thu hồi chậm, sản xuất ngưng trệ nên máy móc sản xuất không đạt được công suất, các tài sản không phát huy được hiệu quả như dự định.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Do doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính giảm, nhưng nhờ doanh thu hoạt động tài chính tăng từ việc đầu tư tài chính và thanh lý các khoản đầu tư nên lợi nhuận chung của công ty không sụt giảm nhiều, do vậy các hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần và ROS năm 2021 tăng nhẹ so với năm 2020, tuy nhiên do tổng lợi



nhuận giảm và các tài sản chưa phát huy được hết hiệu quả do tình hình dịch bệnh kinh doanh khó khăn nên hệ số ROA và ROE đều giảm so với năm 2020.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Tại thời điểm 16/3/2022:

Tổng số cổ phần đã phát hành:	: 15.030.145 Cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 15.029.145 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ	: 1.000 cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần	: 10.000 VNĐ/Cổ phần



Danh sách cổ đông lớn của công ty:

STT	Tên cổ đông	Số CMNN/ ĐKKD	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ % VDL
1	Bùi Thu Huyền		762.700	7.627.000.000	5,07%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0,000%	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập	26	0,000%	4	1	3
	- Trong nước	26	0,000%	4	1	3
	- Nước ngoài					
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết)	760.100	5,057%	1	0	1
	- Trong nước	760.100	5,057%	1		1
	- Nước ngoài	0	0,000%			
4	Công đoàn Công ty	254.010	1,690%	1	1	0
	- Trong nước	254.010	1,690%	1	1	
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	1.000	0,007%	1	1	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	14.015.009	93,246%	3.371	51	3.320
	- Trong nước	13.398.165	89,142%	3.319	34	3.285
	- Nước ngoài	616.844	4,104%	52	17	35
TỔNG CỘNG		15.030.145	100,000%	3.378	54	3.324
Trong đó: - Trong nước		14.413.301	95,896%	3.326	37	3.289
- Nước ngoài		616.844	4,104%	52	17	35

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: Không thay đổi

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có



“NĂNG SUẤT - HIỆU QUẢ - CHẤT LƯỢNG NHẤT”

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

-  **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
-  **Tình hình tài chính**
-  **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
-  **Kế hoạch phát triển trong tương lai**

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Những khó khăn, thuận lợi trong năm 2021

* Trong năm Công ty đã trúng thầu nhiều công trình như công trình trường Mầm non Hoa Mai 2, trường THPT Bình Phú, trường THPT Long Hòa, đường Lê Danh Cát và duy tu đường ĐT 748... góp phần tạo việc làm trong năm.

* Ở lĩnh vực Cống bê tông, Xưởng cồng hộp rung lõi đang phát huy hiệu quả giúp nâng cao năng lực sản xuất, đồng thời mở rộng thị trường sang khu vực Đồng Nai, Bình Phước và đang ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực về hợp đồng và doanh thu tiêu thụ. Đặc biệt là sản phẩm cồng hộp, cồng tròn có kích thước lớn, khối lượng đơn hàng sản phẩm cồng bê tông được duy trì ở mức khả quan giúp gia tăng sản lượng và thúc đẩy doanh thu lĩnh vực này.

**THUẬN
LỢI**

* Ở lĩnh vực Đá xây dựng hoạt động gia công chế biến vẫn đảm bảo an toàn, hoạt động tận thu đá nguyên liệu thuận lợi, nhu cầu tiêu thụ đá tăng mạnh giúp Công ty đảm bảo hoạt động sản xuất và doanh thu trong năm 2021.

* Ở lĩnh vực Gạch bê tông đã sản xuất ổn định góp phần tăng sản lượng đáp ứng cho thị trường giúp nâng công suất phát triển sản phẩm mới gạch không nung và bước đầu ghi nhận nhiều tín hiệu khả quan về thị trường tiêu thụ góp phần gia tăng doanh thu Công ty trong những năm tới.



HOẠT ĐỘNG CỦA XN GẠCH BÊ TÔNG

Lĩnh vực Xây lắp, trong năm do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài, công trình vướng mặt bằng thi công và chủ đầu tư chậm bàn giao phần mặt bằng còn lại nên công tác triển khai thi công còn chậm và không trúng thầu theo kế hoạch đề ra... Công tác tiếp thị đấu thầu gặp nhiều khó khăn do các công trình vốn công triển khai đấu thầu chậm và cạnh tranh gay gắt.



KHÓ KHĂN

Lĩnh vực Cống bê tông cạnh tranh gay gắt, các đối thủ cùng ngành nghề hạ giá bán và áp dụng thanh toán trả chậm làm khó khăn cho Công ty khi áp dụng thanh toán trước khi nhận hàng. Để ký được các hợp đồng bán sản phẩm có giá trị cao, Công ty phải thương lượng giảm giá nên biên độ lợi nhuận giảm nhiều và kèm theo công nợ.

Lĩnh vực Đá xây dựng năm 2021 là năm đầy khó khăn trong hoạt động khai thác, chế biến do mỏ đá Tân Đông Hiệp đã hết hạn khai thác, chỉ còn duy trì hoạt động chế biến từ lượng đá học dự trữ dưới móng khai thác, tuy nhiên lượng đá học dần cạn kiệt phải xử lý đục thủ công làm phát sinh nhiều chi phí, lượng đá học không đủ để duy trì hoạt động chế biến nên các máy xay chỉ hoạt động cầm chừng.

Lĩnh vực Gạch bê tông: Gạch ống, gạch đĩnh không nung thị trường tiêu thụ còn hạn chế và khó khăn, các hợp đồng chủ yếu cung cấp cho các công trình vốn công như trường học sửa chữa nâng cấp, tiến độ cung cấp nhanh trong khi năng lực của Công ty hạn chế. Giá trị sản lượng năm 2021 gạch ống là 2.487 triệu viên đạt 27% kế hoạch năm; gạch terrazzo là 2.258 triệu viên đạt 90% kế hoạch năm.

Trong năm, Công ty cũng đã triển khai bán đất nền khu dân cư Nguyễn Văn Tiết nhưng do vướng quy định phải xây nhà nên khách hàng còn e dè chưa mạnh dạn đầu tư làm doanh thu trong kỳ sụt giảm

Tình hình thực hiện kinh doanh so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ thực hiện
1	Doanh thu	Triệu đồng	610.000	515.893	85%
2	Chi phí giá vốn	Triệu đồng	482.000	443.744	92%
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	84.000	75.658	90%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	87.000	83.438	96%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	69.000	69.102	100%
6	Lãi cơ bản trên cổ phần	Đồng/CP	4.606	4.618	100%

Kết quả kinh doanh năm 2021 về chỉ tiêu doanh thu chưa đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính là doanh thu mảng Xây lắp, Cống bê tông giảm, do các công trình vốn công triển khai chậm vì ảnh hưởng dịch Covid-19 kéo dài, các đơn vị sản xuất 3 tại chỗ không hiệu quả, nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng giảm sút...

Ngoài ra thủ tục tách sổ khu dân cư Nguyễn Văn Tiết, đổi tên Công ty 3-2 cũ sang tên Công ty CIC39 mới để xin giấy phép xây dựng kéo dài nên việc bán đất nền không được thuận lợi dẫn đến doanh thu chưa đạt kế hoạch.

Về lợi nhuận sau thuế trong năm 2021 đạt 69,102 tỷ đồng, đạt 100,15% kế hoạch.

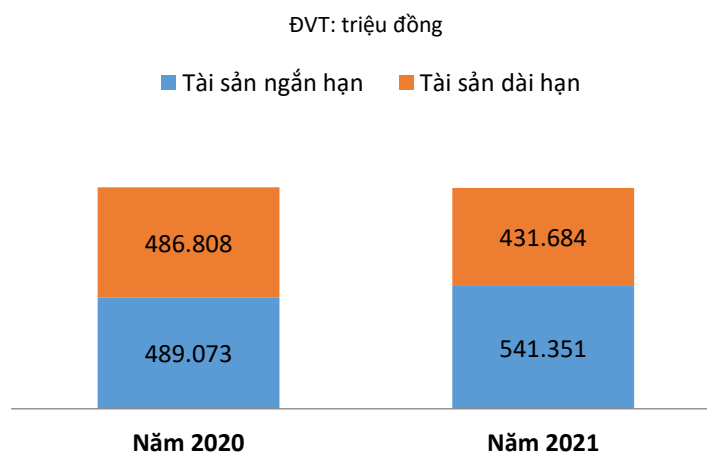
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	Đồng	489.073.472.602	541.350.866.848	11%
Tài sản dài hạn	Đồng	486.807.726.937	431.683.829.547	-11%
TỔNG TÀI SẢN	Đồng	975.881.199.539	973.034.696.395	-0,29

Vào thời điểm 31/12/2021, tài sản ngắn hạn của Công ty đạt 541 tỷ đồng tăng 11% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc khoản mục tiền và tương đương tiền và các khoản phải thu trong năm tăng mạnh so với cùng kỳ do chuyển đổi tài sản dài hạn sang tài trợ cho hoạt động trong giai đoạn khó khăn để phòng ngừa rủi ro hoạt động.

Tài sản dài hạn của Công ty cũng giảm 11% so với cùng kỳ, đạt 431 tỷ đồng. Trong đó, các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm để cơ cấu lại tài sản nhằm gia tăng mức độ chống chịu của doanh nghiệp. Tổng tài sản của doanh nghiệp không biến động nhiều.

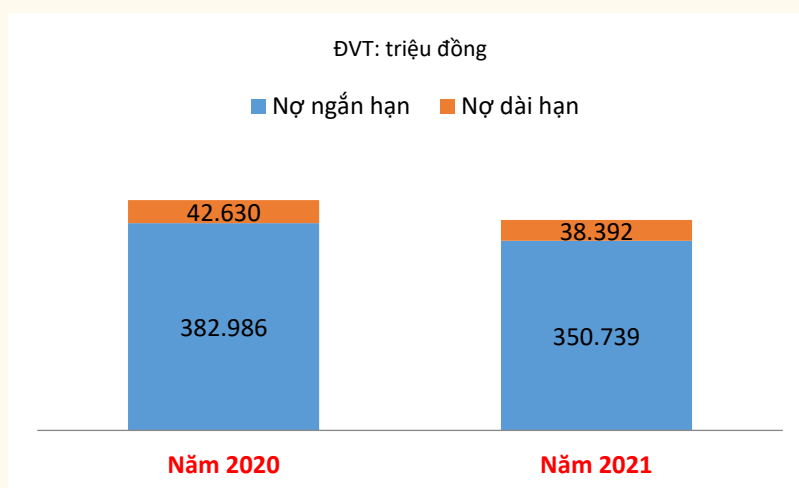


TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	Đồng	382.985.782.359	350.739.410.897	-8%
Nợ dài hạn	Đồng	42.630.067.500	38.391.667.500	-10%
Tổng nợ phải trả	Đồng	425.615.849.859	389.131.078.397	-9%

Nợ phải trả của Công ty giảm xuống còn 389 tỷ đồng tương đương giảm 8% so với cùng kỳ. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ giảm các khoản vay ngắn hạn, Công ty cơ cấu lại khoản nợ vay trong điều kiện kinh doanh khó khăn

Trong cơ cấu nợ phải trả, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao gần 90% do Công ty hạn chế vay dài hạn nhằm tối ưu việc sử dụng hạn mức tín dụng với chi phí lãi vay thấp, giúp chủ động dòng tiền và giảm áp lực chi phí lãi vay.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm, Công ty đã kiện toàn bộ máy HĐQT phù hợp với quy định mới, đổi tên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thành Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT và thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ, đồng thời giải thể Tiểu ban Chính sách phát triển và Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng, pháp lý do quy mô hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và giao nhiệm vụ cho TGD thay thế 2 Tiểu ban này để tham mưu và báo cáo cho HĐQT...

Công ty triển khai cải tiến quy trình, ứng dụng chữ ký số vào quy trình cung ứng kết hợp cải tiến ISO theo hướng số hóa, giảm bớt thủ công. Trang bị thêm ổ cứng mạng thông qua cài đặt phần mềm NAS, hỗ trợ lưu trữ thông tin cá nhân trên mạng. Phần dữ liệu quan trọng như dữ liệu kế toán trang bị ổ cứng dự phòng, sao lưu dữ liệu. Đầu tư trang thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động; hoàn thành phần mềm quản lý thông tin nhân sự, hoàn thành modul quyết toán công trình xây dựng chạy tự động trên phần mềm; hoàn thành modul quyết toán vật tư sản xuất công trên phần mềm FAST...

Thực hiện tinh gọn bộ máy nhân sự sản xuất và quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động. Sắp xếp, bố trí tinh gọn bộ máy gián tiếp XN Đá xây dựng khi thu hẹp sản xuất, cải tạo mỏ; Thực hiện rà soát chức năng nhiệm vụ Phòng tài chính, Phòng Kinh doanh và Xí nghiệp Cống Bê tông. Ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm một số lao động giảm việc dẫn đến tạm hoãn HĐLĐ 115 lao động.

Chính sách người lao động tiếp tục là một trong những chính sách trọng tâm của Công ty. Người lao động có chuyên môn cao, được đánh giá tốt cả về kết quả công việc và phẩm chất sẽ được Công ty khuyến khích, tạo điều kiện để phát huy khả năng tại Công ty. Chính sách tài chính, chính sách bán hàng, chính sách nguồn cung ứng, chính sách thưởng/phạt v.v...được thay đổi để phù hợp với tình hình của từng giai đoạn.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Lĩnh vực kinh doanh	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	% tăng trưởng
- Gia công Đá xây dựng	Triệu đồng	17.460	45.000	158%
- Đá xây dựng	Triệu đồng	27.239	0	-100%
- Đá hộc	Triệu đồng	42.548	0	-100%
- Doanh thu khác (SP đá)	Triệu đồng	6.019	0	-100%
- Xây lắp	Triệu đồng	182.660	200.000	9%
- Cống BTLT	Triệu đồng	153.218	203.000	32%
- Kinh doanh VLXD	Triệu đồng	60.604	70.000	16%
- Kinh doanh nhiên liệu	Triệu đồng	5.783	0	-100%
- Cho thuê TBXD	Triệu đồng	1.277	2.000	57%
- Gạch tự chèn	Triệu đồng	80	2.000	2400%
- Gạch Terrazzo	Triệu đồng	2.121	2.000	-6%
- Gạch không nung	Triệu đồng	4.600	6.000	30%
- Bất động sản	Triệu đồng	12.164	70.000	475%
- Vận tải ca máy	Triệu đồng	120	0	-100%
Doanh thu từ HĐ SXKD	Triệu đồng	515.893	600.000	16%


Kế hoạch doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 là 600.000 triệu đồng, tăng 16% so với thực hiện năm 2021, trong đó ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu ở lĩnh vực: Xây lắp tăng 9%, Cống bê tông tăng 35%, Bất động sản tăng 470% và Kinh doanh VLXD tăng 16%


Cơ cấu doanh sản phẩm đá xây dựng không còn là lĩnh vực cốt lõi đóng góp vào cơ cấu doanh thu Công ty mà sẽ dần thay vào đó là lĩnh vực Cống bê tông chiếm 34%, Xây lắp chiếm 33%, Kinh doanh VLXD 12%, bất động sản 12%, Thầu phụ gia công chế biến đá xây dựng chiếm 8% và các lĩnh vực khác chiếm 2%.


STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	
				Giá trị	+/- %/2021
I. Các chỉ tiêu tài chính: (theo số liệu BCTC công ty mẹ năm 2021 kiểm toán)					
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	515.893	600.000	16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	83.438	62.000	-26%
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	25.485	36.109	42%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	69.102	49.000	-29%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến từ 24%	%/VĐL	24%	24%	0
II. Tổng giá trị đầu tư:		Triệu đồng	54.368	38.433	-29%
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	3.965	2.291	-42%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Triệu đồng	9.485	1.142	-88%
3	Đầu tư tài chính	Triệu đồng	30.658	35.000	14%
4	Đầu tư dự án	Triệu đồng	10.260	0	0%
III. Lao động và thu nhập:					
1	Tổng số lao động	Người	218	244	12%
2	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	10,5	13,0	24%
3	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	11,8	15,3	30%

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Tổng giá trị kế hoạch đầu tư năm 2022 là 38.433 triệu đồng, giảm 65% so thực hiện năm 2021, cụ thể như sau:


 Đầu tư xây dựng cơ bản là 2.291 triệu đồng, bao gồm: đầu tư hệ thống mương thoát nước bãi chứa cống, mặt bằng kho bãi chứa cống, nền Nhà xưởng sản xuất cống bên tông ly tâm của Tổ bê tông 1, 2, 3 và 4; thuê đất làm bãi chứa cống.

 Đầu tư máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động SXKD tại các đơn vị là 1.142 triệu đồng gồm: đầu tư khuôn cống bê tông ly tâm từ D600 - D1500; mua máy photo, máy vi tính xách tay, máy in Laser và máy lạnh cho VP Phòng Công ty.

 Đầu tư Tài Chính: Đầu tư gián tiếp vào các Công ty tiềm năng 35.000 triệu đồng.

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)		49.000.000.000
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	15%/LNST	7.350.000.000
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	5%/LNST	2.450.000.000
4	Trích quỹ khen thưởng người điều hành	2,5%/LNST	1.225.000.000
5	Trích thù lao HĐQT, UBKT và PT QTCT	2,5%/LNST	1.225.000.000
6	Chi cổ tức công ty bằng tiền dự kiến 24%	24%/VĐL	36.072.348.000
7	LNST còn lại chưa phân phối (7=1-2-3-4-5-6)		677.652.000

 Trong năm 2022 Công ty dự kiến chia cổ tức với tỷ lệ 24%/vốn điều lệ (tỷ lệ cổ tức sẽ do ĐHCĐ thường niên năm 2022 bỏ phiếu quyết định). Lợi nhuận giữ lại để tài trợ cho hoạt động đầu tư dài hạn, và sẽ dùng tài sản hình thành từ hoạt động đầu tư để cầm cố vay bù đắp cho dòng tiền hoạt động nhằm đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh.

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH

Lĩnh vực đá xây dựng

- Phối hợp với các đơn vị trong khu mỏ Tân Đông Hiệp thực hiện đầy đủ các cam kết với cơ quan chính quyền để thực hiện công tác cải tạo đóng của mỏ theo quy định.
- Thực hiện làm thầu phụ khai thác, gia công chế biến đá tại các mỏ Công ty liên kết để tận dụng hết năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực đá xây dựng



Khai thác, gia công chế biến đá tại mỏ đá MDC

Đường Lê Danh Cát



Trường Trịnh Hoài Đức



Lĩnh vực xây lắp

- Tập trung công tác đấu thầu các công trình vốn công, vốn tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương, TP.HCM và một số tỉnh lân cận, đảm bảo giá trị trúng thầu trong năm 2022 là 200.000 triệu đồng;
- Tăng cường cải tiến và tối ưu hóa các biện pháp thi công để rút ngắn tiến độ, nghiên cứu áp dụng các biện pháp cơ giới hóa vào hoạt động thi công để tăng tiến độ, giảm giá thành xây lắp hướng tới tăng năng suất lao động.

Lĩnh vực Cống bê tông:

- Tập trung khai thác thị trường vùng ven TP. HCM và Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh... đồng thời đẩy mạnh công tác tiếp thị và bán hàng các sản phẩm mới của Công ty như cống hộp rung lõi, cống quay ép nhằm gia tăng doanh thu bán hàng
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, kiểm soát giá thành để hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh sản phẩm trên thị trường.

Xe vận chuyển XN Cống bê tông



Các lĩnh vực khác:



Sản xuất gạch bê tông gạch tự chèn, gạch terrazzo, gạch không nung:

Đẩy mạnh tiếp thị, giới thiệu sản phẩm đến các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, công trình xây dựng trước khi hình thành dự án, sản phẩm gạch không nung chủ yếu phục vụ các công trình vốn công và xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, giá bán cạnh tranh để thu hút khách hàng.



Cho thuê thiết bị xây dựng:

Tăng cường tiếp thị, tìm kiếm khách hàng, các thầu phụ của Công ty để tăng sản lượng cho thuê và giảm thiết bị tồn kho.



Kinh doanh vật liệu xây dựng:

Đẩy mạnh công tác tiếp thị ở thị trường Bình Dương và các tỉnh lân cận như TP. HCM, Bình Phước, Đồng Nai. Trong đó, tập trung tiếp cận các đối tượng khách hàng là các Nhà thầu, Công ty xây dựng, Công ty liên kết... Nghiên cứu biến động giá sắt thép thế giới và trong nước để chủ động nhập hàng nhằm phục vụ kinh doanh hiệu quả nhất.



Kinh doanh bất động sản:

Phối hợp với các cơ quan chức năng để hoàn tất các thủ tục hồ sơ pháp lý đủ điều kiện xây dựng nhà tại khu dân cư Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Triển khai công tác quảng cáo, tìm kiếm khách hàng để bán 19 căn nhà nói trên với tổng diện tích 2.377m². Về phương thức thanh toán, khách hàng sẽ thanh toán chia làm 3 đợt: đợt 1 thanh toán 95% phần giá trị đất trong vòng 3 tháng kể từ lúc ký hợp đồng, đợt 2 tiếp tục thanh toán đến 95% giá trị hợp đồng lúc bàn giao nhà thô, và đợt 3 thanh toán 5% còn lại lúc nhận giấy chứng nhận QSSĐ.

Tìm kiếm khách hàng cho thuê đất của Công ty và khảo sát tiềm năng những khu đất tiềm năng để phát triển dự án bất động sản mới...

04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 💡 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
- 💡 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban tgd công ty
- 💡 Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

PHÂN TÍCH SWOT

Cơ hội

- ❖ Năm 2022, đầu tư công tỉnh Bình Dương chú trọng các dự án trọng điểm giai đoạn 2020 – 2025, tập trung bố trí vốn vào các công trình trọng điểm, công trình có động lực lan tỏa... thuận lợi cho các sản phẩm phục vụ hạ tầng trong đó có sản phẩm của Công ty.
- ❖ TP. Hồ Chí Minh bố trí vốn đầu tư công, trong đó có phục vụ cho cơ sở hạ tầng, như cải tạo kênh mương... đây cũng là nguồn thuận lợi cho các sản phẩm Công ty hiện có để tham gia cung ứng vào thị trường tiềm năng rất lớn này.
- ❖ Vùng Đông Nam Bộ là khu vực có GRDP tăng trưởng năng động nhất cả nước, bên cạnh đó các chính sách tháo gỡ, cơ sở hạ tầng phát triển, các khu bất động sản, dịch vụ tương ứng đi kèm. Nhiều dự án mở rộng hay tái phục hồi triển khai các hạng mục xây dựng hạ tầng giao thông; nguồn vốn công đẩy mạnh đầu tư, bất động sản, khu dân cư, khu công nghiệp tạo điều kiện Công ty tham gia chào bán sản phẩm.

Thách thức:

- ❖ Tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài chưa biết thời gian kết thúc ứng phó và hòa nhập còn rất khó khăn, tình hình kinh tế chung còn diễn biến rất phức tạp đây là thách thức rất lớn cho công ty.
- ❖ Tình hình cạnh tranh gay gắt ở hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là cạnh tranh về giá và chính sách bán hàng; cạnh tranh trong đấu thầu...
- ❖ Bất động sản KCN và khu dân cư năm 2022 rất ít công trình khởi công mới.
- ❖ Lạm phát toàn cầu tăng mạnh trên con số.
- ❖ Tình hình giá các nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng, các mặt hàng như sắt thép, xăng dầu.
- ❖ Mức lương tham gia BHXH, BHYT, BHTN điều chỉnh theo lương thu nhập sẽ tạo áp lực lớn lên chi phí nguồn nhân lực và chi phí liên quan đến giá thành sản phẩm.
- ❖ Tiền lương lao động biến động tăng gây khó khăn trong tuyển dụng lao động.
- ❖ Nguồn lao động khan hiếm sau đại dịch do bỏ việc về quê không quay trở lại...

Điểm mạnh

- ✦ Uy tín và thương hiệu của Công ty trên thị trường tiếp tục được duy trì và phát triển, tạo được sự tin cậy với các khách hàng, các nhà cung ứng, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức tín dụng trên địa bàn hoạt động và hồ sơ năng lực của Công ty trong tham gia đấu thầu...
- ✦ Thị trường tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng, cốt bê tông, gạch không nung, kinh doanh vật liệu đã phủ khắp địa bàn tỉnh Bình Dương và ngày càng thâm nhập vào thị trường các tỉnh lân cận và miền Tây.
- ✦ Công ty tiếp tục triển khai bán đất nền khu dân cư Nguyễn Văn Tiết, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương và đang sở hữu nhiều quỹ đất có vị trí chiến lược ở khu vực trung tâm đô thị Bình Dương để phát triển các dự án bất động sản, đóng góp đáng kể vào sự ổn định và tăng trưởng của Công ty năm 2022 và về sau.
- ✦ Chủ động được nguồn nguyên vật liệu, giúp Công ty giảm giá thành các sản phẩm, giá thành thi công công trình và tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
- ✦ Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành nhằm tăng hiệu suất làm việc; tinh gọn bộ máy gián tiếp từ cơ sở đến văn phòng.
- ✦ Chú trọng cải tiến cơ giới hóa các công đoạn trong hoạt động sản xuất, đưa công nghệ Inverter vào điều khiển thiết bị vận hành máy nhằm tiết giảm lao động, tối ưu năng lực sản xuất, tiết kiệm chi phí...
- ✦ Tình hình tài chính lành mạnh và khả năng huy động vốn với lãi suất thấp khi cần đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh.
- ✦ Tích hợp và vận hành hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và đảm bảo công tác an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty.

Điểm yếu

- ✦ Năng lực cạnh tranh của Công ty chưa cải thiện ở nhiều lĩnh vực như xây dựng, gạch bê tông, kinh doanh vật liệu xây dựng.
- ✦ Lĩnh vực xây lắp còn yếu ở khâu tiếp thị, tổ chức đấu thầu và tổ chức thi công.
- ✦ Lĩnh vực cốt bê tông thua đối thủ cạnh tranh về các điều khoản thanh toán; kho bãi chứa thành phẩm chưa đủ lớn phục vụ cho đơn hàng lớn.
- ✦ Nguồn lao động có tay nghề còn thiếu, biến động thường xuyên, lao động trong mùa dịch tuyển dụng và đào tạo không đủ cho phục vụ sản xuất cho thời gian tới.
- ✦ Công tác tìm kiếm khách hàng mới cho những hợp đồng, đơn hàng mới chưa đạt yêu cầu đề ra...

CÔNG TÁC QUẢN LÝ

➤ Trong năm 2021 Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên ở lần thứ nhất và hoàn thiện nhân sự cấp cao để phù hợp với quy định mới; phân công nhiệm vụ từng thành viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, điều hành Công ty hoạt động hiệu quả.

➤ Thực hiện tinh gọn bộ máy nhân sự sản xuất và quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động.

➤ Về công tác quản lý giá thành, Công ty đã chú trọng việc giảm giá thành sản phẩm thông qua việc cải tiến định mức sản xuất, tăng cường cải tiến công nghệ sản xuất để tăng năng suất lao động, thực hiện đánh giá lại chi phí tiền lương... nhằm giảm giá thành và tăng tính cạnh tranh về giá của sản phẩm.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM



CÔNG TÁC TIẾP THỊ



Triển khai chương trình chăm sóc khách hàng để ghi nhận các ý kiến của khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ của Công ty, mức độ hài lòng của khách hàng.



Đẩy mạnh công tác tiếp thị trực tiếp với các nhà thầu, Công ty xây dựng, Công ty liên kết, các công trình ở các khu công nghiệp trong tỉnh và các tỉnh lân cận như Bình Phước, Tây Ninh, TP. HCM, Long An.



Đã cập nhật và in ấn phát hành Catalogue các sản phẩm và hồ sơ năng lực Công ty.



Công tác tiếp thị - đấu thầu trong năm tiếp xúc các chủ đầu tư ngoài vốn công ở trong và ngoài tỉnh tuy có kết quả nhưng còn hạn chế.



Công ty cũng đã chú trọng việc chào giá thầu phụ cho các nhà thầu chính, tiếp xúc với các nhà thầu chính chuyên nghiệp để tìm kiếm cơ hội tham gia vào các công trình có quy mô lớn, có yêu cầu cao về kỹ thuật thi công và tiến độ công trình.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

☑ Ban TGD điều hành thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp. Các chủ trương, định hướng, chỉ đạo của HĐQT đưa ra được Ban TGD triển khai đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

☑ Đã ban hành nhiều văn bản quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính, nhân sự, đầu tư... đặc biệt là điều hành linh hoạt và quyết tâm duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; giá trị sản lượng trong năm đạt 475.525 triệu đồng, đạt 81% kế hoạch.

☑ Công ty cũng đã trúng thầu nhiều công trình góp phần tạo việc làm và doanh thu lĩnh vực xây lắp; các công trình mới tiến độ triển khai được đẩy nhanh.

☑ Trong năm cũng đã đầu tư, mở rộng sản xuất công quay ép (rung ép) theo công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và sản xuất công tròn theo thiết kế của Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông Vận tải – Viện Chuyên Ngành Cầu Hầm góp phần cạnh tranh với các đối thủ và mở rộng thị trường sang khu vực Đồng Nai, Bình Phước...;

☑ Lĩnh vực đá xây dựng hoạt động gia công chế biến đảm bảo an toàn, hoạt động tận thu đá học thuận lợi, đảm bảo hoạt động sản xuất và doanh thu trong năm 2021.





☑ Lĩnh vực XN Gạch bê tông phát triển sản phẩm mới gạch không nung, sản xuất ổn định, tăng sản lượng đáp ứng thị trường, bước đầu ghi nhận nhiều tín hiệu khả quan góp phần gia tăng doanh thu Công ty trong những năm tới.



Chào cờ khai mạc Hội nghị Người lao động năm 2022

Tuy nhiên, trong năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài, có một số công trình triển khai thi công chậm do vướng mặt bằng thi công, chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng... Công tác tiếp thị đấu thầu các công trình vốn công triển khai đấu thầu chậm, cạnh tranh gay gắt nên không trúng thầu theo kế hoạch đề ra; sản phẩm cốt bê tông cạnh tranh gay gắt về giá bán với các đối thủ nên biên độ lợi nhuận giảm nhiều và kèm theo công nợ; lĩnh vực đá xây dựng đã hết hạn khai thác đang trong thời gian cải tạo đóng cửa mỏ phát sinh nhiều chi phí, đá nguyên liệu tồn kho còn ít nên hoạt động chế biến chỉ cầm chừng; đất nền khu dân cư Nguyễn Văn Tiết trong năm bán rất ít do quy định phải xây nhà nên khách hàng còn e dè chưa mạnh dạn đầu tư làm doanh thu Công ty trong năm sụt giảm mạnh...

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 
 Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thành công; giám sát, chỉ đạo Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả và phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.
- 
 Chỉ đạo, giám sát Ban TGD tiếp tục triển khai công tác quảng cáo, tìm kiếm khách hàng để bán 19 căn nhà với tổng diện tích 2.377m² tại dự án khu dân cư Nguyễn Văn Tiết, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương để đảm bảo nguồn doanh thu ổn định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tái đầu tư các dự án mới của Công ty đang triển khai; tiếp tục ổn định các mặt hàng có thế mạnh của Công ty.
- 
 Tập trung tìm kiếm, nghiên cứu đánh giá các Công ty có hoạt động kinh doanh tốt, có Báo cáo tài chính lành mạnh, chiến lược rõ ràng, đẩy mạnh đầu tư tài chính gián tiếp lâu dài trong năm 2022, đồng thời đánh giá tình hình thị trường tham gia đầu tư ngắn hạn tạo nguồn thanh khoản tài chính cho Công ty.
- 
 Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm nhằm gia tăng tính cạnh tranh với các đối thủ và thâm nhập sâu hơn vào thị trường Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu... Hiện dự án Nhà máy sản xuất cốt bê tông tại Thạnh Phước đang phát huy hiệu quả, tiếp tục tìm kiếm mặt bằng khu vực Đồng Nai để thuê và triển khai Nhà máy sản xuất cốt bê tông nhằm mở rộng thị trường, giúp tiếp cận những dự án tiềm năng khi triển vọng phát triển hạ tầng khu vực này là rất lớn.



Cống tròn sản xuất theo công nghệ quay ly tâm



Cống tròn sản xuất theo công nghệ quay ép




Cống hộp sản xuất bằng công nghệ rung lõi



Máy ép 3 cạnh được Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 chứng nhận

Kiểm tra, thử chống thấm SP phù hợp theo TCVN thường xuyên

-  Tăng cường hợp tác với các công ty liên kết, các đối tác uy tín, tiềm năng trong lĩnh vực bất động sản, vực xây dựng để hợp tác triển khai xây dựng các khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật... nhằm thúc đẩy lĩnh vực xây lắp, tạo nguồn việc làm ổn định trong năm.
-  Nâng cao tỷ trọng doanh thu thị trường TP. Hồ Chí Minh lên mức 40%/tổng doanh thu và thị trường Bình Dương trên 60%/tổng doanh thu; chú trọng phát triển thị trường Đồng Nai, Tây Ninh, Long An và các tỉnh miền Tây; đấu thầu, thi công ít nhất một công trình có quy mô trên 80 tỷ đồng; tổng giá trị trúng thầu phần đấu đạt trên 200 tỷ đồng.
-  Củng cố, chủ động huy động nguồn lực tài chính để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh và đầu tư trong năm 2022 thông qua việc tích lũy lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và các hoạt động đầu tư; đàm phán với khách hàng mua vật liệu đầu vào thanh toán chậm; bán hàng thu tiền ngay, nếu bán trả chậm thì thời gian thanh toán ngắn lại...
-  Tăng cường công tác quản lý nội bộ, áp dụng công nghệ đưa hệ thống quản lý vào vận hành công tác giá thành, định mức... nhằm kiểm soát chi phí, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm nhằm tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường...

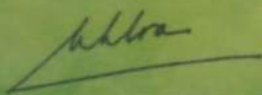
CUỘC BÌNH CHỌN
DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT NĂM 2021

05

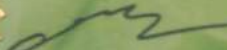
BÁO CÁO CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CTCP CIC39
(C32: HOSE)

Top 5 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất
Nhóm vốn hóa nhỏ



Ông Lê Hải Trà
Tổng Giám đốc
Sở GD&ĐT TP.HCM



Ông Lê Trọng Minh
Tổng Biên tập
Bảo Đầu tư

 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

 ỦY BAN KIỂM TOÁN

 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, UBKT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Văn	Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập)	0	
	CTCP Đầu tư & PT Giáo dục Đà Nẵng (Mã CK: DAD)	Nguyễn Lê Văn là thành viên HĐQT của DAD		
	CTCP Sametel (MÃ CK: SMT)	Nguyễn Lê Văn là thành viên HĐQT của SMT		
	CTCP TM DV Vận tải XM Hải Phòng (Mã CK: HCT)	Nguyễn Lê Văn là thành viên HĐQT của HCT		
2	Võ Văn Lãnh	Thành viên HĐQT - TGD Công ty	343.782CP # 2,287%	
	CTCP Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An (TDLA)	Võ Văn Lãnh là thành viên HĐQT của TDLA		
	CTCP Miền Đông (MDC)	Võ Văn Lãnh là Chủ tịch HĐQT của MDC		
	CTCP BOT đường Đồng Phú - Bình Dương (BOT)	Võ Văn Lãnh là thành viên HĐQT của BOT		
	CTCP Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước (Tiến Phước)	Võ Văn Lãnh là Chủ tịch HĐQT của Tiến Phước		
3	Trần Văn Bình	Thành viên HĐQT - Phó TGD Công ty	6.694CP # 0,045%	
4	Trịnh Tiến Bảy	Thành viên HĐQT không điều hành	0	
	CTCP Hóa An (mã CK: DHA)	Trịnh Tiến Bảy là thành viên HĐQT kiêm TGD CỦA DHA		
	CTCP Phước Hòa FICO (FICO)	Trịnh Tiến Bảy là Chủ tịch HĐQT của FICO		
	CTCP Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An (TDLA)	Trịnh Tiến Bảy là thành viên HĐQT của TDLA		
5	Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập	0	
	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va (No Va)	Nguyễn Hữu Nghĩa là Trưởng nhóm Thị trường vốn của No Va		

Các Tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức thực hiện 7 phiên họp theo sự triệu tập của Chủ tịch HĐQT (gồm 2 phiên họp trực tiếp, 3 phiên họp trực tuyến và 2 phiên lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản), có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty nhằm trao đổi, thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của HĐQT, kịp thời ban hành 12 Nghị quyết và triển khai cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện.

Các cuộc họp của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Lê Văn - Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập)	7/7	100%	
2	Ông Võ Văn Lĩnh - Thành viên HĐQT - TGĐ	7/7	100%	
3	Ông Trịnh Tiến Bảy - Thành viên HĐQT không điều hành	7/7	100%	
4	Ông Trần Văn Bình - Thành viên HĐQT - Phó TGĐ	7/7	100%	
5	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa - Thành viên HĐQT độc lập	6/7	86%	Bận công tác

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung được thông qua
1	21/NQ-HĐQT	05/02/2021	- Thưởng tiết kiệm trong hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2020 cho Xí nghiệp Đá xây dựng với tổng mức tiền thưởng là: 575.399.000 đồng.
2	22/NQ-HĐQT	24/03/2021	<p>- Thông qua Quy chế quản lý tài chính Công ty có hiệu lực từ ngày 01/4/2021.</p> <p>- Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024:</p> <p>(1) Ông Nguyễn Lê Văn – Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập) phụ trách chung về các hoạt động của HĐQT và là Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (UBKT).</p> <p>(2) Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Thành viên HĐQT độc lập – Thành viên UBKT.</p> <p>(3) Ông Trịnh Tiến Bảy – Thành viên HĐQT không điều hành – Thành viên UBKT.</p> <p>(4) Ông Võ Văn Lãnh – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>(5) Ông Trần Văn Bình – Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT của CTCP CIC39 và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>- Thống nhất phân phối và chi tạm ứng thù lao các thành viên HĐQT, UBKT và Người phụ trách quản trị công ty (QTCT) theo quyết định ĐHCĐ hằng năm...</p>
3	23/NQ-HĐQT	24/03/2021	- Thành lập Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trực thuộc HĐQT có hiệu lực từ ngày 01/4/2021 và bổ nhiệm Chủ tịch UBKT, các thành viên UBKT gồm các ông sau đây:

		<p>(1) Ông Nguyễn Lê Văn – Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập): Chủ tịch UBKT.</p> <p>(2) Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Thành viên HĐQT độc lập: Thành viên UBKT.</p> <p>(3) Ông Trịnh Tiến Bảy – Thành viên HĐQT không điều hành: Thành viên UBKT.</p> <p>Thời hạn bổ nhiệm Chủ tịch UBKT và các thành viên UBKT theo nhiệm kỳ của thành viên HĐQT 2019 - 2024.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của UBKT và các thành viên UBKT hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của UBKT của CTCP CIC39.</p> <p>Thù lao của thành viên UBKT chi trả phù hợp với tính chất công việc và chức năng nhiệm vụ trong hạn mức thù lao hoạt động của HĐQT.</p> <p>- Thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ (KTNB) Công ty cổ phần CIC39 như sau:</p> <p>(1) Cơ cấu nhân sự của Bộ phận KTNB: từ 03 đến 04 thành viên, trong đó có 01 Trưởng bộ phận.</p> <p>Ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGD) công ty có trách nhiệm bố trí, bổ nhiệm nhân sự cho Bộ phận KTNB và báo cáo cụ thể cho HĐQT.</p> <p>(2) Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng bộ phận và thành viên Bộ phận KTNB thực hiện theo Quy chế Kiểm toán nội bộ và quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời chịu sự chỉ đạo trực tiếp, điều hành, giám sát của UBKT.</p> <p>Tiền lương của thành viên Bộ phận KTNB chi trả phù hợp với tính chất công việc và chức năng nhiệm vụ theo quy định của Công ty về chế độ kiểm nhiệm.</p> <p>- Thông qua Quy chế hoạt động của UBKT có hiệu lực từ ngày 01/4/2021.</p> <p>- Thông qua Quy chế Kiểm toán nội bộ có hiệu lực từ ngày 01/4/2021.</p>
--	--	--

			- Giải thể Tiểu ban Kiểm toán nội bộ; Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng, pháp lý và Tiểu ban Chính sách phát triển trực thuộc HĐQT từ ngày 01/4/2021 do quy mô hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và giao nhiệm vụ cho TGD thay thế Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng, pháp lý và Tiểu ban Chính sách phát triển để tham mưu và báo cáo cho HĐQT...
4	24/NQ-HĐQT	24/03/2021	- Thông qua tài liệu và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
5	25/NQ-HĐQT	26/05/2021	- Chấp thuận thông qua việc chọn đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
6	26/NQ-HĐQT	11/08/2021	- Thông qua chủ trương bán toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ của Công ty cổ phần Hóa An (HOSE: DHA) là 1.991.550 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 13,52% số lượng cổ phiếu DHA đang lưu hành.
7	27/NQ-HĐQT	11/08/2021	- Thông qua chủ trương về việc CIC39 ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch dự kiến phát sinh với các công ty con, công ty liên kết và các bên có liên quan khác theo quy định tại Điều lệ CIC39 và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019; khoản 23 Điều 4 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020. - Giao/Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc CIC39 căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu hoạt động kinh doanh của CIC39 toàn quyền quyết định, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các điều kiện, điều khoản và ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan (bao gồm cả việc hủy bỏ, chấm dứt, thanh lý...) đồng thời tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên phù hợp quy định của Điều lệ CIC39, quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo các hợp đồng, giao dịch đã ký với các bên có liên quan trong các kỳ họp Hội đồng quản trị gần nhất và thể hiện đầy đủ trong Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình quản trị công ty... định kỳ theo quy định hiện hành.
8	28/NQ-HĐQT	29/12/2021	- Thông qua quỹ lương thực hiện năm 2021 và kế hoạch quỹ lương năm 2022 của Ban TGD điều hành theo Tờ trình số

		<p>760/TTr-TGD ngày 27/12/2021:</p> <p>+ Quỹ lương thực hiện năm 2021 của Ban TGD điều hành theo 3 chỉ tiêu: doanh thu, lợi nhuận và năng suất lao động ước đạt 85,4%. Tuy nhiên năm 2021 chịu nhiều ảnh hưởng do dịch Covid-19 nhưng Ban TGD có nhiều nỗ lực thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh doanh. HĐQT đồng ý tỷ lệ đạt 100% theo quỹ lương kế hoạch năm 2021 như sau:</p> <p>Tổng quỹ lương thực hiện Ban TGD điều hành năm 2021 là: 1.580.061.000 đồng, trong đó:</p> <p>Tổng Giám đốc là: 677.915.000 đồng</p> <p>Phó Tổng Giám đốc là: 495.398.000 đồng</p> <p>Kế toán trưởng là: 406.748.000 đồng</p> <p>+ Kế hoạch quỹ lương năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc điều hành là 2.054.544.000 đồng trên doanh thu 600 tỷ đồng và LNST 49.169.000.000 đồng, trong đó:</p> <p>Quỹ lương kế hoạch của Tổng Giám đốc: 881.292.000 đồng</p> <p>Quỹ lương kế hoạch của Phó Tổng Giám đốc: 642.672.000 đồng</p> <p>Quỹ lương kế hoạch của Kế toán trưởng: 530.580.000 đồng</p> <p>Chi tạm ứng hằng tháng bằng 80% quỹ lương Kế hoạch được duyệt, khi quyết toán sẽ tính lại hệ số và quỹ lương thực tế.</p> <p>- Thông qua việc tạm ứng 80% quỹ thưởng Ban Tổng Giám đốc điều hành và tạm ứng 80% thù lao HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty của năm 2021 (theo BCTC riêng công ty mẹ năm 2021) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, khi có kết quả kinh doanh chính thức đã được kiểm toán sẽ quyết toán và tính lại quỹ thưởng và thù lao thực tế.</p> <p>- Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2022 để chuẩn bị đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022...</p> <p>- Thông qua thưởng lãnh đạo đơn vị cơ sở năm 2021 theo tờ trình số 761/TTr-TGD ngày 27/12/2021 của Tổng Giám đốc. HĐQT đồng ý xếp loại hoàn thành nhiệm vụ như sau:</p>
--	--	--

			<p>+ Đối tượng thưởng: Trưởng, phó các Phòng, Giám đốc, phó Giám đốc các Xí nghiệp trực thuộc Công ty, ngoại trừ Trưởng phòng Tài chính do Kế toán trưởng kiểm sẽ thưởng theo Ban quản lý điều hành Công ty.</p> <p>+ Mức thưởng:</p> <p>++ Trưởng đơn vị xếp loại hoàn thành: 100.000.000 đồng/người/ 12 tháng.</p> <p>++ Cấp Phó đơn vị bằng 70% cấp trưởng với xếp loại tương ứng.</p> <p>++ Số tháng công tác ứng với nhiệm vụ đảm trách chức vụ trong năm.</p>																														
9	29/NQ-HĐQT	29/12/2021	<p>- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức Công ty đợt 1 năm 2021 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu như sau:</p> <p>+ Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông</p> <p>+ Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng</p> <p>+ Ngày đăng ký cuối cùng: 11/01/2022 (thứ ba)</p> <p>+ Tỷ lệ thực hiện đối với cổ phiếu: 12%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng)</p> <p>+ Ngày thanh toán: 26/01/2022 (thứ Tư)</p>																														
10	30/NQ-HĐQT	31/12/2021	<p>- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) ước thực hiện năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:</p> <p>Kết quả SXKD ước thực hiện năm 2021:</p> <table border="1"> <tr> <td>1</td> <td>Doanh thu từ hoạt động SXKD</td> <td>Triệu đồng</td> <td>610.000</td> <td>488.941</td> <td>80%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>Triệu đồng</td> <td>69.000</td> <td>58.653</td> <td>85%</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</td> <td>Đồng/CP</td> <td>4.606</td> <td>3.902</td> <td>85%</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Tỷ lệ chi trả cổ tức</td> <td>%/VĐL</td> <td>24%</td> <td>24%</td> <td>100%</td> </tr> </table> <p><i>(Kết quả SXKD chính xác sẽ được báo cáo trong Báo cáo tài chính năm 2021 kiểm toán)</i></p> <p>Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:</p> <table border="1"> <tr> <td>1</td> <td>Doanh thu từ hoạt động SXKD</td> <td>Triệu đồng</td> <td>488.941</td> <td>600.000</td> <td>23%</td> </tr> </table>	1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	610.000	488.941	80%	2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	69.000	58.653	85%	3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	4.606	3.902	85%	4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VĐL	24%	24%	100%	1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	488.941	600.000	23%
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	610.000	488.941	80%																												
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	69.000	58.653	85%																												
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	4.606	3.902	85%																												
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VĐL	24%	24%	100%																												
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	488.941	600.000	23%																												

			2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	58.653	49.169	-16%						
			3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	3.902	3.271	-16%						
			4	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	%/VĐL	24%	24%	0%						
11	31/NQ-HĐQT	31/12/2021	- Thống nhất phân phối và chi tạm ứng thù lao các thành viên HĐQT, UBKT và Người phụ trách quản trị công ty theo quyết định Đại hội đồng cổ đông hàng năm...											
12	29A/NQ-HĐQT	31/12/2021	<p>- Thông qua việc sửa đổi nội dung tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021 về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức Công ty đợt 1 năm 2021 bằng tiền như sau:</p> <table border="1" data-bbox="662 757 1444 974"> <thead> <tr> <th>Nội dung tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021</th> <th>Nội dung sửa đổi</th> <th>Lý do sửa đổi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ngày đăng ký cuối cùng: 11/01/2022</td> <td>Ngày đăng ký cuối cùng: 14/01/2022</td> <td>Cho phù hợp với Quy chế của VSD</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Các nội dung khác tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021 không thay đổi.</p>						Nội dung tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi	Ngày đăng ký cuối cùng: 11/01/2022	Ngày đăng ký cuối cùng: 14/01/2022	Cho phù hợp với Quy chế của VSD
Nội dung tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi												
Ngày đăng ký cuối cùng: 11/01/2022	Ngày đăng ký cuối cùng: 14/01/2022	Cho phù hợp với Quy chế của VSD												

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	01/4/2021	Quyết định ban hành Quy chế quản lý tài chính
2	02/QĐ-HĐQT	01/4/2021	Quyết định ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ
3	03/QĐ-HĐQT	27/4/2021	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của UBKT
4	04/QĐ-HĐQT	12/5/2021	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT
5	05/QĐ-HĐQT	12/5/2021	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về QTCT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Với vai trò độc lập và trách nhiệm được giao Chủ tịch UBKT, cùng với 2 thành viên HĐQT độc lập và không điều hành khác trong UBKT đại diện HĐQT trong việc định hướng và giám sát một số vấn đề quản trị về tài chính, rủi ro, kiểm soát và trực tiếp giám sát Bộ phận kiểm toán nội bộ (KTNB) của CIC39; chịu trách nhiệm về chuyên môn, cùng với sự hỗ trợ, phối hợp và tương tác của Ban điều hành và các cấp quản lý vận hành khác với UBKT để giảm thiểu các rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao

Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:

Trong năm, HĐQT đảm bảo số lượng các cuộc họp của HĐQT, số lượng thành viên HĐQT được triệu tập tham dự cuộc họp khá đầy đủ đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, đã thông qua các Nghị quyết phù hợp với tầm nhìn của CIC39 và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn, phù hợp với quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ CIC39, đảm bảo lợi ích cho Khách hàng, Cổ đông và quyền lợi của Người lao động. Chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; thường xuyên rà soát các chính sách, quy định của CIC39 và kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình hoặc yêu cầu mới; bên cạnh đó, HĐQT cũng đã có những nỗ lực để hoàn thiện năng lực về quản trị công ty, tuân thủ quy định hiện hành, phù hợp với thông lệ tốt nhất.

Qua đánh giá công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT, cũng như công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty đã tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Lê Văn	Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập)	Chủ tịch UBKT
2	Ông Võ Văn Lãnh	Thành viên HĐQT, kiêm TGD	
3	Ông Trần Văn Bình	Thành viên HĐQT, kiêm Phó TGD	
4	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên UBKT
5	Ông Nguyễn Xuân Hiếu	Kế toán trưởng	
6	Ông Lữ Minh Quân	Phụ trách QTCT	

Danh sách chưa có chứng chỉ quản trị công ty:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Trịnh Tiến Bảy	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên UBKT

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán (UBKT)

Danh sách thành viên UBKT và số lượng các cuộc họp:

Stt	Thành viên UBKT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Lê Văn – Chủ tịch UBKT	0%	3/3	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Thành viên UBKT	0%	3/3	100%	100%	
3	Ông Trịnh Tiến Bảy – Thành viên UBKT	0%	3/3	100%	100%	

Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Công ty đã áp dụng mô hình Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT từ ngày 26/04/2018 và thành lập Tiểu ban Chính sách phát triển; Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng, pháp lý để hỗ trợ các hoạt động của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT. Đến ngày 01/4/2021 HĐQT đổi tên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thành Ủy ban Kiểm toán và thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ, đồng thời giải thể 2 Tiểu ban nói trên do quy mô hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và giao nhiệm vụ cho Tổng Giám đốc (TGD) thay thế 2 Tiểu ban này để tham mưu và báo cáo cho HĐQT...

Thực hiện quy định tại Nghị định số 05/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ và xây dựng chức năng kiểm toán nội bộ tại CIC39. UBKT đã phân công, chỉ đạo xây dựng Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy trình kiểm toán nội bộ và xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức để trình HĐQT thông qua, ban hành từ ngày 01/4/2021 và đã triển khai thực hiện.

Trong năm, Ủy ban Kiểm toán (UBKT) đã xây dựng Quy chế hoạt động của UBKT trình Hội đồng quản trị thông qua và ban hành từ ngày 01/4/2021. UBKT cũng đã chủ động xây dựng Kế hoạch kiểm toán 3 năm và hàng năm, ban hành Danh mục rủi ro chi tiết cần xem xét, đánh giá tại các Xí nghiệp, phòng ban của Công ty trong năm 2022, đồng thời triển khai thực hiện công việc theo nhiệm vụ được giao, tiến hành giám sát, rà soát, theo dõi, đánh giá, kiến nghị, yêu cầu... các nội dung thuộc quyền và nghĩa vụ của UBKT theo Quy chế và theo Điều lệ CIC39; tổ chức các cuộc họp theo chủ đề riêng biệt với sự tham gia của các thành viên có liên quan; thường xuyên trao đổi, báo cáo các kết quả kiểm toán, các đề xuất và khuyến nghị với HĐQT, Ban điều hành, các cấp quản lý vận hành khác một cách kịp thời để có được các giải pháp và kế hoạch hành động phù hợp.

Thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành CIC39 và thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Kiểm soát việc xây dựng, điều chỉnh và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của CIC39. Thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu khác của CIC39 nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính; kiểm soát việc công bố thông tin, trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định hiện hành...

- Kết quả giám sát đối với Báo cáo tài chính (BCTC), tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty:

Qua giám sát tính trung thực BCTC của Công ty trước khi công bố chính thức ra bên ngoài liên quan đến kết quả tài chính. Công ty thực hiện lập và công bố thông tin BCTC phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và theo các quy định của pháp lệnh hiện hành. Tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan công tác kế toán, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý. Trong kỳ, không phát hiện giao dịch bất thường nào liên quan các giao dịch mua bán hàng hóa, góp vốn, chia cổ tức... cũng như không có thay đổi nào về quản lý, về chế độ kế toán, chính sách thuế có tác động đến tình hình lập BCTC và BCTC đã công bố. Tình hình thanh toán, trích nộp các khoản nghĩa vụ Nhà nước được đảm bảo.

Qua soát xét dữ liệu phần mềm kế toán của Công ty đang vận hành, tất cả các nghiệp vụ phát sinh được cập nhật kịp thời trên mạng kế toán chạy trực tuyến. Số liệu từng khâu, từng bộ phận, hồ sơ hóa đơn chứng từ luân chuyển có đối chiếu đáp ứng khai thuế, thanh toán và tổng hợp quyết toán, đảm bảo các nghiệp vụ nằm trong hệ thống được kiểm soát, hạn chế tối đa sự gian lận trong thanh toán.

Qua theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, UBKT thống nhất số liệu trên BCTC năm 2020 đã được kiểm toán, BCTC soát xét bán niên 2021 và BCTC Quý 1, 2, 3, 4 và năm 2021 được kiểm toán của Ban điều hành.

Ngày 29/4/2021, được Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bình Dương tặng Giấy khen có thành tích thực hiện chính sách pháp luật thuế năm 2020.

- Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty.

HĐQT thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ, đồng thời thông qua và ban hành Quy chế KTNB từ ngày 01/4/2021. Bộ phận KTNB gồm 4 thành viên, trong đó 3 thành viên được bổ nhiệm từ cán bộ chuyên trách của Công ty và thuê thêm 1 kiểm toán độc lập bên ngoài để đảm bảo tính minh bạch của hoạt động kiểm toán. Trong năm, Bộ phận KTNB đã thực hiện 2 cuộc kiểm tra trên cơ sở đánh giá rủi ro, tính tuân thủ quy trình, quy định cho các hoạt động chính tại các Xí nghiệp và Phòng ban Công ty, đưa ra những nhận định, đánh giá công tác quản lý, giám sát, tuân thủ, an toàn sản xuất của Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH:

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT (chưa khấu trừ thuế TNCN):

Số tt	Họ và tên	Chức danh	Số tháng công tác	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Lê Văn	Chủ tịch HĐQT (TV HĐQT độc lập) – Trưởng Tiểu ban KTNB	12	268.438.000	
2	Ông Võ Văn Lãnh	TV HĐQT - TGD	12	273.671.000	
3	Ông Trần Văn Bình	TV HĐQT - Phó TGD	12	166.580.000	
4	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	TV độc lập HĐQT – Thành viên Tiểu ban KTNB	12	222.107.000	
5	Ông Trịnh Tiến Bảy	TV HĐQT không điều hành – Thành viên Tiểu ban KTNB	12	166.580.000	
Tổng cộng:				1.097.376.000	

Lương, thưởng của Tổng Giám đốc và các người quản lý khác trong bộ máy điều hành của công ty (chưa khấu trừ thuế TNCN):

Số tt	Họ và tên	Chức danh	Số tháng công tác	Lương	Thưởng	Cộng
1	Ông Võ Văn Lãnh	TGD	12	715.825.000	659.116.000	1.374.941.000
2	Ông Trần Văn Bình	Phó TGD	12	527.374.000	455.982.000	983.356.000
3	Ông Nguyễn Xuân Hiếu	KTT	12	497.338.000	455.892.000	953.320.000
Tổng cộng:				1.740.537.000	1.571.080.000	

Thù lao, chi phí hoạt động của UBKT và từng thành viên trong UBKT được CIC39 chi trả phù hợp với tính chất công việc và chức năng nhiệm vụ trong hạn mức thù lao hoạt động của HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua hằng năm.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	CTCP Miền Đông	Tổ chức có liên quan với Người NB	540.170	3,59%	70	0,0005%	Bán cổ phiếu từ ngày 01/3/2021 đến 23/3/2021
2	CTCP Hóa An	Tổ chức có liên quan với Người NB	1.785.101	11,88%	1	0%	Bán cổ phiếu từ ngày 05/11/2021 đến 17/12/2021

Các giao dịch khác của cổ đông lớn:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu trước khi giao dịch		Số cổ phiếu sở hữu sau khi giao dịch		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	27/10/2021	1.101.800	7,33%	152.900	1,02%	Bán cổ phiếu

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết, cổ đông sáng lập và đầu tư góp vốn.

- CTCP Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước – Công ty con:

+ Góp vốn đầu tư: 20.000.000.000 đồng.

- Công ty cổ phần Miền Đông (MDC) – Công ty liên kết:

+ Bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp dịch vụ và thi công công trình:
32.223.063.738 đồng.

+ Mua hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ: 25.212.817.944 đồng.

+ Cổ tức được chia: 2.091.090.000 đồng

+ Góp vốn đầu tư: 0 đồng

- Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An – Công ty liên kết:

+ Bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp dịch vụ và thi công công trình:
15.231.755.775 đồng

+ Mua hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ: 0 đồng

+ Cổ tức được chia: 3.895.362.528 đồng

+ Góp vốn đầu tư: 0 đồng

- Hợp tác xã Phúc Tài – Cổ đông sáng lập

+ Bán hàng hóa, thành phẩm: 27.010.818.760 đồng

+ Mua hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ: 30.683.128.998 đồng

- Công ty cổ phần Hóa An – Tổ chức có liên quan đến người nội bộ CIC39

+ Chia cổ tức: 2.142.121.200 đồng

+ Cổ tức được chia: 5.974.650.000 đồng

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm, HĐQT tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự theo quy định hiện hành, thành lập Ủy ban kiểm toán (UBKT) trực thuộc HĐQT và bổ nhiệm Chủ tịch UBKT, thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ; thông qua Quy chế hoạt động của UBKT, Quy chế Kiểm toán nội bộ, Quy chế quản lý tài chính; trình ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua và ban hành Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT theo Thông tư 116/2020/TT-BTC...

Số lượng thành viên HĐQT của Công ty 5 người. Trong đó có 2 thành viên HĐQT độc lập, 1 thành viên HĐQT không điều hành và 2 thành viên HĐQT điều hành. Chủ HĐQT, Chủ tịch UBKT, thành viên UBKT đều là thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT không điều hành. Không có thành viên HĐQT nào nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT của hơn 5 Công ty khác. HĐQT cũng đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty từ ngày 28/8/2017 để hỗ trợ cho HĐQT thực hiện vai trò của mình hiệu quả hơn. Tất cả các thành viên HĐQT, Ban TGD và Người phụ trách quản trị công ty đều có Chứng chỉ Quản trị công ty do UBCKNN cấp.

Trong năm, HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình trong việc duy trì hoạt động và tổ chức các cuộc họp, tiến hành biểu quyết thông qua các quyết định phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; các thành viên HĐQT tham gia tương đối đầy đủ các cuộc họp trực tiếp, trực tuyến và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các định hướng, chiến lược và chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát thường xuyên đối với các hoạt động của Công ty để Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành phù hợp với quy định, chính sách của Công ty. Trong năm cũng đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ở lần thứ 1 vào ngày 26/4/2021.



06

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG
QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU
QUẢN LÝ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG
QUẢN LÝ TIÊU THỤ NGUỒN NƯỚC
QUẢN LÝ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH
Trách nhiệm với người lao động



Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất, khai thác và chế biến đá xây dựng, Công ty luôn ý thức được rằng hoạt động của Công ty phải gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường đối với sự sống và tương lai của nhân loại. Đây là yếu tố tiên quyết trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Các hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của Công ty không chỉ bảo đảm chất lượng tốt mà còn đảm bảo vệ sinh môi trường. Hướng tới hình ảnh của một Công ty thân thiện với môi trường, Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các quy định. Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, bên cạnh đó, Công ty tiến hành các hoạt động nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người lao động như: Hoạt động trồng cây xanh, nạo vét kênh mương, không sử dụng chai nhựa, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Giờ Trái Đất và tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, huấn luyện an toàn sử dụng hóa chất trong sản xuất...

CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Sản xuất Cống bê tông; Gạch bê tông tự chèn, Gạch terrazzo và Gạch không nung



Xây lắp



Gia công khai thác và chế biến đá xây dựng



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH: Không có QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Các loại nguyên vật liệu sử dụng sản xuất các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty trong năm:

Sản phẩm/dịch vụ chính	Sản lượng năm 2021				
1. Sản phẩm Đá xây dựng	✚ 164.560m ³				
2. Sản phẩm Cống bê tông	✚ 48.289 cái cống tròn, cống hộp các loại ✚ 44.728 cái gổi cống các loại				
3. Sản phẩm Gạch bê tông	✚ 4.030.860 viên gạch ống, gạch đĩnh không nung ✚ 207.141 viên gạch terrazzo				
4. Sản phẩm các công trình xây dựng	✚ 169.802 triệu đồng				
5. Kinh doanh vật liệu xây dựng	✚ 3.829 tấn sắt thép				
6. Kinh doanh nhiên liệu	✚ 439.025 lít				
Nguyên vật liệu đầu vào chính	Khối lượng trung bình/năm			Tỷ lệ từ nhà cung cấp trong nước	Tỷ lệ nhập khẩu
	2019	2020	2021		2021
Sắt (ĐVT: Tấn)	3.810	4146	3709	100%	0
Xi măng (ĐVT: Tấn)	18.685	23.756	16.832	100%	0
Cát (ĐVT: M3)	39.120	34.780	36.975	100%	0
Đá (ĐVT: M3)	50.695	58.141	50335	100%	0
Sử dụng nhiên liệu hàng năm	2019	2020	2021		
Điện (Kwh)	2.120.064	3.843.800	2.792.407		
Xăng (lít)	15.850	18.654	18.852		
Dầu (lít)	1.459.238	1.269.962	660.028		
Than (tấn)	0	0	0		
Nguồn nguyên, nhiên liệu khác	0	0	0		

- Hoạt động trong ngành sản xuất nói chung, ngành xây dựng và vật liệu xây dựng nói riêng. Nguyên vật liệu luôn là yếu tố đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Với hoạt động của Xí nghiệp Cống bê tông, nguồn nguyên liệu chủ yếu là cát, đá, xi măng, nước và các phụ gia khác; đây đều là nguồn nguyên liệu được khai thác từ tài nguyên thiên nhiên và chưa có nguồn nguyên liệu xanh thay thế. Việc khai thác và đưa các nguyên vật liệu này vào quy trình sản xuất đã tạo ra rất nhiều ảnh hưởng đến môi trường xung quanh như ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí. Hoạt động của Xí nghiệp Xây lắp do cần vận chuyển vật liệu xây dựng từ nhiều nơi khác nhau tới địa điểm xây dựng nên vô hình chung đã ảnh hưởng đến bầu không khí do lượng khí thải do các phương tiện vận chuyển, khói bụi từ cát, đá thải ra môi trường. Đối với xí nghiệp sản xuất đá xây dựng, ảnh hưởng tới môi trường do bụi từ hoạt động khai thác, chế biến đá gây ra.
- Ý thức được rõ những vấn đề mà Công ty đang gây ra do hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã đề ra một số giải pháp để cải thiện tình hình như sau:
 - Xây dựng định mức sử dụng từng nguồn nguyên vật liệu cho từng sản phẩm, công trình nhằm tiết kiệm chi phí đầu vào, tránh gây thất thoát lãng phí nguồn tài nguyên.
 - Tăng cường công tác nghiên cứu đầu tư máy móc, dây chuyền hiện đại nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất đồng thời giảm thiểu tác động tới môi trường do các thiết bị, máy móc lạc hậu gây ra.
 - Đảm bảo cung cấp nguồn nguyên vật liệu kịp thời và đầy đủ cho các công trình, xí nghiệp tránh trường hợp dự trữ nguyên vật liệu quá nhiều gây ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.
 - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng từng loại vật liệu để đảm bảo chất lượng từng sản phẩm, công trình vì việc sử dụng những nguồn nguyên vật liệu không đủ chất lượng sẽ gây lãng phí lớn nguồn tài nguyên quốc gia.

Thực hiện các chương trình sử dụng tài nguyên đất hiệu quả, có trách nhiệm với môi trường

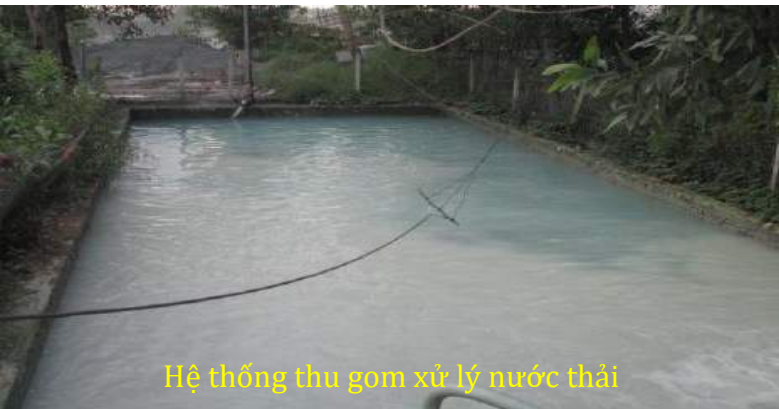


Khuôn viên Văn phòng Công ty



Xe hoa hưởng ứng ngày môi trường thế giới

Thực hiện các chương trình sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, có trách nhiệm



Hệ thống thu gom xử lý nước thải



Sử dụng nước thải sau khi xử lý bảo dưỡng công

Thực hiện các chương trình sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản; Có sáng kiến tái sử dụng/tái chế các nguyên liệu sản xuất thừa/không đạt yêu cầu ở quá trình sản xuất chính.



Trạm trộn bê tông nửa (bán) khô 60m³/h



Clyclo xử lý bụi

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

- Tiết kiệm năng lượng vừa đảm bảo an ninh năng lượng cho quốc gia, vừa có thể đảm bảo hiệu quả quản lý chi phí cho doanh nghiệp, nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này Công ty không ngừng nghiên cứu, tìm hiểu các biện pháp nhằm tiết kiệm nguồn năng lượng sử dụng nhưng vẫn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh...
- Công ty thực hiện một số biện pháp để giảm thiểu nguồn điện năng sử dụng như sau:
- lắp đặt đầy đủ tủ bù tránh lệch pha sụt áp trên đường dây nhằm đảm bảo chỉ số $\cos\phi > 0.85$ cho các trạm điện của tất cả các Xí nghiệp.
- Đổi mới sử dụng bóng đèn chiếu sáng tiết kiệm năng lượng trong văn phòng và các Xí nghiệp sản xuất.
- Lắp đặt các thiết bị đo đếm việc sử dụng điện, sử dụng nhiệt tại các đơn vị để làm cơ sở căn cứ cho các cán bộ quản lý có thể tham khảo để đưa ra các giải pháp thay thế, đầu tư mới thiết bị nếu thấy không phù hợp với định mức mà doanh nghiệp đã xây dựng trước đó.
- Tăng cường công tác đào tạo cán bộ phụ trách công tác quản lý sử dụng các thiết bị điện của doanh nghiệp. Ban quản lý hiểu rất rõ rằng việc có tiết kiệm được tối đa năng lượng hay không tùy thuộc rất nhiều vào ý thức và năng lực của các cán bộ kỹ thuật của vì họ nắm rõ tình hình thiết bị cũng như trạng thái vận hành của các thiết bị.
- Tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ trực tiếp sản xuất, lắng nghe và xem xét kỹ lưỡng những ý kiến của công nhân viên trực tiếp vận hành máy móc, thiết bị để nghiên cứu cải tiến quy trình vận hành.
- Cải tiến phương pháp đốt lò, phương pháp hấp sấy cống nhằm tận dụng hết nhiệt sinh ra từ việc đốt lò bằng dầu.

Thực hiện các biện pháp sử dụng hiệu quả, tiết kiệm điện trong sản xuất – kinh doanh



TIÊU THỤ NƯỚC

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm: **30.317m³**

Hiện tại, CIC39 đang sử dụng 2 nguồn nước chính trong hoạt động SXKD:

Nước sinh hoạt:

Công ty sử dụng nước từ Công ty Cấp nước Bình Dương.

Nước cho hoạt động khai thác, sản xuất

Được tận dụng từ nguồn nước tự nhiên sẵn có như nước ngầm, nước mưa, nước sông...

Chính sách sử dụng tiết kiệm nguồn nước của Công ty

- ✓ Thường xuyên kiểm tra hệ thống trữ nước để tránh rò rỉ gây thất thoát nước, lãng phí tài nguyên nước.
- ✓ Tận dụng nguồn nước đã qua xử lý cho việc tưới cây xanh, chống bụi ở khu vực xung quanh khu hoạt động sản xuất. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng nguồn nước này để tưới bảo dưỡng cống bê tông.

Công tác xử lý nước thải

- ✓ Nước thải sinh hoạt: Xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn sau đó đưa về trạm xử lý nước thải trước khi thải ra nguồn tiếp cận.
 - ✓ Nước thải sản xuất: được tập trung lại đưa vào bể lắng sau đó mới thải ra bên ngoài môi trường.
 - ✓ Sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, nước thải được đưa qua bể điều hòa. Bể điều hòa làm nhiệm vụ điều hòa nồng độ và lưu lượng nước thải cho quá trình sinh học, trong bể điều hòa được bố trí các thiết bị sục khí nhằm tránh quá trình tích tụ sinh học gây phân hủy kỵ khí tạo thành mùi hôi ảnh hưởng đến các hoạt động SX
 - ✓ Từ bể điều hòa, nước thải theo cụm bơm thứ 1 đưa qua bể sinh học hiếu khí, đây là bước xử lý quan trọng nhằm xử lý chất hữu cơ có trong nước thải dựa vào hoạt động của vi sinh vật hiếu khí được cung cấp ban đầu qua bùn hoạt tính.
- Trong bể xử lý sinh học thực hiện thổi khí liên tục nhằm luôn tạo môi trường hiếu khí trong bể đồng thời khuấy trộn tăng quá trình tiếp xúc giữa vi sinh vật, chất hữu cơ và oxy hòa tan, giúp cho quá trình phản ứng sinh học diễn ra hiệu quả hơn.



- ✓ Sau quá trình phản ứng sinh học (thông thường từ 6-8 giờ), nồng độ chất hữu cơ giảm đến dưới ngưỡng cho phép với hiệu quả xử lý trong điều kiện vận hành bình thường có thể đạt 95%. Lúc này nước thải và vi sinh vật đang là một khối hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp này được đưa qua bể lắng, thời gian lưu nước của bể lắng không quá 3 giờ sẽ tách hỗn hợp thành 2 thành phần. Phần nước trong được tiếp tục đưa qua xử lý tại bể khử trùng, phần bùn được tuần hoàn lại cho bể sinh học để đảm bảo tỷ lệ F/M (foods/microorganisms) luôn nằm trong ngưỡng an toàn cho quá trình xử lý. Lượng bùn dư được đưa qua bể chứa bùn, bể chứa này đồng thời làm nhiệm vụ phân giải kỵ khí chất hữu cơ trong bùn nhằm phân hủy bùn thành phân bón cho cây trồng.
- ✓ Từ bể lắng, nước thải được chuyển qua bể trung gian, tại đây bố trí cụm bơm thứ 2 là dạng bơm trục ngang có nhiệm vụ bơm nước qua bể lọc áp lực; quá trình lọc để loại bỏ hoàn toàn bùn hoạt tính chưa lắng và các chất bẩn còn lại. Vật liệu lọc sử dụng cho bể chủ yếu là cát thạch anh kết hợp lớp sỏi, nước sau khi lọc được đưa qua bể khử trùng.
- ✓ Quá trình xử lý trong bể khử trùng với tác nhân khử trùng là Cl₂ dạng bột được pha chế theo tỷ lệ thích hợp sẽ loại bỏ hoàn toàn các loại vi sinh vật gây hại có trong nước thải trước thải ra môi trường theo đường ống thoát nước của khu vực. Với quy trình trên, nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp theo QCVN 14:2008/BTNMT.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- ✦ Thực hiện đầy đủ các giấy phép bảo vệ môi trường của cơ quan chức năng
 - ✦ Chi trả các loại thuế/phí/lệ phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật
 - ✦ Báo cáo đúng, đầy đủ, và kịp thời công tác bảo vệ môi trường của Công ty tới các cơ quan chức năng
 - ✦ Thực hiện các chương trình/biện pháp thu gom sản phẩm/vật liệu bị thải bỏ
- Phân công nhân sự/bộ phận chuyên trách phụ trách công tác quản lý môi trường của Công ty.

Quản lý bảo vệ môi trường xung quanh

- ✦ Môi trường ô nhiễm ảnh hưởng nghiêm trọng tới vấn đề an sinh toàn cầu hiện nay. Bảo vệ môi trường là hành động mang tính cấp thiết nhằm xây dựng môi trường sống an toàn, tránh xa những loại bệnh dịch gây nguy hại cho sức khỏe và tính mạng con người.
- ✦ Môi trường xanh – sạch – đẹp là tiêu chí quan trọng trong phương hướng và chiến lược xây dựng xã hội văn minh, cuộc sống xanh.
- ✦ Ý thức được điều này Công ty đã ban hành quy định hoạt động riêng cho lĩnh vực xây dựng nhằm giảm thiểu tác động tới môi trường, đồng thời Công ty cũng yêu cầu cán bộ quản lý, nhân viên thực hiện đúng và đầy đủ các quy định đã đề ra, xử phạt nghiêm khắc các trường hợp vi phạm quy định đã ban hành.

Trong lĩnh vực xây lắp và Xí nghiệp sản xuất Cống bê tông: Đối với các công trình xây dựng gần khu dân cư, Công ty tiến hành thi công hàng rào tạm bao che công trình tránh tác động tới sinh hoạt của người dân sống xung quanh khu vực thi công. Lập hàng rào cách ly, biển báo xung quanh khu vực thi công nhằm đảm bảo an toàn cho người dân.

- ✦ Lắp đặt đường thoát nước tạm thời cho các Công trình, đảm bảo xử lý nước đã qua sử dụng trước khi đổ thải ra ngoài môi trường.
- ✦ Tại các công trường xây dựng, Công ty lắp đặt các thùng rác tránh vứt rác bừa bãi; quản lý công nhân lao động trong hoạt động thu gom và thải bỏ rác thải sinh hoạt; lắp đặt biển báo, biển cấm xả rác; các vật liệu phế bỏ được thu gom thường xuyên và vận chuyển ra khỏi công trường đến khu xử lý tập trung theo quy định. Ngoài ra, Công ty thu gom và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý hợp vệ sinh lượng rác thải sinh hoạt tại khu vực dự án.

Kiểm soát, giảm thiểu tiếng ồn và khói bụi:

- ✚ Thời gian thực hiện thi công với các máy móc tạo ra tiếng ồn lớn mà không có biện pháp khắc phục thì cần điều chỉnh thời gian thi công hợp lý, tránh ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân khu vực xung quanh. Ngoài ra, Ban quản lý các công trình còn yêu cầu phân bố công việc thi công một cách hợp lý, tránh tình trạng nhiều thiết bị gây tiếng ồn cùng một lúc gây ra cộng hưởng tiếng ồn.
- ✚ Công tác vận chuyển nguyên vật liệu tới công trường xây dựng phải thực hiện che chắn kỹ càng tránh rơi vãi thất thoát gây ô nhiễm không khí. Khu vực thi công gây khói bụi nhiều phải thường xuyên phun nước để giảm thiểu bụi từ đất cát, xi măng...
- ✚ Thường xuyên kiểm tra máy móc thiết bị, bảo hành kịp thời để máy móc hoạt động hiệu quả, giảm thiểu tối đa lượng khí thải ra môi trường.

Trong lĩnh vực khai thác đá:

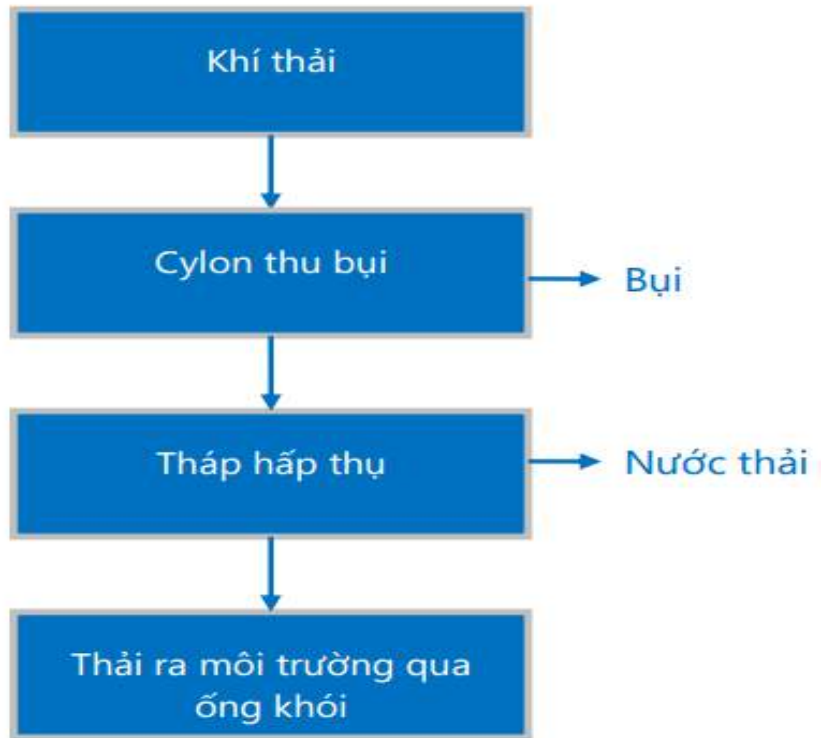
- ✚ Khu vực hoạt động khai thác, chế biến đá là nơi gây ra ô nhiễm môi trường, Công ty tập trung đầu tư để giảm thiểu tác động tới môi trường thông qua việc vận hành hệ thống chống ô nhiễm và trồng cây xanh. Hiện nay, lượng cây xanh được Công ty trồng xung quanh khu vực mỏ đá đã phát triển tốt góp phần tạo nên bầu không khí trong lành xung quanh khu vực khai thác. Ngoài ra, Công ty còn đầu tư hệ thống phun sương tại các trạm nghiền sàng và xe bồn phun nước để giảm thiểu bụi trên đường vận chuyển.
- ✚ Để kiểm tra mức độ ô nhiễm không khí xung quanh khu vực khai thác, chế biến đá, Công ty thường xuyên định kỳ tiến hành đo đạc các thông số như lượng bụi, CO, SO₂, NO₂... các chỉ số đều nằm trong giới hạn tiêu chuẩn VSLĐ. Chứng tỏ các nỗ lực giảm thiểu tác động tới môi trường ngày càng có hiệu quả.

Đối với khu vực nước xung quanh khu vực khai thác đá

- ✚ Hiện nay Công ty đã bố trí 1 hồ thu nước có diện tích là 1.780 m², đầu tư máy bơm và đường ống dẫn để bơm nước từ hồ thu ra mương dẫn ra bên ngoài do nguồn nước phát sinh tại mỏ đá là nước mưa và nước ngầm xuất lộ. Nước tại mỏ đá sau khi sử dụng được thu gom và lắng lại trước khi thải ra môi trường hoặc tái sử dụng
- ✚ Đối với nước thải sinh hoạt tại các mỏ của Công ty đều đã có hệ thống bể tự hoại tại khu vực văn phòng, do vậy toàn bộ nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại. Các mỏ trong cụm đã tiến hành xin phép xả nước thải vào nguồn nước.

Công tác xử lý nguồn khí thải

Công ty đã thực hiện và đảm bảo lượng khí thải, thải ra môi trường đáp ứng yêu cầu tối thiểu của tiêu chuẩn theo quy định. Công ty đang vận hành hệ thống thu gom và xử lý khí thải như hình.



Đối với chất thải rắn

Chất thải rắn sinh hoạt: được đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

Chất thải rắn công nghiệp: Phát sinh tại mỏ khá ít và đã được tái sử dụng.

Chất thải nguy hại: Công ty đã tiến hành đăng ký quản lý chất thải nguy hại và được đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định.



“CIC39 vì một tương lai phát triển bền vững”

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

- 📊 Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021 là: 218 lao động
- 📊 Mức lương bình quân đối với người lao động là: 10,5 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách lương

Duy trì việc tính lương theo BSC/KPI, khoản lương cho công nhân viên. Các phương pháp này vừa khuyến khích người lao động tăng năng suất, vừa đảm bảo đánh giá đúng năng lực của từng người trong công ty.

Trong năm, thực hiện rà soát, cải tiến Quy định nâng bậc lương - chuyển ngạch, giảm bỏ thủ tục thông qua họp Hội đồng nâng bậc lương, thực hiện nâng bậc lương kịp thời, đúng quy định; Duy trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về tiền lương, chế độ chính sách tại các đơn vị cơ sở; việc thực hiện theo dõi chế độ báo cáo lao động tham gia BHXH định kỳ và kịp thời thanh toán các chế độ liên quan cho người lao động. Việc trả lương khoán khối lượng, doanh thu có một số bộ phận nguồn việc không đều dẫn đến thu nhập không ổn định





Hội nghị tuyên dương lao động giỏi



Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động



Tập huấn an toàn điện

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công đoàn phối hợp cùng lãnh đạo doanh nghiệp tổ chức Hội nghị Người lao động ngay từ đầu năm. Qua đó, ký kết thỏa ước lao động tập thể, tổ chức đối thoại định kỳ giữa người sử dụng lao động và người lao động; tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện để nâng cao tay nghề cho người lao động; ngoài ra Công ty thực hiện tốt các chế độ, chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động, như thưởng vào các dịp lễ tết, chế độ tham quan nghỉ mát, bảo hiểm con người 24/24, chế độ thăm hỏi khi nhân viên hoặc gia đình có hữu sự, tặng quà, khen thưởng con em nhân viên học tập tốt nhân dịp 01/6, Trung thu, tặng quà cho nhân viên viên nữ dịp 8/3, 20/10, tặng quà người thân nhân viên là người có công cách mạng, người cao tuổi, ... Duy trì các chương trình chăm sóc sức khỏe cho người lao động, cán bộ quản lý hàng năm.

Duy trì huấn luyện định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo người lao động thực hiện công việc an toàn

Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình trong năm: 01 giờ/người

- ✓ Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm theo chiến lược công ty đề ra đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ Đào tạo bên ngoài kết hợp với đào tạo nội bộ, trong đó chú trọng xây dựng cơ chế, quy định và triển khai thực hiện phát triển đào tạo nội bộ để nâng cao khả năng ứng dụng vào công việc.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

- Thực hiện đào tạo cập nhật kiến thức, kỹ năng mới vừa nâng cao kiến thức và kỹ năng của nhân viên trong công việc vừa đáp ứng nhu cầu phát triển, khuyến khích người lao động thực hiện công việc hiệu quả hơn.
- Có bộ phận quản lý nhân sự chuyên trách; Xây dựng quy trình và thực hiện tuyển dụng lao động công khai, công bằng không phân biệt đối xử cho tất cả các vị trí (không phân biệt tôn giáo, dân tộc, giới tính); Thực hiện giao kết hợp đồng lao động cho người lao động theo đúng quy định pháp luật. Thực hiện các quy định về thử việc cho người lao động; Không bắt buộc người lao động thế chấp (bằng bất kỳ hình thức nào) cho giao kết hợp đồng lao động; Thực hiện đào tạo nghề, tập nghề cho người lao động mới được tuyển dụng; Thực hiện đào tạo, đánh giá, thi nâng cao tay nghề/nghiệp vụ cho người lao động; Xây dựng, đăng ký đúng, đầy đủ nội dung nội quy lao động với cơ quan chức năng; Tuân thủ các quy định về xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật. Xây dựng và công khai hệ thống định mức lao động, thang bảng lương cho người lao động; Thực hiện thanh toán lương, tiền công đầy đủ và đúng hạn; Tuân thủ về thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi cho người lao động; Tuân thủ việc trả lương thêm giờ, làm ca đêm và làm việc vào ngày lễ, ngày nghỉ cho người lao động; Xây dựng và công khai các chính sách/chế độ thưởng/chế độ phụ cấp cho người lao động bao gồm cả phụ cấp cho các vị trí thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động; Thực hiện đúng, đầy đủ các hình thức bảo hiểm bắt buộc theo luật định cho người lao động (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp)...



Các lớp tập huấn xét nghiệm Covid-19 và huấn luyện an toàn điện

TRÂN TRỌNG GIÁ TRỊ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

✚ Người lao động là tài sản vô cùng quý báu của Công ty, do vậy Công ty luôn trân trọng giá trị của họ.

✚ Thấu hiểu được sự vất vả của người lao động, lãnh đạo thường xuyên quan tâm, trao đổi, giải quyết những vướng mắc của người công nhân, giúp đỡ kịp thời những lúc khó khăn.

✚ Công tác thăm hỏi hỗ trợ con cái, cha mẹ người lao động luôn được Ban lãnh đạo quan tâm kịp thời để động viên người lao động có thể yên tâm làm việc tại Công ty.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

❖ Trong năm, Công ty tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường; ủng hộ Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Bình Dương; đồng bào lũ lụt miền Trung; quỹ phòng, chống dịch bệnh Covid-19; các tổ chức nhân đạo chăm lo tết cho trẻ em, người già, người tàn tật như Trung tâm Bảo trợ người già neo đơn tỉnh Bình Dương, Trung tâm Bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa, Trung tâm dạy nghề người tàn tật tỉnh Bình Dương, Hội Người mù tỉnh, Hội Người mù thị xã Bến Cát,... Tổng số tiền ủng hộ gần 670 triệu đồng cho các tổ chức xã hội, từ thiện, nhân đạo.



❖ Trong năm, Công ty cũng đã chi số tiền hơn 103 triệu đồng cho các hoạt động nhân dịp kỷ niệm ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Thương binh liệt sĩ 27/7, Quốc tế Người Cao tuổi... cho các cá nhân liên quan, đồng thời viết các bài tin, thư chia sẻ của lãnh đạo Công ty gửi đến các cá nhân nhận quà.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

- ✚ Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo thực hiện tốt chính sách pháp luật về môi trường.
- ✚ Quản lý tốt nguồn sản xuất như nguồn nguyên liệu, nguồn năng lượng, tiêu thụ nguồn nước.
- ✚ Bảo vệ và xây dựng môi trường xanh.
- ✚ Có trách nhiệm với người lao động và cộng đồng địa phương...

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

(tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- ✚ Thực hiện khai thác khoáng sản đảm bảo khối lượng đã được duyệt
- ✚ Tiết kiệm nguồn nhiên liệu khí đốt, tái sử dụng nước thải sau khi xử lý
- ✚ Trang bị hệ thống thu gom và xử lý khí thải.
- ✚ Công tác môi trường tại các đơn vị sản xuất vẫn được thực hiện đảm bảo theo quy định, đến thời điểm báo cáo chưa có ghi nhận về tình trạng gây ô nhiễm trong quá trình sản xuất.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- ✚ Thực hiện các quy định pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, theo đó Công ty tổ chức đo môi trường lao động và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật, đối với công nhân làm việc trong môi trường độc hại, nặng nhọc nguy hiểm khám 02 lần trong năm và bộ phận gián tiếp khám 01 lần trong năm
- ✚ Trong năm, thực hiện trang cấp đồ bảo hộ lao động như quần áo, nón, giày cho công nhân, bảo vệ, tài xế và bộ phận kỹ thuật... với tổng chi phí trên 370 triệu đồng.
- ✚ Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhằm đảm bảo sức khỏe nhân viên trong quá trình sản xuất kinh doanh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Theo từng thời điểm diễn biến của dịch bệnh và quy định phòng, chống dịch của địa phương, Công ty thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 sớm cho người lao động trước tình hình phong tỏa diện rộng toàn tỉnh đậm đặc; xây dựng các phương án và tổ chức làm việc "03 tại chỗ", mô hình "03 xanh" tại Văn phòng Công ty và các xí nghiệp sản xuất, các công trình xây dựng...

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Vấn đề an sinh xã hội với cộng đồng luôn thu hút sự quan tâm của toàn xã hội. CIC39 bên cạnh sản xuất kinh doanh hiệu quả, thì trách nhiệm với cộng đồng địa phương luôn được quan tâm. CIC39 luôn lấy lợi ích cộng đồng và khởi sự cho mọi hoạt động. Công ty luôn đóng góp cho công tác an sinh xã hội trong những năm qua... Năm 2021 ảnh hưởng dịch Covid-19 Công ty đã hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19 để động viên người lao động như hỗ trợ tiền, thực phẩm, khẩu trang, thiết bị y tế...



Các hoạt động thiện nguyện của CIC39 thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, hằng năm Công ty phát động phong trào hiến máu nhân đạo thực hiện định kỳ; các phòng trào quyên góp, ủng hộ, hỗ trợ kinh tế cho địa phương đều được CIC39 đóng góp với tinh thần trượng thân, trượng ái.



Luôn nỗ lực vì sự phát triển chung cùng cộng đồng và xã hội, trong nhiều năm qua, CIC39 đã có nhiều đóng góp tích cực, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương, đó là định hướng phát triển xuyên suốt của CIC39 trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững



07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 45
8. Phụ lục	46 - 49

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CIC39 (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần CIC39 (đổi tên từ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Công ty Đầu tư Xây dựng 3-2 theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700146225, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 18 tháng 5 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : (84 - 274) 3 759 446
- Fax : (84 - 274) 3 755 605

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần CIC39 Xí nghiệp Đá xây dựng	Số 635/1A QL 1K, Khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần CIC39 Xí nghiệp Công Bê tông	Số 6, Đường đôi 16, Khu phố Cây Chàm, Phường Thạnh Phước, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần CIC39 Xí nghiệp Gạch Bê tông	Số 5/138 Đường Đại lộ Bình Dương, Khu phố Hòa Lân 1, Phường Thuận Giao, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần CIC39 Xưởng Bê tông Long Nguyên	216B, Ấp Bưng Thuộc, Xã Long Nguyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương.
Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần CIC39 Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng 279	1/278, Đường 22 tháng 12, Khu phố Hòa Lân 2, Phường Thuận Giao, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Trồng cây cao su;
- Phá dỡ;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn sắt, thép;
- Kinh doanh bất động sản; Cho thuê đất, văn phòng, nhà, xưởng (thực hiện theo quy hoạch); Đầu tư kinh doanh cầu đường giao thông, cầu phà đường thủy, đường bộ;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa đường bộ;

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Cho thuê xe cộ động cơ;
- Trồng cây xanh, thảm cỏ đô thị;
- Lắp đặt lưới điện hạ thế và trạm theo đường dây từ 35KV trở xuống; Thi công hệ thống chiếu sáng; Lắp đặt trang thiết bị: bảo vệ, bảo động, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét cho các công trình xây dựng;
- Rèn, đập, ép và cán kim loại; Luyện bột kim loại (không rèn, đập, ép, cán, luyện kim loại tại trụ sở chính, trụ sở chính chỉ làm văn phòng giao dịch); Gia công cơ khí (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại);
- Mua bán thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn;
- Hoạt động kho bãi (trừ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Khai thác đá, cát sỏi, đất, đất sét (chỉ được khai thác khi có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền); Chế biến đá;
- Bán buôn nhiên liệu động cơ (không lập trạm xăng dầu tại trụ sở chính);
- Tư vấn công trình. Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông đường bộ: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội – ngoại thất công trình; Thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện – cơ điện công trình; Thiết kế cấp thoát nước; Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy chữa cháy;
- Góp vốn, mua cổ phần;
- Hoạt động cân hàng hóa liên quan đến vận tải;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Khai thác gỗ;
- Xây dựng nhà để ở;
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình điện;
- Trồng cây lâu năm khác;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và tơm giống cây lâm nghiệp;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình thủy lợi; Nạo vét kênh mương, cầu cống, sông ngòi; Thi công hệ thống xử lý chất thải;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản, môi giới chứng khoán, môi giới kết hôn có yếu tố nước ngoài, môi giới nhận cha, mẹ, con, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài), đầu giá tài sản;
- Trồng hoa, cây cảnh;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ tuynel)
- Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng;
- Lắp đặt, xây dựng hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp;
- Việc kiểm tra lý, hóa và các các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm gồm: Kiểm tra âm thanh và chấn động; Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất; Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ...; Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; Phân tích lỗi;
- Sản xuất điện mặt trời;
- Truyền tải và phân phối điện.

300449
 CÔNG
 CH NHIỆP
 M TOÁN
 A 8
 TÍNH - T.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)****Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Lê Văn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020
Ông Trần Văn Bình	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Văn Lãnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020
Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Trịnh Tiến Bảy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Võ Văn Lãnh	Tổng Giám đốc	Ngày 25 tháng 3 năm 2020
Ông Trần Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 25 tháng 3 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Võ Văn Lãnh - Tổng Giám đốc Công ty (Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

 1815
 TY
 HỮU
 VÀ TƯ
 C
 PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Võ Văn Lành
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 4 năm 2022



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam

Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0995/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần CIC39 (sau đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



 Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1



 Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		541.350.866.848	489.073.472.602
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	113.761.289.692	90.427.262.563
1. Tiền	111		47.998.401.065	80.979.302.887
2. Các khoản tương đương tiền	112		65.762.888.627	9.447.959.676
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		98.756.249.774	111.320.310.125
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	10.657.726.235	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(932.146.235)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	89.030.669.774	111.320.310.125
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		256.154.719.465	218.610.229.322
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	129.145.672.155	118.343.305.370
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	19.398.037.574	18.200.230.160
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	112.239.140.366	83.024.821.392
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(4.628.130.630)	(958.127.600)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	72.312.901.329	67.112.186.180
1. Hàng tồn kho	141		73.072.565.828	67.197.602.703
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(759.664.499)	(85.416.523)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		365.706.588	1.603.484.412
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	186.865.797	505.583.167
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.565.939	980.562.701
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	169.274.852	117.338.544
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

7

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		431.683.829.547	486.807.726.937
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		193.002.154.137	197.229.974.268
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	132.682.908.149	135.234.862.208
- Nguyên giá	222		253.912.481.716	269.941.213.320
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(121.229.573.567)	(134.706.351.112)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	60.319.245.988	61.995.112.060
- Nguyên giá	228		101.452.823.261	101.337.823.261
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(41.133.577.273)	(39.342.711.201)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	4.260.721.169	4.820.302.385
- Nguyên giá	231		8.331.392.116	8.331.392.116
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.070.670.947)	(3.511.089.731)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		437.728.137	2.193.394.735
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	437.728.137	2.193.394.735
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		168.869.920.446	214.535.197.257
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	134.142.447.030	130.880.161.543
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	22.702.131.904	66.629.694.202
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2d	(224.658.488)	(224.658.488)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	12.250.000.000	17.250.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		65.113.305.658	68.028.858.292
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	65.113.305.658	68.028.858.292
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		973.034.696.395	975.881.199.539

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

8

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		389.131.078.397	425.615.849.859
I. Nợ ngắn hạn	310		350.739.410.897	382.985.782.359
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	23.137.068.136	16.562.216.645
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	41.294.482.767	52.239.905.309
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	10.875.989.097	4.788.421.771
4. Phải trả người lao động	314	V.16	8.609.657.829	10.468.833.766
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	50.975.707.513	30.404.287.004
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		14.545.443	14.545.449
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	25.819.347.099	8.025.008.546
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	178.910.846.869	249.531.557.501
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	3.467.824.145	4.280.600.880
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	7.633.941.999	6.670.405.488
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		38.391.667.500	42.630.067.500
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	38.391.667.500	42.630.067.500
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

9

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
 Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		583.903.617.998	550.265.349.680
I. Vốn chủ sở hữu	410		583.903.617.998	550.265.349.680
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	150.301.450.000	150.301.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.301.450.000	150.301.450.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	2.190.000.000	2.190.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	214.632.363.885	195.974.864.344
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	214.814.400.032	199.832.909.327
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		182.091.425.618	199.832.909.327
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		32.722.974.414	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.22	1.965.404.081	1.966.126.009
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		973.034.696.395	975.881.199.539



Bình Dương, ngày 31 tháng 3 năm 2022



Đỗ Việt Cường
Người lập



Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởng



Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	515.892.584.204	638.232.429.348
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	13.066.130
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		515.892.584.204	638.219.363.218
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	443.744.073.295	512.512.999.760
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		72.148.510.909	125.706.363.458
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	57.661.014.750	16.406.707.428
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	13.394.553.818	18.003.512.920
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.288.098.556	17.778.854.432
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2c	12.178.529.396	7.041.922.610
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	24.841.576.471	35.151.850.484
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	21.906.132.281	4.056.818.583
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		81.845.792.485	91.942.811.509
12. Thu nhập khác	31	VI.7	9.993.973.949	8.674.036.073
13. Chi phí khác	32	VI.8	2.213.930.724	163.221.700
14. Lợi nhuận khác	40		7.780.043.225	8.510.814.373
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		89.625.835.710	100.453.625.882
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	14.336.252.420	16.730.562.163
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	610.933.432
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		75.289.583.290	83.112.130.287
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		75.290.305.218	83.113.601.731
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(721.928)	(1.471.444)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	4.618	5.070
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	4.618	5.070


Đỗ Việt Cường
Người lập

Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 31 tháng 3 năm 2022

Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

11

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		89.625.835.710	100.453.625.882
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10, V.11	24.775.158.449	24.081.455.787
- Các khoản dự phòng	03	V.2, V.6, V.7, V.20	4.463.620.506	(11.503.274.480)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2c, VI.3, VI.7	(74.910.126.255)	(23.637.428.318)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	12.288.098.556	17.778.854.432
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		56.242.586.966	107.173.233.303
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(44.465.522.177)	(17.333.729.974)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.874.963.125)	12.030.341.010
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		17.718.898.893	(2.862.763.539)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.234.270.004	(1.731.525.732)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(10.657.726.235)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18, VI.4	(12.385.964.029)	(17.802.643.209)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(11.857.733.218)	(17.049.736.514)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.21	960.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18, V.21, V.22	(6.317.703.000)	(2.756.917.927)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.403.855.921)	59.666.257.418
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.12, VII	(15.484.863.322)	(21.839.015.807)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.7	8.679.999.998	1.890.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(44.731.018.237)	(15.786.820.520)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		72.020.658.588	2.520.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2d	(5.625.000.000)	(29.485.388.560)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2, VI.3	103.930.249.200	2.657.311.539
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	10.847.706.435	21.656.471.351
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		129.637.732.662	(38.386.532.906)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

12

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	2.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	448.265.684.943	479.662.796.240
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(523.124.795.575)	(443.951.629.904)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18, V.22	(18.040.738.980)	(36.067.911.960)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(92.899.849.612)</i>	<i>1.643.254.376</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		23.334.027.129	22.922.978.888
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	90.427.262.563	67.504.283.675
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	113.761.289.692	90.427.262.563


Đỗ Việt Cường
Người lập

Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởngVõ Văn Anh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần CIC39 (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, xây dựng, thương mại, kinh doanh bất động sản và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất đá, bê tông, gạch; Xây dựng các công trình; Mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Cho thuê xe, cho thuê công cụ dụng cụ xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Tập đoàn nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến Tập đoàn. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc không thể ước tính được một cách hợp lý các ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Lợi nhuận đạt được năm nay chủ yếu do chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hóa An.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Công ty con

Tập đoàn chỉ tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước có trụ sở chính tại Khu Công nghiệp Nam Đồng Phú, Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là khai thác, chế biến đá. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ tại công ty con này là 80%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích là 83,38% (bao gồm tỷ lệ sở hữu trực tiếp là 80% và tỷ lệ sở hữu gián tiếp là 3,38%).

Trong năm, Tập đoàn đầu tư thêm 20.000.000.000 VND vào công ty con và không làm thay đổi tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tại công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiệt, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6b. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Miền Đông	Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	Sản xuất khai thác đá, kinh doanh bất động sản và hoạt động thi công xây lắp.	33,76%	33,76%	33,76%	33,76%
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An	Áp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	Kinh doanh vật liệu xây dựng	42,38%	42,38%	42,38%	42,38%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 220 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 265 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

15

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính**Chứng khoán kinh doanh**

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiêt, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh là chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán được xác định bằng giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Các khoản đầu tư vào công ty liên kết**Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Tập đoàn so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, quyền sử dụng đất, tiền thuê đất và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Quyền sử dụng đất có thời hạn

Quyền sử dụng đất có thời hạn là khoản tiền chuyển nhượng đã trả và tiền thuê đất trả trước cho phần đất mà Tập đoàn đang sử dụng. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo thời hạn qui định trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước là khoản tiền thuê đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất (42 – 50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 08 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà	25
Cơ sở hạ tầng	06 - 15

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Các khoản dự phòng phải trả bảo hành công trình**

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành 0,19% trên tổng giá trị công trình bảo hành đối với công trình dân dụng, và bằng 0,45% trên tổng giá trị công trình hạ tầng. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ giá quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

16. Vốn chủ sở hữu***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Tập đoàn đã là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bán giao cho người mua, Tập đoàn đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tập đoàn đã thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	497.277.307	1.410.725.014
Tiền gửi ngân hàng	47.501.123.758	79.568.577.873
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	65.762.888.627	9.447.959.676
Cộng	<u>113.761.289.692</u>	<u>90.427.262.563</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	2.368.136.885	2.221.440.000	(146.696.885)	-	-	-
Cổ phiếu Tổng Công ty Gas Petrolimex	8.289.589.350	7.504.140.000	(785.449.350)	-	-	-
Cộng	<u>10.657.726.235</u>	<u>9.725.580.000</u>	<u>(932.146.235)</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 106.800 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn và 315.300 cổ phiếu của Tổng Công ty Gas Petrolimex.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	932.146.235	-
Số cuối năm	932.146.235	-

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	89.030.669.774	89.030.669.774	111.320.310.125	111.320.310.125
Dài hạn				
Trái phiếu (**)	12.250.000.000	12.250.000.000	17.250.000.000	17.250.000.000
Cộng	101.280.669.774	101.280.669.774	128.570.310.125	128.570.310.125

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn thời hạn 12 tháng. Toàn bộ khoản tiền gửi này đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay thấu chi từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (xem thuyết minh số V.19).

(**) Trái phiếu do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam phát hành, chi tiết như sau:

Tổ chức phát hành	Năm phát hành	Kỳ hạn (năm)	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2018	10 năm	1.980.000.000	1.980.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2019	7 năm	-	2.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2019	10 năm	1.270.000.000	1.270.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2020	7 năm	3.000.000.000	3.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	2019	7 năm	-	3.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	2020	10 năm	6.000.000.000	6.000.000.000
Cộng			12.250.000.000	17.250.000.000

Toàn bộ các trái phiếu này đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay thấu chi từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.19).

2c. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Bê tông y tâm Thủ Đức - Long An (*)	75.509.310.343	5.663.048.660	81.172.359.003	78.733.792.015	1.852.045.478	80.585.837.493
Công ty Cổ phần Miền Đông	42.218.832.208	10.751.255.819	52.970.088.027	42.218.832.208	8.075.491.842	50.294.324.050
Cộng	117.728.142.551	16.414.304.479	134.142.447.030	120.952.624.223	9.927.537.320	130.880.161.543

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

28

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	Các khoản khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An	80.585.837.493	7.404.220.197	(7.119.844.200)	302.145.513	81.172.359.003
Công ty Cổ phần Miền Đông	50.294.324.050	4.774.309.199	(2.091.090.000)	(7.455.222)	52.970.088.027
Cộng	130.880.161.543	12.178.529.396	(9.210.934.200)	294.690.291	134.142.447.030

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An		
Cổ tức được chia	6.120.229.200	3.246.135.000
Doanh thu bán hàng hóa	13.847.050.703	1.510.606.208
Mua tài sản cố định	350.000.000	-
Công ty Cổ phần Miền Đông		
Doanh thu bán hàng hóa	3.225.653.991	4.067.099.022
Doanh thu bán thành phẩm	23.898.706.069	1.653.050.624
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	51.515.455
Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	27.975.839.252
Thanh lý tài sản cố định	2.029.999.999	450.000.000
Thu khác	139.333.332	-
Mua nguyên vật liệu	21.977.432.369	59.113.162
Mua dịch vụ	943.311.215	33.386.846
Chia cổ tức	-	1.296.408.000
Cổ tức được chia	2.091.090.000	2.091.090.000

2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Bình Dương ^(a)	200.887.800	(200.887.800)	200.887.800	(200.887.800)
Công ty Cổ phần Hóa An ^(b)	1.244.104	-	2.800.000	-
Công ty Cổ phần BOT đường Đồng Phú - Bình Dương ^(a)	22.500.000.000	(23.770.688)	16.875.000.000	(23.770.688)
Cộng	22.702.131.904	(224.658.488)	66.629.694.202	(224.658.488)

(a) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 18.098 cổ phiếu, tương đương 3,52% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Bình Dương.

(b) Trong năm, Tập đoàn đã chuyển nhượng 1.191.500 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hóa An với giá chuyển nhượng là 94.719.315.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 50 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hóa An (số đầu năm là 1.991.550 cổ phiếu, tương đương 13,17% vốn điều lệ).

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

29

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (c) Tập đoàn đã đăng ký mua 3.375.000 cổ phần với giá mua là 33.750.000.000 (chiếm 15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần BOT Đồng Phú – Bình Dương). Trong năm, Tập đoàn đã góp vốn bổ sung 5.625.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã nắm giữ 2.250.000 cổ phiếu với giá trị là 22.500.000.000 VND. (Số đầu năm là 1.687.500 cổ phiếu, với giá trị 16.875.000.000 VND). Vốn điều lệ còn lại phải đầu tư là 11.250.000.000 VND.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	224.658.488	-
Trích lập dự phòng	-	224.658.488
Số cuối năm	224.658.488	224.658.488

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan	65.301.822.181	56.320.991.333
Công ty Cổ phần Miền Đông	62.569.764.853	55.439.659.077
Hợp tác xã Phúc Tài	2.097.822.824	-
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An	634.234.504	881.332.256
Phải thu các khách hàng khác	63.843.849.974	62.022.314.037
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng TP. Dĩ An	2.615.985.193	8.664.155.012
Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Huyện Dầu Tiếng	9.516.006.000	-
Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng TP. Thuận An	3.731.728.767	12.407.698.023
Các khách hàng khác	47.980.130.014	40.950.461.002
Cộng	129.145.672.155	118.343.305.370

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	439.323.151	2.827.616.154
Hợp tác xã Phúc Tài	439.323.151	2.442.616.154
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An	-	385.000.000
Trả trước cho người bán khác	18.958.714.423	15.372.614.006
Ông Trần Hữu Nghĩa	-	2.042.859.440
Công ty Cổ phần máy CNC Hà Nội	745.536.000	4.094.132.800
Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Thương mại Phú Đông Phát	10.704.440.127	2.703.969.975
Ông Phạm Văn Danh	6.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.508.738.296	6.531.651.791
Cộng	19.398.037.574	18.200.230.160

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

30

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>11.448.888.961</i>	-	<i>8.848.793.461</i>	-
Ông Trần Văn Bình - Tạm ứng	5.430.540.000	-	5.380.540.000	-
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức – Long An - Phải thu tiền vốn cổ phần bị hủy	3.468.253.461	-	3.468.253.461	-
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức Long An - Cổ tức được chia	2.550.095.500	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>100.790.251.405</i>	-	<i>74.176.027.931</i>	-
Lãi dự thu	2.014.591.004	-	4.374.775.962	-
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.226.146.924	-	6.725.329.068	-
Tạm ứng	93.493.151.160	-	63.023.477.164	-
Phải thu bảo hiểm	7.899.289	-	3.059.509	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	48.463.028	-	49.386.228	-
Cộng	112.239.140.366	-	83.024.821.392	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 14</i>					
Phải thu tiền bán hàng	Quá 03 năm	2.087.609.955	-	Từ 02 đến 03 năm	2.087.609.955 2.087.609.955
<i>Công ty TNHH Xây dựng Thiên Bảo Thanh</i>					
Phải thu tiền bán hàng	Từ 01 đến 02 năm	1.408.429.946	704.214.973	Dưới 01 năm	1.408.429.946 1.408.429.946
<i>Công ty TNHH Quang Phước</i>					
Phải thu tiền bán hàng	Quá 03 năm	264.782.117	-	Quá 03 năm	264.782.117 -
<i>Doanh nghiệp tư nhân Xuân Loan</i>					
Phải thu tiền bán hàng	Quá 03 năm	200.366.498	-	Quá 03 năm	200.366.498 -
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>					
Phải thu tiền bán hàng	Quá 03 năm	480.690.702	-	Quá 03 năm	405.996.151 -
	Từ 02 đến 03 năm	63.517.094	19.055.128	Từ 02 đến 03 năm	76.315.351 22.894.605
	Từ 01 đến 02 năm	1.575.813.209	787.906.604	Từ 01 đến 02 năm	63.517.094 31.758.547
	Dưới 01 năm	193.659.376	135.561.562	Dưới 01 năm	6.011.804 4.208.263
Cộng		6.274.868.897	1.646.738.267		4.513.028.916 3.554.901.316

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	958.127.600	16.300.053.399
Trích lập (Hoàn nhập) dự phòng	3.670.003.030	(15.341.925.799)
Số cuối năm	4.628.130.630	958.127.600

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

31

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	17.064.719.048	(10.671.302)	13.748.115.855	(10.671.302)
Công cụ, dụng cụ	536.579.272	-	497.723.431	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.161.776.442	-	6.117.702.499	-
Thành phẩm	48.982.744.912	(748.993.197)	46.770.678.471	(74.745.221)
Hàng hóa	326.746.154	-	63.382.447	-
Cộng	73.072.565.828	(759.664.499)	67.197.602.703	(85.416.523)

Thành phẩm là bất động sản tồn kho cuối năm có giá trị ghi sổ là 23.702.839.188 VND (số đầu năm là 26.116.503.727 VND) đã được dùng thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (xem thuyết minh số V.19).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	85.416.523	157.695.953
Trích lập (Hoàn nhập) dự phòng	674.247.976	(72.279.430)
Số cuối năm	759.664.499	85.416.523

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	98.786.738	481.079.589
Chi phí sửa chữa tài sản	88.079.059	19.776.304
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	4.727.274
Cộng	186.865.797	505.583.167

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	4.432.726.180	5.385.831.289
Quyền sử dụng đất thuê Thạnh Phước	45.565.629.031	46.591.496.851
+ Chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất	40.006.684.351	40.907.397.691
+ Tiền thuê đất trả 1 lần	5.558.944.680	5.684.099.160
Tiền thuê đất trả 1 lần	13.953.363.768	14.146.880.897
Chi phí sửa chữa tài sản	704.499.938	1.301.684.194
Các chi phí trả trước dài hạn khác	457.086.741	602.965.061
Cộng	65.113.305.658	68.028.858.292

Một số khoản chi phí trả trước dài hạn là quyền sử dụng đất và tiền thuê đất trả 1 lần có giá trị còn lại theo sổ sách là 57.495.133.110 VND (số đầu năm là 58.801.151.274 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương và đảm bảo cho các thư bảo lãnh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (xem thuyết minh số V.19).

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	73.439.802.809	144.500.231.278	50.639.103.417	1.362.075.816	269.941.213.320
Mua trong năm	-	1.547.760.758	-	-	1.547.760.758
Đầu tư XDCB hoàn thành	2.525.970.353	17.951.798.809	-	-	20.477.769.162
Thanh lý, nhượng bán	(365.917.147)	(29.334.698.735)	(8.353.645.642)	-	(38.054.261.524)
Số cuối năm	75.599.856.015	134.665.092.110	42.285.457.775	1.362.075.816	253.912.481.716
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.807.725.626	18.807.419.651	11.538.769.757	1.362.075.816	39.515.990.850
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	25.879.286.963	75.507.689.606	31.957.298.727	1.362.075.816	134.706.351.112
Khấu hao trong năm	6.686.816.604	12.523.845.633	3.214.048.924	-	22.424.711.161
Thanh lý, nhượng bán	(365.917.147)	(28.829.090.136)	(6.706.481.423)	-	(35.901.488.706)
Số cuối năm	32.200.186.420	59.202.445.103	28.464.866.228	1.362.075.816	121.229.573.567
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	47.560.515.846	68.992.541.672	18.681.804.690	-	135.234.862.208
Số cuối năm	43.399.669.595	75.462.647.007	13.820.591.547	-	132.682.908.149
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 12.771.086.882 VND (số đầu năm là 14.433.564.943 VND) đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.19).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	100.504.903.261	832.920.000	101.337.823.261
Mua trong năm	-	115.000.000	115.000.000
Số cuối năm	100.504.903.261	947.920.000	101.452.823.261
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	24.867.893.735	832.920.000	25.700.813.735
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	38.534.135.283	808.575.918	39.342.711.201
Khấu hao trong năm	1.747.286.868	43.579.204	1.790.866.072
Số cuối năm	40.281.422.151	852.155.122	41.133.577.273
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	61.970.767.978	24.344.082	61.995.112.060
Số cuối năm	60.223.481.110	95.764.878	60.319.245.988
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

33

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 29.280.094.324 VND (số đầu năm là 30.231.814.240 VND) đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.19).

11. Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà	Cơ sở hạ tầng	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.374.299.499	957.092.617	8.331.392.116
Số cuối năm	7.374.299.499	957.092.617	8.331.392.116
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.898.099.539	612.990.192	3.511.089.731
Khấu hao trong năm	400.065.780	159.515.436	559.581.216
Số cuối năm	3.298.165.319	772.505.628	4.070.670.947
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	4.476.199.960	344.102.425	4.820.302.385
Số cuối năm	4.076.134.180	184.586.989	4.260.721.169

Bất động sản đầu tư cho thuê có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.543.190.880 VND (số đầu năm là 1.676.553.060 VND) đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (xem thuyết minh số V.19).

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Showroom Nguyễn Văn Tiết	3.373.745.556	1.830.554.676	1.543.190.880
Trường mẫu giáo	4.000.553.943	1.467.610.643	2.532.943.300
Kios (Kt: 15.2*6.6) Khu dân cư Nguyễn Văn Tiết	206.917.348	175.304.972	31.612.376
Kios (Kt: 6.8*3) Khu dân cư Nguyễn Văn Tiết	238.837.166	202.348.163	36.489.003
Kios (Kt: 7.5*23.7) Khu dân cư Nguyễn Văn Tiết	377.525.175	309.360.895	68.164.280
Kios Đường D4 - Khu dân cư Nguyễn Văn Tiết	133.812.928	85.491.598	48.321.330
Cộng	8.331.392.116	4.070.670.947	4.260.721.169

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình xưởng Bê tông Thạnh Phước - giai đoạn 2	436.048.646	15.534.847.924	(15.623.168.433)	347.728.137
Công trình xưởng gạch Thuận Giao	1.091.449.734	666.231.073	(1.757.680.807)	-
Công trình khác	665.896.355	2.521.023.567	(3.096.919.922)	90.000.000
Cộng	2.193.394.735	18.722.102.564	(20.477.769.162)	437.728.137

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

34

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>233.010.461</i>	<i>76.965.248</i>
Công ty Cổ phần Miền Đông	233.010.461	76.965.248
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>22.904.057.675</i>	<i>16.485.251.397</i>
Công ty TNHH Thu Thành Phát	3.158.783.830	708.538.519
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đại Lộc Phát	2.727.950.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải và Thi công cơ giới Hợp Nhân	2.370.550.760	2.772.741.100
Công ty TNHH MTV Hoàng Phương Đông	492.568.759	1.811.847.027
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hùng Ngọc Dương	432.037.330	1.702.899.776
Các nhà cung cấp khác	13.722.166.996	9.489.224.975
Cộng	<u>23.137.068.136</u>	<u>16.562.216.645</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng TP. Thuận An	31.129.443.700	32.352.000.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Huyện Dầu Tiếng	4.035.265.000	2.390.488.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Thị xã Bến Cát	-	6.196.985.000
Các khách hàng khác	6.129.774.067	11.300.432.309
Cộng	<u>41.294.482.767</u>	<u>52.239.905.309</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	8.480.162.568	(5.014.664.536)	3.465.498.032	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	27.792.995	(27.792.995)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.532.079.752	-	14.336.252.420	(11.857.733.218)	7.010.598.954	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	117.338.544	2.082.832.723	(2.134.769.031)	-	169.274.852
Thuế tài nguyên	183.974.300	-	1.835.507.560	(1.718.811.100)	300.670.760	-
Thuế khác	-	-	11.000.000	(11.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	72.367.719	-	608.873.942	(582.020.310)	99.221.351	-
Cộng	<u>4.788.421.771</u>	<u>117.338.544</u>	<u>27.382.422.208</u>	<u>(21.346.791.190)</u>	<u>10.875.989.097</u>	<u>169.274.852</u>

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	14.336.252.420	16.708.512.163
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	22.050.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>14.336.252.420</u>	<u>16.730.562.163</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá với mức thuế suất 10% trên giá trị tính thuế.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí tạm tính giá vốn trọng hoạt động xây lắp	47.796.202.613	27.754.995.768
Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá	363.058.390	363.058.390
Chi phí hỗ trợ địa phương tại mỏ đá Tân Đông Hiệp	1.639.949.999	1.639.949.999
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.176.496.511	646.282.847
Cộng	<u>50.975.707.513</u>	<u>30.404.287.004</u>

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	70.664.580	90.184.560
Cổ tức phải trả	18.061.436.915	29.827.895
Phải trả tiền tạm giữ bảo hành công trình của các đội thi công, thầu phụ	6.210.097.528	5.302.192.878
Thù lao Hội đồng quản trị	771.227.412	1.218.809.660
Lãi vay phải trả	173.126.654	270.992.127
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	532.794.010	1.113.001.426
Cộng	<u>25.819.347.099</u>	<u>8.025.008.546</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vay**19a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	169.802.446.869	238.469.917.501
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển - CN Nam Bình Dương ⁽ⁱ⁾	153.976.953.566	220.976.161.177
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - CN Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	15.825.493.303	17.493.756.324
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	9.108.400.000	11.061.640.000
Cộng	178.910.846.869	249.531.557.501

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với hạn mức tín dụng là 400.000.000.000 VND với lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay từng khoản nợ tối đa không quá 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp số dư khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng, trái phiếu ngân hàng cùng một số tài sản khác gồm: thành phẩm bất động sản, chi phí trả trước là quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và bất động sản đầu tư (xem thuyết minh số V.2b, V.7, V.8, V.9, V.10 và V.11).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với hạn mức tín dụng là 70.000.000.000 VND với lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng một số tài sản gồm: trái phiếu ngân hàng, chi phí trả trước là quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình (xem thuyết minh số V.2b, V.8, V.9 và V.10).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	238.469.917.501	442.985.684.943	-	(511.653.155.575)	169.802.446.869
Vay dài hạn đến hạn trả	11.061.640.000	-	9.518.400.000	(11.471.640.000)	9.108.400.000
Số cuối năm	249.531.557.501	442.985.684.943	9.518.400.000	(523.124.795.575)	178.910.846.869

19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Nam Bình Dương ⁽ⁱ⁾	8.080.000.000	5.710.000.000
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	30.311.667.500	36.920.067.500
Cộng	38.391.667.500	42.630.067.500

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương với mục đích hoàn vốn đầu tư máy móc thiết bị để sản xuất gạch không nung, mua phương tiện vận tải. Thời hạn 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên với lãi suất vay thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay trung và dài hạn Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để mua sắm tài sản cố định và đầu tư dự án Xưởng Thanh Phước. Thời hạn vay lần lượt là 05 năm và 10 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên với lãi suất vay thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng một số tài sản gồm: chi phí trả trước là quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình (xem thuyết minh số V.8, V.9 và V.10).

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

37

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	9.108.400.000	11.061.640.000
Trên 01 năm đến 05 năm	34.513.600.000	32.143.600.000
Trên 05 năm	3.878.067.500	10.486.467.500
Cộng	47.500.067.500	53.691.707.500

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	42.630.067.500	46.300.591.500
Số tiền vay phát sinh	5.280.000.000	8.360.000.000
Số tiền vay đã trả	-	(270.000.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(9.518.400.000)	(11.760.524.000)
Số cuối năm	38.391.667.500	42.630.067.500

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.280.600.880	594.328.619
Tăng do trích lập	437.202.496	5.717.987.463
Số sử dụng	(853.127.419)	(2.031.715.202)
Số hoàn nhập	(396.851.812)	-
Số cuối năm	3.467.824.145	4.280.600.880

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Tăng nguồn quỹ từ công đoàn cơ sở	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.089.926.331	1.727.546.253	(832.013.454)	-	2.985.459.130
Quỹ phúc lợi	3.009.399.611	1.727.546.255	(2.408.000.000)	960.000.000	3.288.945.866
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.571.079.546	1.382.037.003	(1.593.579.546)	-	1.359.537.003
Cộng	6.670.405.488	4.837.129.511	(4.833.593.000)	960.000.000	7.633.941.999

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Hóa An	10.000	17.851.010.000
PYN Elite Fund	1.529.000.000	11.018.480.000
Các cổ đông khác	148.772.440.000	121.431.960.000
Cộng	150.301.450.000	150.301.450.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

38

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.030.145	15.030.145
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.030.145	15.030.145
- Cổ phiếu phổ thông	15.030.145	15.030.145
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.030.145	15.030.145
- Cổ phiếu phổ thông	15.030.145	15.030.145
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Thông báo của Công ty mẹ số 267/TB-CTY ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc thông báo chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 bằng tiền như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông	36.072.348.000	18.036.174.000	18.036.174.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	21.938.573.872	21.938.573.872	-
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.062.698.865	4.062.698.865	-
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty	1.625.079.546	1.625.079.546	-
• Trích thù lao Hội đồng quản trị	1.218.809.660	1.218.809.660	-

Ngoài ra, Công ty mẹ cũng đã thực hiện tạm chia cổ tức đợt 1 năm 2021 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2021 và tạm trích các quỹ từ lợi nhuận năm 2021 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 được thông qua bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 như sau:

• Chia cổ tức cho các cổ đông	18.036.174.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	18.657.499.541
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.455.092.508
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty	1.382.037.003
• Trích Thù lao Hội đồng quản trị	1.036.527.752

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**23a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	480.000.000	480.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	406.666.667	880.000.000
Cộng	886.666.667	1.360.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

39

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Công ty TNHH Xây dựng Văn Hải	484.735.894	484.735.894	Không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH MTV Xây dựng Sắt thép Tiến Phát	660.504.913	660.504.913	Không có khả năng thu hồi
Các đối tượng khác	1.149.413.384	1.149.413.384	Không có khả năng thu hồi
Cộng	2.294.654.191	2.294.654.191	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	112.564.771.246	195.900.092.341
Doanh thu bán thành phẩm	200.850.438.251	261.096.586.496
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.658.582.803	25.280.509.324
Doanh thu kinh doanh bất động sản	12.158.141.970	1.184.454.552
Doanh thu hợp đồng xây dựng	182.660.649.934	154.770.786.635
Cộng	515.892.584.204	638.232.429.348

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Hợp tác xã Phúc Tài như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	2.465.828.013	4.863.740.015
Doanh thu bán các thành phẩm	8.664.084.000	27.257.708.000
Doanh thu dịch vụ	3.070.980.000	9.178.886.909

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	93.946.652.451	158.256.058.001
Giá vốn của thành phẩm đã bán	170.033.359.762	195.327.009.376
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	7.845.674.960	21.691.411.082
Giá vốn kinh doanh bất động sản	3.156.132.156	559.581.216
Giá vốn của hoạt động xây dựng	168.088.005.990	136.751.219.515
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	674.247.976	(72.279.430)
Cộng	443.744.073.295	512.512.999.760

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	23.028.352	27.177.420
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.929.593.977	8.228.336.008
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.974.650.000	6.970.425.000
Lãi đầu tư trái phiếu	1.133.373.000	1.180.769.000
Lãi kinh doanh chứng khoán	1.433.616.719	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	45.166.752.702	-
Cộng	57.661.014.750	16.406.707.428

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

40

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
4. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	12.288.098.556	17.778.854.432
Chi phí bán chứng khoán	174.309.027	-
Dự phòng tổn thất đầu tư	932.146.235	224.658.488
Cộng	13.394.553.818	18.003.512.920
5. Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	573.059.157	1.378.774.726
Chi phí khấu hao tài sản cố định	224.448.314	219.965.608
Chi phí dịch vụ vận chuyển	17.848.754.984	23.694.392.182
Các chi phí khác	6.195.314.016	9.858.717.968
Cộng	24.841.576.471	35.151.850.484
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	10.451.330.129	11.186.353.344
Chi phí vật liệu quản lý	90.336.595	93.955.749
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.729.194.124	1.421.817.115
Thuế, phí và lệ phí	19.537.527	18.817.180
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	3.670.003.030	(15.341.925.799)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.328.934.617	1.659.277.393
Chi phí bằng tiền khác	4.616.796.259	5.018.523.601
Cộng	21.906.132.281	4.056.818.583
7. Thu nhập khác		
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	6.527.227.180	215.975.700
Thu thanh lý công cụ dụng cụ	1.181.758.182	-
Nhập thu hồi đá rơi vãi từ mỏ	740.300.209	6.841.913.635
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	46.236.485	195.041.043
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	396.851.812	-
Thu nhập khác	1.101.600.081	1.421.105.695
Cộng	9.993.973.949	8.674.036.073
8. Chi phí khác		
Phạt vi phạm hành chính	50.330.000	129.170.000
Hỗ trợ ngừng việc do Covid	1.798.273.540	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	5.924.835
Chi phí khác	365.327.184	28.126.865
Cộng	2.213.930.724	163.221.700

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

41

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	75.290.305.218	83.113.601.731
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.837.129.511)	(5.687.778.411)
Trích thù lao Hội đồng quản trị	(1.036.527.752)	(1.218.809.660)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	69.416.647.955	76.207.013.660
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.030.145	15.030.145
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.618	5.070

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	189.347.711.580	155.299.235.189
Chi phí nhân công	37.853.718.690	52.756.532.696
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.775.158.449	24.081.455.787
Chi phí dịch vụ mua ngoài	122.701.075.145	134.888.007.803
Chi phí khác	23.458.384.120	8.184.996.624
Cộng	398.136.047.984	375.210.228.099

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại thời điểm cuối năm tài chính, công nợ liên quan đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác như sau.

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải trả tiền mua tài sản cố định	540.000.000	-
- Trả trước tiền mua tài sản cố định	-	4.360.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**I. Tài sản cho thuê hoạt động**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	2.752.945.455	2.364.636.361
Trên 01 năm đến dưới 05 năm	6.113.110.606	6.634.909.091
Trên 05 năm	4.239.972.727	-
Cộng	13.106.028.788	8.999.545.452

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

42

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.18.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
Năm nay					
Hội đồng quản trị					
Ông Nguyễn Lê Văn	Chủ tịch	-	-	268.438.000	268.438.000
Ông Võ Văn Lành	Thành viên	-	-	273.671.000	273.671.000
Ông Trần Văn Bình	Thành viên	-	-	166.580.000	166.580.000
Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên	-	-	222.107.000	222.107.000
Ông Trịnh Tiến Bảy	Thành viên	-	-	166.580.000	166.580.000
Ban điều hành					
Ông Võ Văn Lành	Tổng Giám đốc	715.825.000	659.116.000	-	1.374.941.000
Ông Trần Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	527.374.000	455.982.000	-	983.356.000
Người quản lý khác					
Ông Nguyễn Xuân Hiếu	Kế toán trưởng	497.338.000	455.982.000	-	953.320.000
Lữ Minh Quân	Người phụ trách Quản trị Công ty	194.026.896	-	92.434.000	286.460.896
Cộng		1.934.563.896	1.571.080.000	1.189.810.000	4.695.453.896
Năm trước					
Hội đồng quản trị					
Ông Võ Văn Lành	Chủ tịch	-	-	84.053.505	84.053.505
Ông Nguyễn Lê Văn	Chủ tịch	-	-	25.000.000	25.000.000
Ông Trần Văn Bình	Thành viên	-	-	75.659.740	75.659.740
Ông Võ Văn Lành	Thành viên	-	-	20.000.000	20.000.000
Ông Nguyễn Lê Văn	Thành viên	-	-	64.879.653	64.879.653
Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên	-	-	72.586.435	72.586.435
Ông Trịnh Tiến Bảy	Thành viên	-	-	66.439.826	66.439.826

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

43

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
Ban điều hành					
Ông Võ Văn Lành	Tổng Giám đốc	791.695.000	491.683.200	-	1.283.378.200
Ông Trần Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	568.987.000	444.269.921	-	1.013.256.921
Người quản lý khác					
Ông Nguyễn Xuân Hiếu	Kế toán trưởng	483.157.000	424.441.984	-	907.598.984
Lữ Minh Quân	Người phụ trách Quản trị Công ty	223.211.056	-	53.244.805	276.455.861
Cộng		2.067.050.056	1.360.395.105	461.863.964	3.889.309.125

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Miền Đông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức – Long An	Công ty liên kết
Hợp tác xã Phúc Tài	Cổ đông

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác Hợp tác xã Phúc Tài với như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa (đã thành phẩm)	14.195.694.000	43.795.386.982
Chi phí thuê đất	440.000.000	480.000.000
Mua dịch vụ	11.950.971.641	11.093.753.208
Mua tài sản cố định	-	3.290.909.091
Thanh lý tài sản cố định	3.209.090.909	-
Thu khác	227.272.727	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5 và V.13.

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Sản xuất.
- Lĩnh vực 02: Xây dựng công trình.
- Lĩnh vực 03: Kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Lĩnh vực 04: Các lĩnh vực khác

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

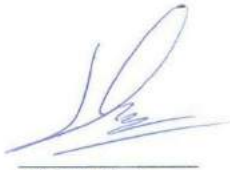
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Bình Dương, ngày 31 tháng 3 năm 2022


Đỗ Việt Cường
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởng

Võ Văn Lành
Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	150.301.450.000	2.190.000.000	166.930.637.926	192.444.430.206	(32.402.547)	511.834.115.585
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	83.113.601.731	(1.471.444)	83.112.130.287
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	29.044.226.418	(36.574.211.045)	-	(7.529.984.627)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(36.072.348.000)	-	(36.072.348.000)
Thù lao của Hội đồng quản trị	-	-	-	(1.218.809.660)	-	(1.218.809.660)
Điều chỉnh Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành năm 2019	-	-	-	294.029.351	-	294.029.351
Giảm khác	-	-	-	(2.153.783.256)	-	(2.153.783.256)
Số dư cuối năm trước	150.301.450.000	2.190.000.000	195.974.864.344	199.832.909.327	1.966.126.009	550.265.349.680
Số dư đầu năm nay	150.301.450.000	2.190.000.000	195.974.864.344	199.832.909.327	1.966.126.009	550.265.349.680
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	75.290.305.218	(721.928)	75.289.583.290
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	18.657.499.541	(23.494.629.052)	-	(4.837.129.511)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(36.072.348.000)	-	(36.072.348.000)
Thù lao của Hội đồng quản trị	-	-	-	(1.036.527.752)	-	(1.036.527.752)
Tăng khác	-	-	-	294.690.291	-	294.690.291
Số dư cuối năm nay	150.301.450.000	2.190.000.000	214.632.363.895	214.814.400.032	1.965.404.081	583.903.617.998

Bình Dương, ngày 23 tháng 3 năm 2022

Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốcNguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởngĐỗ Việt Cường
Người lập



CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Kinh doanh vật liệu xây dựng			Cộng
	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực khác	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	182.660.649.934	200.850.438.251	19.816.724.773	515.892.584.204
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	182.660.649.934	200.850.438.251	19.816.724.773	515.892.584.204
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.572.643.944	30.142.830.513	8.814.917.637	72.148.510.909
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	(46.747.708.752)	(46.747.708.752)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	25.400.802.157
Chi phí tài chính	-	-	-	57.661.014.750
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	(13.394.553.818)
Thu nhập khác	-	-	-	12.178.529.396
Chi phí khác	-	-	-	9.993.973.949
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	(2.213.930.724)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	(14.336.252.420)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	75.289.583.290
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.781.942.641	10.313.099.543	6.370.022.628	3.015.945.142
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.685.688.268	13.663.426.927	8.439.396.744	3.995.709.136
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	454.149.433	1.683.603.479	1.039.909.004	497.350.114
				3.676.003.030



CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	154.770.786.635	261.083.520.366	195.900.092.341	26.464.963.876	638.219.363.218
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	154.770.786.635	261.083.520.366	195.900.092.341	26.464.963.876	638.219.363.218
Kết quả kinh doanh theo bộ phận					
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	18.019.567.120	65.828.790.420	37.644.034.340	4.213.971.578	125.706.363.458
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(39.208.669.067)
Chi phí tài chính					86.497.694.391
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					16.406.707.428
Thu nhập khác					(18.003.512.920)
Chi phí khác					7.041.922.610
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					8.674.036.073
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(163.221.700)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(16.730.562.163)
					(610.933.432)
					83.172.130.287
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.440.054.650	72.567.151.868	7.186.495.353	804.475.070	23.998.176.941
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.103.618.257	74.991.271.679	8.572.722.395	962.289.588	28.629.901.919
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)					

14987
IG T
HỆM HỮ
N VÀ T
& I
T.P.H



CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiễn, Phường Lai Thiểu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Kinh doanh vật liệu xây dựng			Cộng
	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực khác	
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận				666.416.684.532
Tài sản phân bổ cho bộ phận	235.956.298.754	259.453.396.394	25.598.732.034	306.618.011.863
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				973.034.696.395
Tổng tài sản				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận				381.497.136.398
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	135.075.628.175	148.326.785.194	14.654.259.404	7.633.941.999
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				389.131.078.397
Tổng nợ phải trả				
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận				631.020.506.784
Tài sản phân bổ cho bộ phận				344.851.692.755
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				975.881.199.539
Tổng tài sản				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận				418.945.444.371
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	101.595.971.102	171.382.690.281	17.372.359.240	6.670.405.488
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				425.615.849.859
Tổng nợ phải trả				

Bình Dương, ngày 31 tháng 3 năm 2022



(Signature)
 Võ Văn Lâm
 Tổng Giám đốc



(Signature)
 Đỗ Việt Cường
 Người lập

(Signature)
 Nguyễn Xuân Hiến
 Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2022
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)



Võ Văn Lãnh